

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN
ĐẦU TƯ THĂNG LONG

Địa chỉ: Tầng 8, Tháp B, Tòa Nhà Sông Đà
Đường Phạm Hùng, Quận Nam Từ Liêm, TP Hà Nội.

ĐT: 024.35558855 | Website: www.tig.vn
Fax: 024.37672887 | Mã chứng khoán: TIG

ANNUAL REPORT BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN 2019



ThangLong Invest
Group

G R O W T H

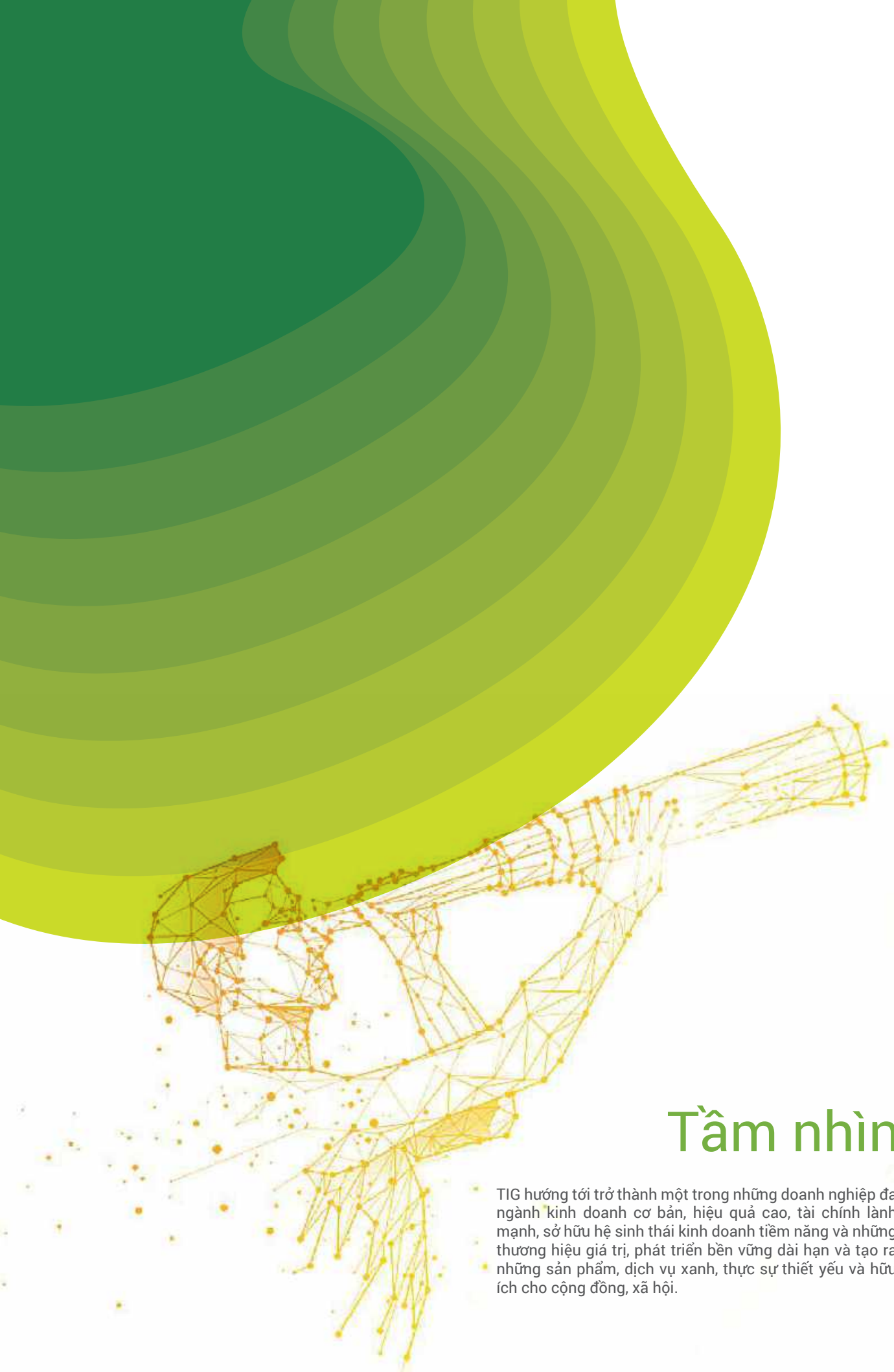
Tăng tốc - Đột phá



MỤC LỤC

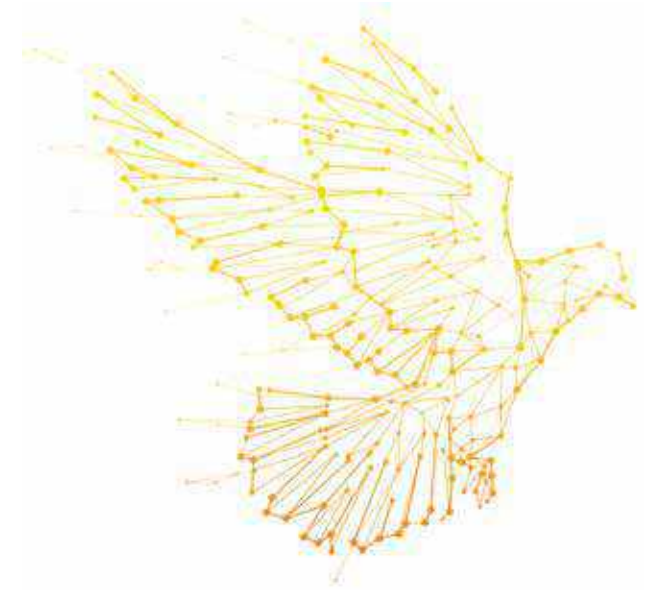
TẦM NHÌN, SỨ MỆNH, GIÁ TRỊ CỐT LÕI	03
THÔNG điệp CỦA CHỦ TỊCH HĐQT	04
TỔNG QUAN 2019	06
CHƯƠNG I: GIỚI THIỆU TIG	08
CHƯƠNG II: KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	38
CHƯƠNG III: BÁO CÁO CỦA BAN GIÁM ĐỐC	62
CHƯƠNG IV: BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT	78
CHƯƠNG V: BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG	88
CHƯƠNG VI: BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019 CÓ KIỂM TOÁN	104





Tầm nhìn

TIG hướng tới trở thành một trong những doanh nghiệp đa ngành kinh doanh cơ bản, hiệu quả cao, tài chính lành mạnh, sở hữu hệ sinh thái kinh doanh tiềm năng và những thương hiệu giá trị, phát triển bền vững dài hạn và tạo ra những sản phẩm, dịch vụ xanh, thực sự thiết yếu và hữu ích cho cộng đồng, xã hội.



Sứ mệnh

- Tạo nên những giá trị đích thực bao gồm những sản phẩm dịch vụ chất lượng, thân thiện môi trường và hữu ích cho cuộc sống;
- Tạo ra giá trị lợi ích và cơ hội gia tăng giá trị cho nhà đầu tư;
- Đóng góp tích cực vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước, cộng đồng, xã hội.

Giá trị cốt lõi



HOÀN THIỆN & CHU TOÀN
TIG luôn chú trọng từ tổng thể cho đến chi tiết nhất toàn bộ quá trình xây dựng và phát triển sản phẩm dịch vụ để đảm bảo sản phẩm đầu tư có được sự hoàn thiện cao nhất với sự chu toàn nhất khi đến tay người tiêu dùng.

THỰC TIỄN & SÁNG TẠO
TIG luôn bám sát, nhìn nhận sâu sắc sự vận động của thực tiễn thị trường và xu thế xã hội để luôn tiên phong đổi mới, sáng tạo trong phát triển dự án, các sản phẩm và dịch vụ nhằm đáp ứng tốt nhất nhu cầu của xã hội.

PHÁT TRIỂN TỰ CƯỜNG
TIG hiểu rằng giá trị lớn nhất của một doanh nghiệp là nền tảng kinh doanh được gây dựng bởi chính tinh thần tự cường, phát triển bằng nội lực, đi lên bằng bàn tay và khối óc của chính mình, chỉ điều đó mới tạo nên một doanh nghiệp bền vững. Đó cũng chính là giá trị cốt lõi và tôn chỉ hoạt động của TIG.

HỢP TÁC BỀN VỮNG
TIG xác định mọi mối quan hệ hợp tác với đối tác, khách hàng phải được xây dựng bằng quan điểm dài hạn và TIG nỗ lực tối đa vì sự bền vững của những mối quan hệ đó.

CHIA SẺ THÀNH CÔNG
TIG luôn nắm bắt, chia sẻ cơ hội để cùng đối tác khách hàng hưởng tới thành công, coi thành công của khách hàng chính là thước đo sự thành đạt của TIG.



THÔNG ĐIỆP CỦA CHỦ TỊCH HĐQT

Kính thưa

QUÝ CỔ ĐÔNG, QUÝ NHÀ ĐẦU TƯ !

2019 là một năm đánh dấu sự chuyển mình lớn của TIG và doanh nghiệp bắt đầu gặt hái những thành quả đầu tiên sau giai đoạn tích lũy - đầu tư. Bên cạnh việc tập trung đầu tư, hoàn thiện khai thác các dự án trọng điểm đã có như Vườn Vua Resort & Villas, TIG Đại Mỗ Green Garden,... hay hoạt động kinh doanh hàng gia dụng, TIG cũng đã và đang xúc tiến phát triển các dự án mới và quan trọng trong thời gian tới như Dự án tòa nhà hỗn hợp lô 14 - E5 đường Dương Đình Nghệ, Hà Nội; Các dự án tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và một số tỉnh, thành phố,...; Thúc đẩy các thủ tục triển khai dự án Điện gió Thăng Long Hương Sơn 1 và Thăng Long Hương Sơn 2; Mở rộng phát triển ngành hàng gia dụng nhà bếp, thiết bị điện, dây và cáp điện nhân hàng Hyundai-HDE,... Bước đầu, chúng ta đã có được những kết quả kinh doanh đáng khích lệ: Tổng doanh thu hợp nhất: 409,8 tỷ đồng, tăng trưởng 135% so với năm 2018 và đạt 79 % chỉ tiêu kế hoạch đề ra cho năm 2019; Lợi nhuận hợp nhất trước thuế hợp nhất đạt 145,4 tỷ đồng, tăng trưởng 195,6% so với năm 2018 và đạt 104% chỉ tiêu kế hoạch năm 2019. Tình hình tài chính lành mạnh, hệ số nợ vẫn đang duy trì thấp (19%) và vay tín dụng chỉ chiếm 4 % tổng tài sản. Bên cạnh đó, hệ sinh thái kinh doanh và tài sản tiềm năng tiếp tục được tích lũy, gia cố và gia tăng giá trị. Đặc biệt, cổ phiếu của TIG cũng đã có sự tăng trưởng khá cả về giá trị và thanh khoản nhờ kết quả kinh doanh tích cực và chiến lược xây dựng thương hiệu chứng khoán một cách chuyên nghiệp. Cổ phiếu TIG đã có mức tăng trưởng 238,1% tính từ điểm đáy ngày 28/01/2019 (2.100 đồng/cổ phiếu) cho đến ngày 10/12/2019 đạt đỉnh của năm 2019 (7.100 đồng/cổ phiếu) với khối lượng giao dịch bình quân ở mức cao so với thị trường, đạt 455.527 cổ phiếu/phiên.

Tuy nhiên, đại dịch Covid-19 trên toàn cầu đã gây ảnh hưởng nặng nề tới tất cả doanh nghiệp và TIG không phải ngoại lệ. Mọi thành quả của năm 2019 và triển vọng tươi sáng 2020 đang bị đe dọa. Chúng ta cũng như hầu hết hệ thống doanh nghiệp và cả nền kinh tế đang đứng trước một thách thức chưa từng có trong lịch sử. Riêng với TIG, chúng ta đã cùng nhau làm rất tốt trong năm 2019, nhưng để bảo toàn và phát triển mạnh mẽ những điều tốt đẹp đó của TIG, hơn lúc nào hết, chúng ta cần sự đoàn kết, chung tay cộng đồng sức mạnh của tất cả những con người TIG từ Hội đồng Quản trị, Ban điều hành, cán bộ nhân viên cho tới tất cả cổ đông TIG và những đối tác, khách hàng, những tổ chức và cá nhân có mối quan hệ, kinh doanh với TIG trong thời gian qua. Chúng ta có nguồn lực tốt với những tài sản có giá trị và một hệ sinh thái kinh doanh tiềm năng đã được dày công vun đắp, tích lũy; Chúng ta có trí tuệ kinh doanh, tinh thần kinh doanh, đạo đức kinh doanh và trên hết là một nền tảng kinh doanh tốt. Sau cùng, chúng ta có niềm tin vào một sự phát triển nhanh và bền vững khi đại dịch qua đi và nền kinh tế phục hồi.

Vậy để cùng nhau và cùng TIG đạt được những điều tốt đẹp nhất, thay mặt cho những con người TIG, Tôi kêu gọi quý vị, những người có quyền lợi và nghĩa vụ hay chỉ là tình cảm với TIG, hãy cùng chung tay, đồng lòng làm ít nhất một điều gì đó tích cực, trong phạm vi có thể để giúp cho TIG vượt qua những khó khăn của năm 2020, để chúng ta có thể cùng nhau đón nhận những thành quả, những điều tốt đẹp từ TIG trong thời gian tới. Riêng với Hội đồng quản trị và Ban điều hành TIG, chúng tôi cam kết nỗ lực hết mình, làm tất cả những gì có thể để TIG có được một vị thế tốt nhất.

Xin trân trọng cảm ơn sự quan tâm hợp tác và giúp đỡ của quý vị - các nhà đầu tư, cổ đông và đối tác khách hàng của TIG trong suốt thời qua. Hy vọng TIG sẽ tiếp tục được đồng hành cùng quý vị để cùng thành công trên những chặng đường sắp tới.

Chủ tịch HĐQT - Tổng giám đốc

NGUYỄN PHÚC LONG

Tổng quan 2019



**ThangLong Invest
Group**

KẾT QUẢ KINH DOANH

DOANH THU
409,80 Tỷ đồng

LỢI NHUẬN SAU THUẾ
116,07 Tỷ đồng

TỔNG TÀI SẢN

ĐẦU NĂM
1.130,53 Tỷ đồng

CUỐI NĂM
1.499,51 Tỷ đồng

NHÂN SỰ

TỔNG LAO ĐỘNG
730 người
(tính đến 31/12/2019)

**LAO ĐỘNG
TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**
115 người
(tính đến 31/12/2019)

VỐN CHỦ SỞ HỮU

ĐẦU NĂM
999,823 Tỷ đồng

CUỐI NĂM
1.217,37 Tỷ đồng

THÔNG TIN CỔ PHIẾU

GIÁ CỔ PHIẾU
7.100 Đồng (tại ngày 10/12/2019)

**KHỐI LƯỢNG GIAO DỊCH
BÌNH QUÂN / NGÀY**
455.527 Cổ phiếu
(năm 2019)

THÀNH TÍCH TIÊU BIỂU

BẰNG KHEN UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
Cho tập thể công ty.

**GIẢI THƯỞNG SAO ĐỎ - DOANH NHÂN
TRẺ TIÊU BIỂU 2019**
Cho cá nhân lãnh đạo công ty.

CHƯƠNG I GIỚI THIỆU TIG



01 | THÔNG TIN KHÁI QUÁT

TÊN GIAO DỊCH	Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP SỐ	0101164614 do Phòng ĐKKD Sở KH & ĐT Hà Nội cấp ngày 27/07/2001, đăng ký thay đổi lần 24 ngày 10/12/2018.
VỐN ĐIỀU LỆ	826.502.770.000 đồng
VỐN ĐẦU TƯ CỦA CHỦ SỞ HỮU	826.502.770.000 đồng
ĐỊA CHỈ	Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội.
SỐ ĐIỆN THOẠI	024.35558855
SỐ FAX	024.37672887
WEBSITE	tig.vn
MÃ CỔ PHIẾU	TIG

02 | QUÁ TRÌNH HÌNH THÀNH VÀ PHÁT TRIỂN

2001

Ngày 8/8/2001, Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long (tiền thân là Công ty Cổ phần Văn hóa Thông tin Thăng Long-TIC media) được thành lập với số vốn điều lệ ban đầu là 700 triệu đồng. Là Doanh nghiệp tiên phong trong lĩnh vực xã hội hóa truyền hình, báo chí, xuất bản, Công ty đã nhanh chóng trở thành một trong những Công ty hàng đầu phía Bắc trong lĩnh vực truyền thông, tổ chức sự kiện và xuất bản. Từ những thành công ban đầu, Công ty đã nhanh chóng tích lũy và phát triển tài sản, mở rộng quy mô hoạt động và đầu tư vào các lĩnh vực bất động sản và tài chính.

2005

Ngày 4/3/2005, các sáng lập viên TIC media thành lập Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long (ThangLong Invest) hoạt động trong lĩnh vực đầu tư kinh doanh bất động sản và đầu tư tài chính; Bắt đầu phát triển một số dự án BĐS, M&A sở hữu thành công các dự án bất động sản tiêu biểu như Vườn Vua Resort & Villa; Khu nhà vườn liên kề TIG Đại Mỗ; Tổ hợp Thăng Long Royal Plaza;...

2008

ThangLong Invest chủ trì và hợp tác với VINACHEM, VINAPACO, VINAFOOD1, LILAMA, CIENCO4, SCB, PVFC sáng lập Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam (VICS), được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp giấy phép thành lập và hoạt động số 88/GP-UBCK ngày 11/1/2008, đồng thời chỉ sau gần 2 năm đã gây dựng và đưa VICS trở thành Công ty chứng khoán thứ 8 được niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) vào ngày 01/12/2009, với mã chứng khoán là VIG.

2010

ThangLong Invest Group chính thức được hình thành và hoạt động theo mô hình Công ty Mẹ - Công ty Con bằng việc sáp nhập và hợp nhất các pháp nhân: ThangLong Invest, TIC media, VICS và một số Công ty thành viên. Ngày 8/10/2010, ThangLong Invest Group chính thức được niêm yết cổ phiếu tại Sở Giao dịch Chứng khoán Hà Nội (HNX) với mã chứng khoán TIG.

2011

Dấu ấn ThangLong Invest Group - 10 năm thành lập và phát triển:

- Vốn điều lệ tăng 235,7 lần (từ 0,7 tỷ đồng lên 165 tỷ đồng);
- Tổng tài sản tăng 371,4 lần (từ 0,7 tỷ đồng lên 260 tỷ đồng);
- Sở hữu 7 Công ty con và Công ty liên kết cùng hàng chục dự án bất động sản, tài nguyên với quỹ đất hàng trăm ha đất tại Hà Nội và lân cận;
- Từ một công ty tư nhân có 03 cổ đông trở thành một Công ty Đại chúng niêm yết trên thị trường chứng khoán với hàng nghìn cổ đông trong và ngoài nước.

2012

Tái cấu trúc thành công, đứng vững trong giai đoạn khủng hoảng thị trường 2010 - 2012 của thị trường với các thành tựu cơ bản:

- Tổng tài sản tăng 27% so với năm 2011 (329,1 tỷ đồng);
- Doanh thu hợp nhất đạt 26,76 tỷ đồng (bằng 108% so với năm 2011);
- Lợi nhuận trước thuế đạt 3,29 tỷ đồng;
- Nộp ngân sách 2,266 tỷ đồng;
- Tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản tốt, không vay nợ và không nợ xấu.

2013

Vượt qua giai đoạn khủng hoảng của thị trường, phát triển bền vững với các nền tảng kinh doanh cơ bản, tài chính lành mạnh, tăng trưởng doanh thu và lợi nhuận đột biến so với năm trước, hoàn thành các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh đã đề ra:

- Tổng tài sản: đạt 279,93 tỷ đồng;
- Doanh thu hợp nhất đạt 93,45 tỷ đồng, tăng 249% so với năm 2012;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 10,45 tỷ đồng, tăng 217% so với năm 2012;
- Nộp ngân sách 3,175 tỷ đồng;
- Tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản duy trì mức cao, nợ vay không đáng kể và không có nợ xấu.

2014

Đẩy mạnh hoạt động đầu tư, phát triển các dự án, bứt phá thành công, tăng trưởng cao trên mọi mặt, hoàn thành vượt mức xuất sắc các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh:

- Phát hành thành công 10 triệu cổ phần, tăng vốn lên 265 tỷ đồng;
- Tổng tài sản hơn 512 tỷ đồng, bằng 182% so với năm 2013;
- Doanh thu hợp nhất đạt 171,26 tỷ đồng, bằng 184% so với năm 2013;
- Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 36,34 tỷ đồng, bằng 348% so với năm 2013;
- Nộp ngân sách 7,926 tỷ đồng;
- Tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản duy trì mức cao, nợ vay không đáng kể và không có nợ xấu.

2015

Đánh dấu sự phát triển vượt bậc của TIG trên mọi lĩnh vực, đặc biệt trong lĩnh vực bất động sản - ngành kinh doanh chủ đạo của Công ty:

- Mở bán thành công Dự án Khu nhà vườn liền kề TIG Đại Mỗ.
- Khai trương Dự án Vuon Vua Resort&Villas.
- Phát hành thành công 29,15 triệu cổ phiếu, tăng quy mô vốn từ 265 tỷ đồng lên 556,5 tỷ đồng.
- Trở thành đối tác duy nhất sở hữu thương quyền các mặt hàng điện tử gia dụng của Hyundai tại Việt Nam;
- Phát triển hệ thống chuỗi siêu thị xe điện thegioixedien.vn ra các tỉnh, thành phố phía Bắc;
- Tổng các khoản nộp ngân sách nhà nước là 18,659 tỷ đồng;
- Các chỉ tiêu tài chính của Công ty: tổng tài sản; doanh thu; lợi nhuận;...đều tăng trưởng mạnh vượt trội so với năm 2014: Tổng tài sản đạt 865 tỷ đồng, bằng 168,89% so với năm 2014; Tổng doanh thu hợp nhất đạt 355,26 tỷ đồng, bằng 207,43% năm 2014; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 113,50 tỷ đồng, bằng 312,36% năm 2014; Tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản nâng cao, nợ vay không đáng kể và không có nợ xấu...

2016

Dấu ấn ThangLong Invest Group - 15 năm thành lập và phát triển bền vững:

- Phát hành thành công 17,915 triệu cổ phần, tăng vốn lên 735,65 tỷ đồng;
- Chính thức phát triển các sản phẩm điện, điện lạnh, điện tử gia dụng nhân hiệu Hyundai Electronics - HDE, xây dựng được hệ thống gần 500 nhà phân phối, đại lý trên toàn quốc;
- Phát triển hệ thống siêu thị xe điện thegioixedien.vn ra các tỉnh thành Miền Bắc và Miền Trung với hơn 10 showroom tại Hà Nội, Ninh Bình, Thanh Hóa, Phú Thọ, Thái Nguyên, Nghệ An....
- Hoàn thành, khai thác kinh doanh hiệu quả dự án Vuon Vua Resort & Villa với hạng mục resort đã hoàn thiện; Hoàn thành dự án TIG Đại Mỗ Green Garden...;
- Tổng các khoản nộp ngân sách nhà nước là 13,7 tỷ đồng;
- Các chỉ tiêu tài chính của Công ty: Tổng tài sản đạt 946 tỷ đồng; Tổng doanh thu hợp nhất đạt 231,52 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt gần 56,44 tỷ đồng; Tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản nâng cao, nợ vay không đáng kể và không có nợ xấu...
- Được UBND thành phố Hà Nội tặng bằng khen biểu dương là 1 trong 63 doanh nghiệp tiêu biểu của Thủ đô năm 2016.
- Được Hội đồng Doanh nghiệp vì sự phát triển Bền vững Việt Nam bình chọn là doanh nghiệp đứng thứ 17 trong top 100 doanh nghiệp Phát triển bền vững Việt Nam 2016.

2017

- Vườn Vua resort & villas được chấp thuận điều chỉnh dự án, bổ sung mở rộng gần 400 biệt thự nghỉ dưỡng;
- Kiện toàn hệ thống sản phẩm gia dụng thương hiệu Hyundai - HDE, phát triển các ngành hàng mới là điện lạnh và thiết bị điện thương hiệu HDE - Hyundai Electric.
- Tái cấu trúc hệ thống công ty thành viên và các dự án đầu tư: Chuyển nhượng thành công phần vốn tại các công ty thành viên chủ đầu tư các dự án ThangLong Royal Plaza, Cửa Tùng resort.
- Tổng các khoản nộp ngân sách nhà nước là 16,454 tỷ đồng;
- Các chỉ tiêu tài chính của Công ty: Tổng tài sản đạt 1.047 tỷ đồng; Tổng doanh thu hợp nhất đạt 258,32 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 54,76 tỷ đồng; Tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản nâng cao, nợ vay không đáng kể và không có nợ xấu...
- Năm thứ hai liên tiếp tiếp tục được vinh danh trong Top 100 doanh nghiệp phát triển bền vững tại Việt Nam 2017.

2018

- Vốn điều lệ tăng lên mức 826.502.770.000 đồng;
- Chỉ tiêu tài chính năm 2018: Tổng tài sản đạt hơn 1.130,53 tỷ đồng; Tổng doanh thu hợp nhất đạt 303,23 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 74,621 tỷ đồng; Tài chính lành mạnh, khả năng thanh khoản nâng cao, nợ vay không đáng kể và không có nợ xấu;
- Tổng các khoản nộp ngân sách nhà nước là 21,097 tỷ đồng;
- Ký kết ký kết thỏa thuận hợp tác chiến lược với Tập đoàn Chigo - Hong Kong;
- Phát triển các dòng sản phẩm điều hòa dân dụng, thương mại, công nghiệp nhân hiệu Hyundai - HDE; Các dòng sản phẩm thiết bị phòng tắm, thiết bị nhà bếp và thiết bị điện Hyundai - HDE;
- Góp vốn đầu tư/sở hữu và phát triển dự án tòa nhà hỗn hợp Viettronics - Hà Thành;
- Đạt thỏa thuận sở hữu/liên doanh/hợp tác đầu tư/lập và phát triển mới một số dự án có giá trị tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Quảng Trị...;
- Đầu tư góp vốn và tái cấu trúc công ty cổ phần đầu tư HDE Holdings;
- TIG được trao giải Giải thưởng Sao vàng đất Việt năm 2018 và Bằng khen UBND TP Hà Nội.

2019

- * Chỉ tiêu tài chính năm 2019: Tổng tài sản đạt 1.499 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh với tổng doanh thu hợp nhất đạt 409,80 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 145,40 tỷ đồng; Nộp ngân sách là 38,7 tỷ đồng; Tình hình tài chính lành mạnh, hệ số nợ vẫn đang duy trì thấp (19%) và vay tín dụng chỉ chiếm 4 % tổng tài sản.
- * Vườn Vua resort & Villas được phê duyệt điều chỉnh quy mô đầu tư lên 1.452 tỷ đồng và 515 biệt thự du lịch; Tiếp tục tích lũy và mở rộng quỹ đất thêm gần 15 ha dự địa phát triển dự án.
- * Được UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương nghiên cứu thực hiện dự án đầu tư xây dựng 2 nhà máy điện gió Thăng Long Hưởng Sơn 1 và Thăng Long Hưởng Sơn 2, tổng công suất 80MW tại xã Hưởng Sơn, huyện Hưởng Hóa, tỉnh Quảng Trị; Triển khai các bước thủ tục chuẩn bị đầu tư (tư vấn khảo sát, quy hoạch, mặt bằng, xây dựng trạm đo gió,...);
- * Thành viên Hyundai VN CO.LTD và HDE Holdings phát triển thương hiệu Hyundai HDE Cab ngành hàng dây cáp điện và thiết bị điện và các sản phẩm thiết bị nhà bếp;
- * Chuyển đổi dần số hóa hoạt động: Số hóa hệ thống quản lý dữ liệu và quản trị văn phòng; Đầu tư vào Công ty hóa đơn điện tử, chữ ký số;
- * Lãnh đạo TIG được vinh danh Doanh nhân trẻ Việt Nam tiêu biểu 2019 và Doanh nghiệp được Chủ tịch UBND tp Hà Nội trao bằng khen .



03 | GIẢI THƯỞNG TIÊU BIỂU

CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG (TIG) NHẬN BẰNG KHEN CỦA UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI



Ngày 10/01/2020, Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long và chủ tịch HĐQT Nguyễn Phúc Long vinh dự nhận bằng khen của UBND TP.Hà Nội cho tập thể và cá nhân xuất sắc và

đã có đóng góp tích cực cho hoạt động Doanh nhân trẻ Hà Nội - góp phần cùng Hội Doanh nghiệp trẻ Hà Nội kiến tạo giá trị cho cộng đồng doanh nhân và cộng đồng xã hội.

BAN LÃNH ĐẠO CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG (TIG) ĐƯỢC TRAO TẶNG GIẢI THƯỞNG SAO ĐỎ - DOANH NHÂN TIÊU BIỂU 2019



Giải thưởng Sao Đỏ là một trong những giải thưởng uy tín hàng đầu của cộng đồng doanh nhân Việt Nam, là sự ghi nhận của chính cộng đồng doanh nhân cả nước đối với tài năng, tâm huyết, sự đóng góp của người đứng đầu đối với sự phát triển của doanh nghiệp. Từ một doanh nghiệp tư nhân siêu nhỏ, bằng tinh thần tự cường và

hoàn toàn từ nội lực doanh nghiệp, qua 18 năm xây dựng và phát triển, TIG đã đạt tới quy mô tài sản hàng nghìn tỷ đồng vốn chủ sở hữu và một nền tảng kinh doanh tiềm năng, bền vững, đồng thời đóng góp tích cực vào công cuộc phát triển đất nước, xã hội, cộng đồng.

04 | CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2019

DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 1 VÀ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 2:

- Phê duyệt chủ trương nghiên cứu và quy hoạch dự án, đạt thỏa thuận địa điểm và thực hiện các quy trình thủ tục pháp lý thuận lợi.
- Hoàn thành đầu tư xây dựng và vận hành trạm đo gió quy chuẩn được thẩm định theo tiêu chuẩn quốc tế và đạt kết quả đo gió vượt tiêu chuẩn đầu tư với khả năng hiệu quả kinh tế cao.



04 | CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2019

DỰ ÁN PHÁT TRIỂN NHÃN HÀNG HYUNDAI HDE

- Phát triển ngành hàng mới: Dây và cáp điện, thiết bị điện;
- Phát triển các sản phẩm mới ngành hàng gia dụng: Thiết bị nhà bếp, máy lọc nước, máy lọc không khí, hàng gia dụng thông minh, thân thiện môi trường;
- Đẩy mạnh kênh bán hàng gia dụng online, giảm dần sự phụ thuộc vào kênh bán hàng truyền thống và bước đầu có hiệu quả cao.

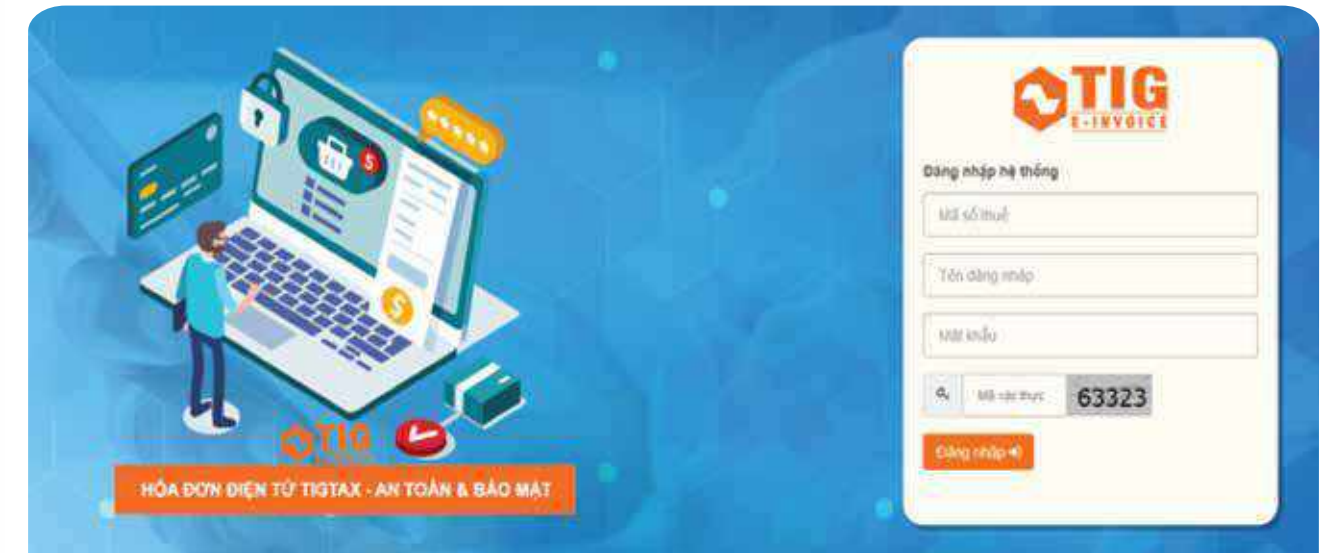




04 | CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2019

SỐ HÓA HOẠT ĐỘNG THEO LỘ TRÌNH

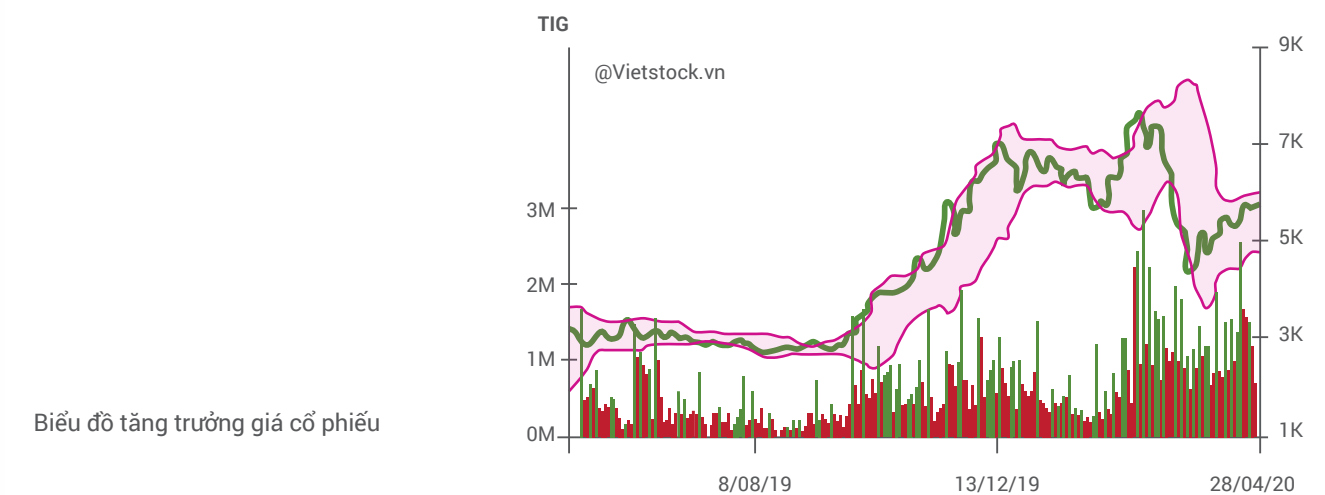
- Số hóa từng bước hệ thống quản lý dữ liệu, quản trị doanh nghiệp và quản trị kinh doanh;
- Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh online trong dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng và hàng gia dụng;
- Đầu tư vào lĩnh vực hóa đơn điện tử và chữ ký số.



04 | CÁC SỰ KIỆN NỔI BẬT NĂM 2019

CỔ PHIẾU TIG TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

- Số liệu thanh khoản: 455.527 cổ phiếu/ phiên



05 | VỐN ĐIỀU LỆ - VỐN CHỦ SỞ HỮU

LỊCH SỬ TĂNG VỐN ĐIỀU LỆ

Đơn vị tính: triệu đồng

Thời điểm phát hành	Phương thức phát hành	Đối tượng phát hành	Vốn điều lệ trước phát hành	Vốn huy động từ đợt phát hành	Vốn điều lệ sau đợt phát hành
08/2014	Phát hành riêng lẻ	Đối tác chiến lược	165.000.000.000	100.000000.000	265.000.000.000
08/2015	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức năm 2014 (10%) cho cổ đông hiện hữu và phát hành thêm cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu	Cổ đông hiện hữu	265.000.000.000	291.500.000.000	556.500.000.000
04/2016	Phát hành riêng lẻ	Đối tác chiến lược	556.500.000.000	123.500.000.000	680.000.000.000
10/2016	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	680.000.000.000	55.650.000.000	735.650.000.000
10/2017	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	735.650.000.000	36.782.500.000	772.432.500.000
12/2018	Phát hành cổ phiếu để chi trả cổ tức	Cổ đông hiện hữu	772.432.500.000	54.070.270.000	826.502.770.000

CHIA CỔ TỨC BẰNG TIỀN MẶT VÀ CỔ PHIẾU

Cổ tức qua các năm	Tỷ lệ (%)	Hình thức	Thời gian thực hiện
2014	10%	Cổ phiếu	08/2015
2015	5%	Tiền mặt	08/2015
2016	10%	Cổ phiếu	10/2016
2017	5%	Cổ phiếu	10/2017
2018	7%	Cổ phiếu	12/2018
2019	5%	Tiền mặt	11/2019

06 | LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG



BẤT ĐỘNG SẢN

Đầu tư kinh doanh Bất động sản là hoạt động kinh doanh chủ đạo của TIG. Với gần 20 năm kinh nghiệm hoạt động trong lĩnh vực đầu tư bất động sản, hiện TIG đang quản lý, sở hữu và hợp tác đầu tư nhiều dự án bất động sản với quỹ đất hàng trăm héc - ta có vị trí đẹp ở Thủ đô Hà Nội và các địa phương... Hoạt động đầu tư, kinh doanh BĐS của TIG bao gồm các hoạt động lập và phát triển dự án BĐS, đầu tư kinh doanh khai thác các sản phẩm BĐS nhà ở thương mại và BĐS du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí...



HÀNG GIA DỤNG, THIẾT BỊ ĐIỆN, ĐIỆN TỬ NHÃN HÀNG HYUNDAI/HDE

TIG sở hữu pháp nhân HYUNDAI VN CO.,LTD và thương quyền nhãn hàng HYUNDAI ELECTRONICS và đã phát triển các thương hiệu: Hyundai - HDE, Hyundai VN CO.,LTD với hàng trăm sản phẩm điện tử gia dụng, thiết bị nhà bếp, thiết bị lọc nước, thiết bị lọc không khí, điện lạnh, thiết bị điện, dây và cáp điện...



NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TIG đang xúc tiến triển khai đầu tư xây dựng 2 nhà máy điện gió Thăng Long Hương Sơn 1 và Thăng Long Hương Sơn 2, tổng công suất 80MW tại xã Hương Sơn, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị. Dự án thành công sẽ góp phần đảm bảo an ninh năng lượng quốc gia, giảm lượng khí phát thải và ô nhiễm môi trường, phù hợp với xu thế phát triển bền vững chung của thế giới.



CÁC LĨNH VỰC KHÁC

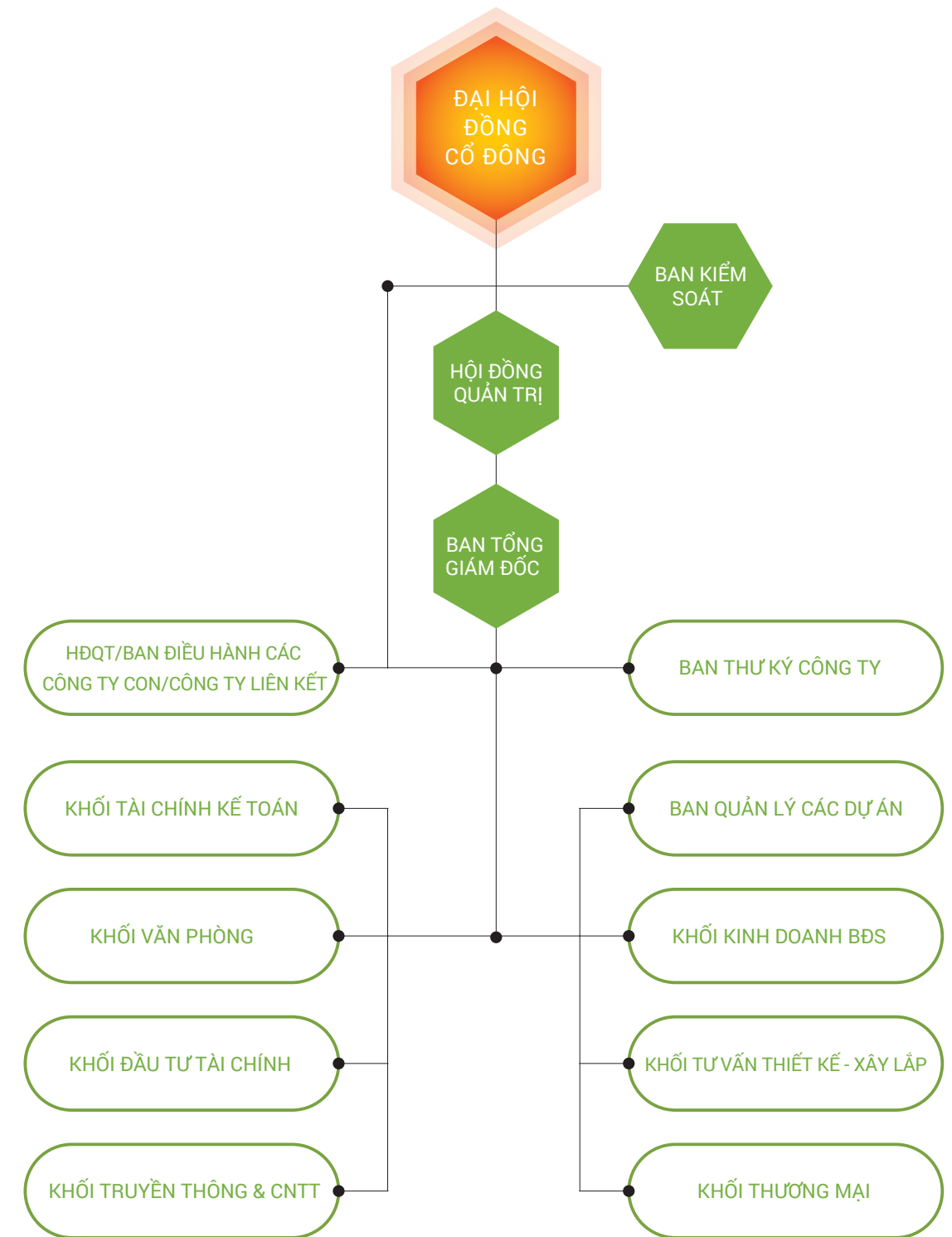
TIG đầu tư tài chính, góp vốn, M&A sở hữu các công ty tiềm năng trong một số lĩnh vực thiết yếu và liên kết hỗ trợ các hoạt động kinh doanh chính; Thực hiện tái cấu trúc, hỗ trợ quản trị điều hành, thúc đẩy phát triển doanh nghiệp và niêm yết chứng khoán, hiện thực hóa hiệu quả đầu tư; TIG cũng đang duy trì hoạt động kinh doanh và tìm kiếm cơ hội đầu tư trong một số lĩnh vực như dịch vụ tài chính - chứng khoán, xây dựng, du lịch dịch vụ, truyền thông và công nghệ... và các hoạt động kinh doanh khác theo quy định pháp luật Việt Nam.

TỔ CHỨC NHÂN SỰ



07 | TỔ CHỨC NHÂN SỰ

a. Sơ đồ tổ chức bộ máy nhân sự



HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) GỒM 05 THÀNH VIÊN, TRONG ĐÓ CÓ 02 THÀNH VIÊN HĐQT ĐỘC LẬP:

Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý của TIG, có toàn quyền nhân danh Công ty quyết định, thực hiện các quyền và nghĩa vụ không thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) và/hoặc quyết định các công việc khi được ĐHĐCĐ giao



Ông NGUYỄN PHÚC LONG
 Chức danh
 Chủ tịch Hội đồng quản trị
 kiêm Tổng Giám đốc
 Ngày miễn nhiệm / bổ nhiệm
 Bổ nhiệm 26/04/2016

Ông Nguyễn Phúc Long - Cử nhân ngành Tài chính Ngân hàng, Học viện Tài chính Kế toán Hà Nội; Thạc sỹ Quản trị kinh doanh (MBA) Đại học Preston University (Hoa Kỳ). Ông có thâm niên hơn 20 năm kinh nghiệm quản lý trong lĩnh vực tài chính, chứng khoán, đầu tư, bất động sản và truyền thông. Ông sáng lập, gây dựng và phát triển ThangLong Invest Group cũng như một số tổ chức, doanh nghiệp trong các lĩnh vực khác như Công ty Chứng khoán VICS, Thời báo Chứng khoán Việt Nam, HDE Holdings, Hyundai VN CO.LTD,...

Ông hiện đang đảm nhiệm một số vị trí lãnh đạo tại các tổ chức như:

Phó Chủ tịch hội Doanh nghiệp trẻ Hà Nội; Phó Chủ tịch thường trực Câu lạc bộ xúc tiến thương mại Doanh nhân trẻ Việt Nam; Phó chủ tịch HĐQT Thời báo Chứng khoán Việt Nam; Chủ tịch HĐQT một số các doanh nghiệp....

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

11.855.981 cổ phần chiếm 14,34 % tổng vốn điều lệ.

Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Đầu tư Thăng Long Phú Thọ.
 Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Hyundai Việt Nam.



Ông TRẦN XUÂN ĐẠI THẮNG
 Chức danh
 Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
 Ngày miễn nhiệm / bổ nhiệm
 Bổ nhiệm 26/04/2016

Ông Trần Xuân Đại Thắng có thâm niên gần 20 năm hoạt động với các vị trí Kế toán trưởng, Giám đốc Tài chính, Phó Tổng Giám đốc phụ trách Tài chính và Thành viên Hội đồng quản trị của nhiều doanh nghiệp.

Ông hiện đang giữ chức vụ:

Kế toán trưởng Công ty CP Tập đoàn Đầu tư Thăng Long

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

224.306 cổ phần chiếm 0,27% tổng vốn điều lệ.

Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác: Không



Ông LÊ VĂN CHÂU
 Chức danh
 Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị
 (Thành viên Hội đồng quản trị
 độc lập) Ngày miễn nhiệm / bổ
 nhiệm. Bổ nhiệm 26/04/2016
 (Thành viên Hội đồng quản trị
 độc lập)

Ông Lê Văn Châu - Tiến sỹ khoa học. Ông nguyên là Giám đốc điều hành tại Ngân hàng Thế giới ở Hoa Kỳ, nguyên Phó Thống đốc Ngân hàng Nhà nước, nguyên Chủ tịch UBCK Nhà nước, nguyên cố vấn về kinh tế đối ngoại và thị trường tài chính của Thủ tướng Chính phủ.

Ông hiện đang giữ chức vụ:

Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh chứng khoán Việt Nam (VASB). Ông là một trong những nhà khoa học, chuyên gia đầu ngành có uy tín trong lĩnh vực kinh tế - tài chính - ngân hàng - chứng khoán.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

0 cổ phần.

Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác:

Chủ tịch Hiệp hội kinh doanh Chứng khoán Việt Nam.



Ông NGUYỄN VIỆT VIỆT
 Chức danh
 Thành viên Hội đồng quản trị
 (Thành viên Hội đồng quản trị
 độc lập)
 Ngày miễn nhiệm / bổ nhiệm
 Bổ nhiệm 15/5/2018
 Thành viên Hội đồng quản trị
 độc lập)

Ông Nguyễn Việt Việt có thâm niên hơn 10 năm trong hoạt động báo chí với các vị trí thư ký tòa soạn.

Ông hiện đang giữ chức vụ:

Phó Tổng Biên tập báo Thời báo Chứng khoán Việt Nam và là Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

0 cổ phần.

Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác:

Không có.



Ông HỒ THANH HƯƠNG
 Chức danh
 Thành viên Hội đồng quản trị
 Ngày miễn nhiệm / bổ nhiệm
 Bổ nhiệm 26/04/2016
 Thành viên Hội đồng quản trị

Bà Hồ Thanh Hương - cử nhân Luật. Bà Hương có hơn 15 năm kinh nghiệm trong quản lý doanh nghiệp ở các vị trí Giám đốc Hành chính Nhân sự, Giám đốc điều hành và Thành viên HĐQT các doanh nghiệp như Công ty CP VHTT Thăng Long, CTCP Dịch vụ Du lịch và Thương mại Cửa Tùng....

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết:

1.875.883 cổ phần chiếm 2,27 % tổng vốn điều lệ.

Chức danh nắm giữ tại các Công ty khác:

Chủ tịch Hội đồng quản trị Công ty CP Dịch vụ Du lịch và Thương mại Cửa Tùng
 Chủ tịch HĐQT Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long Hương Sơn 1

BAN ĐIỀU HÀNH



Ông NGUYỄN PHÚC LONG
Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng Giám đốc

Nội dung chi tiết xem tại Chương Thông tin doanh nghiệp - Mục Hội đồng quản trị



Ông TRẦN XUÂN ĐẠI THẮNG
Kế toán trưởng

Nội dung chi tiết xem tại Chương Thông tin doanh nghiệp - Mục Hội đồng quản trị



Ông NGUYỄN MINH QUÂN
Phó Tổng Giám đốc

Ông Nguyễn Minh Quân là Kiến trúc sư, tốt nghiệp Trường Đại học Kiến trúc Hà Nội. Ông có hơn 22 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực thiết kế và QLDA. Ông từng làm tại Viện thiết kế (Bộ thương mại), TCT XD Hà Nội, CTCP Bất động sản Sông Đà, CTCP Kiến trúc đô thị Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0% tổng vốn điều lệ.



Bà PHẠM CÔNG PHONG
Giám đốc Hành chính nhân sự

Bà Phạm Công Phong là cử nhân Kinh tế và Cử nhân ngoại ngữ. Bà Phong có kinh nghiệm trong lĩnh vực Đầu tư dự án, hành chính, nhân sự. Đã từng giữ chức vụ Trưởng phòng Hành chính Nhân sự tại Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Nhà Hà Nội số 68 (Tổng Công ty đầu tư và Phát triển Nhà Hà Nội), Xí nghiệp khảo sát và đầu tư xây dựng (Công ty Khảo sát và Xây dựng - Bộ Xây dựng)



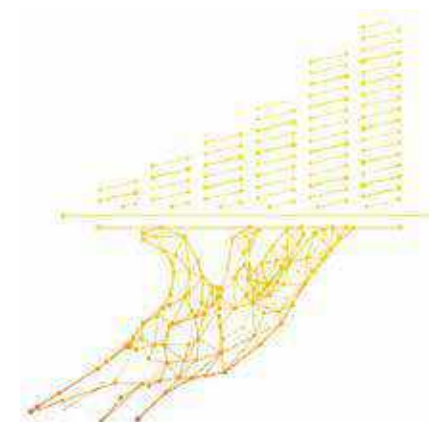
Bà VŨ HUYỀN TRÂM
Giám đốc Tài chính

Bà Vũ Huyền Trâm là Thạc sỹ Kinh tế trường Học viện Tài chính. Bà Trâm có hơn 11 năm kinh nghiệm trong lĩnh vực tài chính, ngân hàng. Bà từng giữ chức vụ Kế toán trưởng Công ty CP Chứng khoán Công nghiệp và Thương mại Việt Nam, kế toán trưởng Công ty Cổ phần Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam. Hiện bà đang đảm nhiệm chức vụ Giám đốc tài chính Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0% tổng vốn điều lệ.

Trách nhiệm chính của BKS là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Tập đoàn.

BAN KIỂM SOÁT



Ban kiểm soát (BKS) của Tập đoàn do ĐHĐCĐ bầu. Ban Kiểm soát hiện tại của Công ty bao gồm ba thành viên, trong đó cả 3 thành viên đều là thành viên độc lập, mỗi thành viên được bầu với nhiệm kỳ là 05 năm.



Ông TRẦN HẢI VĂN
Trưởng Ban kiểm soát

Cử nhân kế toán, tốt nghiệp Trường Đại học Kinh tế Kỹ thuật Công nghiệp. Ông Văn hiện là Kế toán trưởng Công ty CP Mai Linh Hà Nội. Ông có kinh nghiệm hơn 11 năm tại các vị trí Kế toán trưởng, thành viên Ban kiểm soát nhiều Công ty. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 14.953 cổ phần chiếm 0,02 % tổng vốn điều lệ. Được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên Ban kiểm soát 3 nhiệm kỳ liên tiếp: nhiệm kỳ 2006-2011 tại ĐHĐCĐ bất thường ngày 03/03/2010; nhiệm kỳ 2011 - 2016 ngày 29/04/2011; nhiệm kỳ 2016 - 2021 từ ngày 26/4/2017. Đồng thời giữ chức vụ Trưởng Ban kiểm soát từ ngày 03/03/2010 đến nay.



Bà PHẠM THỊ HỒNG NHUNG
Thành viên Ban kiểm soát

Bà Phạm Thị Hồng Nhung là cử nhân kinh tế, có hơn 10 năm kinh nghiệm trong ngành tài chính và ngân hàng. Bà từng đảm nhiệm các vị trí thành viên Ban kiểm soát; chuyên viên quản trị rủi ro; chuyên viên tư vấn đầu tư; giám đốc chi nhánh Hà Nội tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Thương mại và Công nghiệp Việt Nam.

Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 0 cổ phần chiếm 0% tổng vốn điều lệ. Được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2016-2021 tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 ngày 26/04/2017.



Bà HỒ THỊ THU HÀ
Thành viên Ban kiểm soát

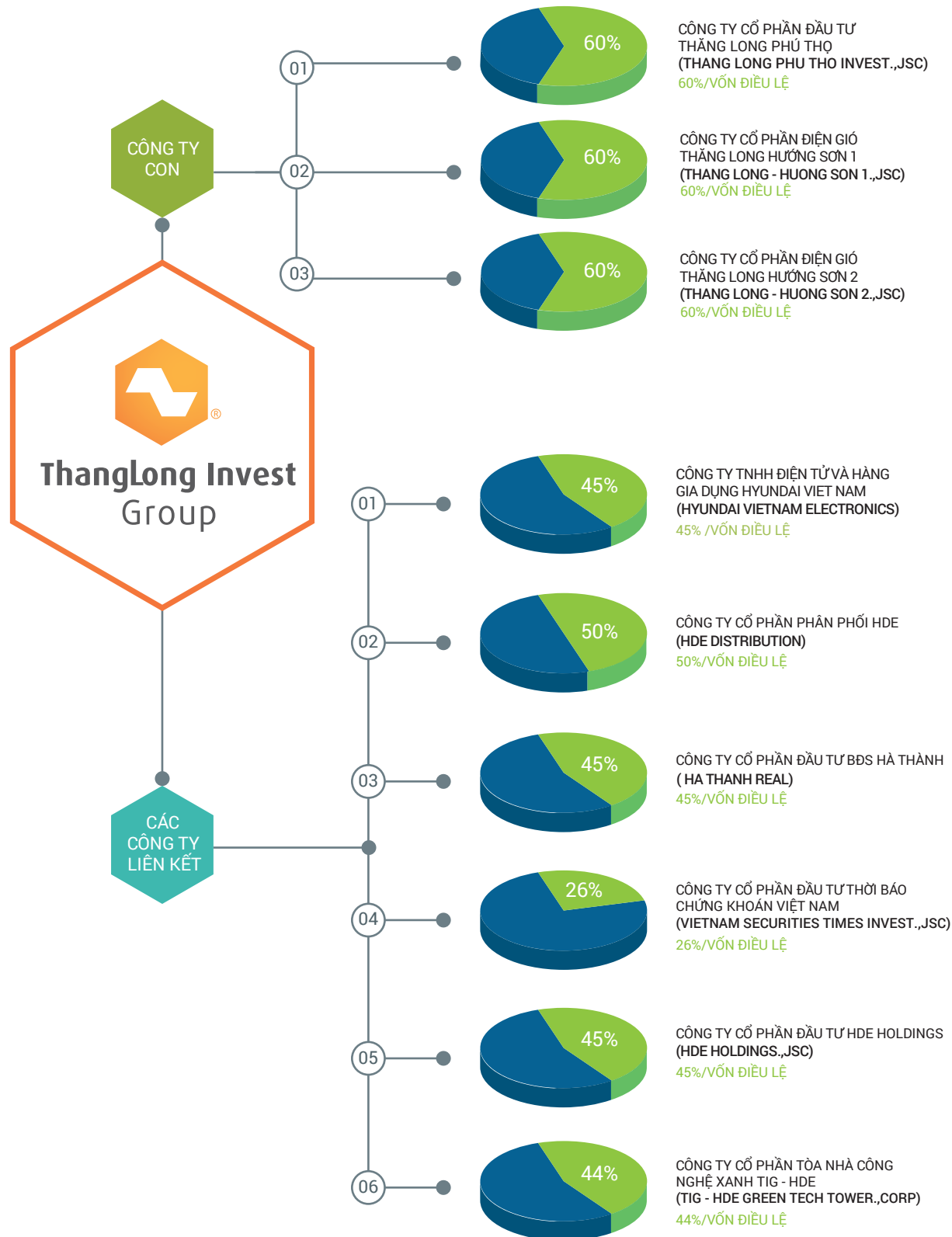
Cử nhân khoa học. Tỷ lệ sở hữu cổ phần có quyền biểu quyết: 149 cổ phần chiếm 0,00 % tổng vốn điều lệ.

Thành viên Ban kiểm soát bầu bổ sung nhiệm kỳ 2011 - 2016 tại ĐHĐCĐ thường niên ngày 25/04/2013. Tiếp tục được ĐHĐCĐ bầu làm thành viên BKS nhiệm kỳ 2016 - 2021 ngày 26/04/2016.

Ban kiểm soát (BKS) của Tập đoàn do ĐHĐCĐ bầu. Ban Kiểm soát hiện tại của Công ty bao gồm ba thành viên, trong đó cả 3 thành viên đều là thành viên độc lập, mỗi thành viên được bầu với nhiệm kỳ là 05 năm. Trách nhiệm chính của BKS là kiểm tra tính hợp lý, tính hợp pháp của các hoạt động kinh doanh và báo cáo tài chính của Tập đoàn.

08 CÁC CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

Tính tới thời điểm hiện tại TIG có 3 công ty con và 6 công ty liên kết



Tính tới thời điểm hiện tại TIG có 3 công ty con và 6 công ty liên kết

CÔNG TY CON	CÔNG TY CP ĐẦU TƯ THĂNG LONG PHÚ THỌ (Thanglong Phu Tho Invest)
<p>Cùng với TIG là Chủ đầu tư Dự án Khu Du lịch - Biệt thự Sinh thái Nghỉ dưỡng Vườn Vua (Vườn Vua resort & villas) tại xã Đồng Trung (trước là Trung Thịnh, Trung Nghĩa, Đồng Luận) huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ. Dự án có tổng diện tích 828,976 m2. Dự án đã hoàn thành đền bù GPMB, sở hữu đất sạch 100%, đã được cấp GCN QSD (Sổ đỏ). Dự án đã đầu tư xây dựng, hoàn thành đưa vào khai thác kinh doanh khu resort trung tâm, dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, vui chơi giải trí với hơn 300 phòng nghỉ và đầy đủ công trình hạ tầng, dịch vụ, phụ trợ phục vụ dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí và tổ chức sự kiện...; Dự án đã hoàn thành đầu tư xây dựng giai đoạn 1 với gần 100 BĐS biệt thự nghỉ dưỡng và đã được UBND tỉnh Phú Thọ chấp thuận chủ trương chuyển đổi phần biệt thự nghỉ dưỡng sang biệt thự để bán và nộp tiền thuê đất một lần. Hiện dự án đã được phê duyệt điều chỉnh quy hoạch tăng</p>	<p>tổng mức đầu tư lên hơn 1.452 tỷ đồng, với quy mô đầu tư là một quần thể du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, cùng hơn 500 biệt thự nghỉ dưỡng và toàn bộ hệ thống dịch vụ resort, du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí hoàn chỉnh. Thanglong Phu Tho Invest đang tiếp tục xúc tiến mở rộng quỹ đất, phát triển một số dự án mới tại địa bàn Vùng du lịch nghỉ dưỡng khoáng nóng Thanh Thủy, Phú Thọ.</p>
<p>TÊN TIẾNG ANH TRỤ SỞ DIỆN THOẠI WEBSITE GIẤY PHÉP ĐKKD VỐN ĐIỀU LỆ TỶ LỆ SỞ HỮU TIG TẠI CÔNG TY NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH</p>	<p>Thang Long Phu Tho Investment Joint Stock Company. Khu Vườn Vua, xã Đồng Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ 0210.6538888 / Fax : 0210.3878464 www: vuonvua.vn 2600840484 do Sở kế hoạch Đầu tư tỉnh Phú Thọ cấp lần đầu ngày 28/7/2011, thay đổi lần 2 ngày 5/6/2018. 250.000.000.000 đồng (Hai trăm năm mươi tỷ đồng). 60% vốn điều lệ Đầu tư kinh doanh bất động sản, đầu tư xây dựng, dịch vụ du lịch, lưu trú, nông nghiệp, khai thác khoáng sản</p>
CÔNG TY CON	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯƠNG SƠN 1
<p>TRỤ SỞ GIẤY PHÉP ĐKKD VỐN ĐIỀU LỆ TỶ LỆ SỞ HỮU TIG TẠI CÔNG TY NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH</p>	<p>Số 82 A Lê Thế Hiếu, phường 1, thành phố Đông Hà, Quảng Trị 3200694985 cấp lần đầu ngày 10/6/2019 do sở kế hoạch tỉnh Quảng Trị cấp. 410.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười tỷ đồng) 60% vốn điều lệ Sản xuất điện Công ty CP Cổ phần điện gió Thăng Long Hương Sơn 1 là công ty con của TIG được thành lập để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Thăng Long Hương Sơn 1 với công suất thiết kế 42 MW tại xã Hương Sơn, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị</p>
CÔNG TY CON	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯƠNG SƠN 2
<p>TRỤ SỞ GIẤY PHÉP ĐKKD VỐN ĐIỀU LỆ TỶ LỆ SỞ HỮU TIG TẠI CÔNG TY NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH</p>	<p>Số 82 A Lê Thế Hiếu, phường 1, thành phố Đông Hà, Quảng Trị 3200695107 cấp lần đầu ngày 10/6/2019 do sở kế hoạch tỉnh Quảng Trị cấp. 410.000.000.000 đồng (Bốn trăm mười tỷ đồng) 60% vốn điều lệ Sản xuất điện Công ty CP Cổ phần điện gió Thăng Long Hương Sơn 2 là công ty con của TIG được thành lập để thực hiện Dự án Nhà máy điện gió Thăng Long Hương Sơn 2 với công suất thiết kế 38MW tại xã Hương Sơn, huyện Hương Hóa, tỉnh Quảng Trị</p>

CÔNG TY LIÊN KẾT	CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ HÀNG GIA DỤNG HYUNDAI VIET NAM
	gia dụng, dân dụng thiết yếu; Tập trung vào các dòng sản phẩm công nghệ cao, năng lượng sạch thiết yếu cho cuộc sống, có tác dụng cải thiện môi trường và sức khỏe cộng đồng như máy lọc nước, máy lọc không khí, máy hút mùi, bếp từ - hồng ngoại, nồi cơm điện, điều hòa không khí, bình nóng lạnh, quạt điều hòa, quạt điện, dây và cáp điện, công tắc ổ cắm điện.
TÊN TIẾNG ANH	Hyundai Vietnam Electronics & Appliances holdings Co.ltd
TÊN VIẾT TẮT	Hyundai Vietnam Electronics
TRỤ SỞ	Tầng 8, tháp B tòa nhà Sông Đà, đường Phạm Hùng, phường Mỹ Đình I, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
ĐIỆN THOẠI	024.5185242
WEBSITE	www.hyundaielectronics.com.vn
GIẤY PHÉP ĐKKD	Số 0102064813 do Sở Kế hoạch và Đầu tư TP. Hà Nội cấp ngày 31/10/2006, đăng ký thay đổi lần thứ 9 ngày 15/8/2018.
VỐN ĐIỀU LỆ	60.000.000.000 đồng (Sáu mươi tỷ đồng).
TỶ LỆ SỞ HỮU TIG TẠI CÔNG TY NGÀNH NGHỀ KINH DOANH	45% vốn điều lệ. Kinh doanh các sản phẩm điện tử, linh kiện điện tử; mua bán xuất nhập khẩu máy móc, thiết bị điện; mua bán, xuất nhập khẩu các linh kiện, thiết bị máy móc công nghiệp; sản xuất, lắp ráp, xuất nhập khẩu điện tử, điện lạnh, đồ gia dụng;...

CÔNG TY LIÊN KẾT	CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI HDE
	Công ty Cổ phần phân phối HDE là đơn vị độc quyền phân phối các sản phẩm dòng điện, điện tử, điện lạnh và hàng gia dụng khác thương hiệu Hyundai/HDE, HYUNDAI VN co.ltd
TÊN TIẾNG ANH	HDE DISTRIBUTION JOINT STOCK COMPANY
TÊN VIẾT TẮT	HDE DISTRIBUTION
TRỤ SỞ	Số 7 ngách 16, ngách 3/3, ngõ 3 Thái Hà, P. Trung Liệt, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội.
ĐIỆN THOẠI	024. 66864564
VỐN ĐIỀU LỆ	250.000.000.000 đồng (Hai trăm Năm mươi tỷ đồng)
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD	0105018124 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 29/11/2010, đăng ký thay đổi lần thứ 05 ngày 18/11/2018.
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY LĨNH VỰC HOẠT ĐỘNG	50%/vốn điều lệ. Bán buôn, bán lẻ các sản phẩm thiết bị điện, điện lạnh, điện tử gia dụng;... Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; Bán buôn đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn thiết bị, dụng cụ điện dùng trong sinh hoạt gia đình như: quạt điện, nồi cơm điện, ấm đun nước dùng điện, lò vi sóng, tủ lạnh, điều hòa nhiệt độ, bàn là, máy sấy tóc;...

CÔNG TY LIÊN KẾT	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỜI BẢO CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM
	Công ty CP Đầu tư TBCK Việt Nam (Vietnam Securities Times Invest JSC) là thành viên liên kết do TIG và các thành viên đối tác đầu tư hợp tác với Hiệp hội Kinh doanh Chứng khoán Việt Nam để thành lập Thời báo Chứng khoán Việt Nam (nay là tạp chí điện tử kinh tế chứng khoán Việt Nam), là đơn vị vận hành, thực hiện và quản lý khai thác hoạt động thương mại, kinh doanh, quảng cáo của tạp chí điện tử kinh tế chứng khoán Việt Nam là cơ quan báo chí có pháp nhân riêng, chuyên ngành về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán, được Bộ VH TT & TT cấp giấy phép hoạt động Báo điện tử số 628/GP-BTTTT ngày 17/04/2012; Số 62/GP - BTTTT 21/02/2020 (Tạp chí điện tử kinh tế chứng khoán Việt Nam); Hiện Công ty và Tạp chí điện tử kinh tế chứng khoán Việt Nam đang vận hành Tạp chí điện tử kinh tế chứng khoán Việt Nam tại địa chỉ: www.tbck.vn
TÊN TIẾNG ANH	Viet Nam Securities Times Investment Joint Stock Company.
TRỤ SỞ	Tầng 6, tòa nhà Việt Á, phố Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
TEL	04. 62588555 - Fax: 04. 62566966
WEBSITE	www.tbck.vn
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD	0105227209 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/03/2011, đăng ký thay đổi lần thứ 7 ngày 23/07/2018.
VỐN ĐIỀU LỆ	10.000.000.000 đồng (Mười tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	26% vốn điều lệ Cổng thông tin, dịch vụ liên quan đến in ấn, hoạt động tổ chức giới thiệu và xúc tiến thương mại, tư vấn quản lý, truyền thông, sự kiện, xuất bản... (Là cơ quan độc quyền quản lý, tổ chức hoạt động đầu tư, khai thác kinh doanh và đại diện thương mại của Tạp chí điện tử kinh tế chứng khoán Việt Nam).

CÔNG TY LIÊN KẾT	CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BĐS HÀ THÀNH
	Công ty CP Đầu tư BĐS Hà Thành là pháp nhân đại diện liên danh nhà đầu tư Hà Thành - Viettronics, thực hiện đầu tư xây dựng, quản lý khai thác kinh doanh dự án Tòa nhà hỗn hợp Viettronics - Hà Thành tại Lô đất 14 - E5 đường Dương Đình Nghệ, KĐT mới Cầu Giấy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội.
TRỤ SỞ	Tầng 6, tòa nhà Sannam số 78 phố Duy Tân, phường Dịch Vọng Hậu, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD	0103266759 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 30/1/2009, đăng ký thay đổi lần thứ 15 ngày 1/11/2018.
VỐN ĐIỀU LỆ	240.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)
TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH	45%/vốn điều lệ. Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất;...

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HDE HOLDINGS

TRỤ SỞ

Số 86 Lê Trọng Tấn, phường Khương Trung, quận Thanh Xuân, Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD

0101626770 do Phòng đăng ký kinh doanh, Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp ngày 4/3/2005, đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 15/11/2018.

VỐN ĐIỀU LỆ

180.000.000.000 đồng (Một trăm tám mươi tỷ đồng)

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY

45%/vốn điều lệ.

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH CHÍNH

Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; Sản xuất, nhập khẩu, phân phối kinh doanh các sản phẩm điện tử, điện lạnh, hàng gia dụng...

HDE Holdings được TIG tái cấu trúc và sát nhập một số pháp nhân sở hữu và quản lý hệ thống kinh doanh và thương hiệu Hyundai Electronics - HDE, Hyundai VN Co.,Ltd,...và một số thương hiệu khác trong lĩnh vực điện tử gia dụng, điện lạnh, thiết bị nhà bếp, thiết bị điện, thiết bị phòng tắm, năng lượng...đồng thời tham gia đầu tư một số dự án bất động sản. Định hướng của HDE Holdings là sẽ tiếp tục sát nhập một số thương hiệu có giá trị trong lĩnh vực hàng gia dụng, dân dụng và năng lượng thiết yếu, mở rộng mạng lưới kinh doanh và tăng thị phần, hướng tới niêm yết cổ phiếu trên TTCK.

CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN TÒA NHÀ CÔNG NGHỆ XANH TIG - HDE

TRỤ SỞ

Phòng 404, tầng 4, Tòa nhà Ocean Park, số 1 Đào Duy Anh, phường Phương Mai, quận Đống Đa, Hà Nội

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐKKD

0103671296 do Sở kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 27/03/2009 và thay đổi lần thứ 10 ngày 25/03/2019.

VỐN ĐIỀU LỆ

240.000.000.000 đồng (Hai trăm bốn mươi tỷ đồng)

TỶ LỆ SỞ HỮU CỦA TIG TẠI CÔNG TY

44% Vốn điều lệ

NGÀNH NGHỀ KINH DOANH

Kinh doanh bất động sản; Tư vấn, môi giới, đấu giá, bất động sản, đấu giá quyền sử dụng đất; kinh doanh vật liệu xây dựng

Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ xanh TIG - HDE là pháp nhân đại diện/tham gia liên danh nhà đầu tư thực hiện dự án Bất động sản do TIG cùng các đối tác hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết tổ chức thực hiện.



CHƯƠNG II

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH



TỔNG QUAN TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CHUNG

Năm 2019, TIG và các thành viên tiếp tục tập trung thực hiện các dự án đầu tư và các nhiệm vụ SXKD chính sau:

ĐẦU TƯ

Các hoạt động hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết và lập - phát triển các dự án, xúc tiến chuẩn bị đầu tư cho các dự án hoặc chuyển nhượng vốn góp của một số dự án.

XÂY DỰNG

Tư vấn thiết kế, đầu tư xây dựng, thi công xây lắp và hoàn thiện dự án Vườn Vua resort & villas và TIG Đại Mỗ Green Garden;

TRUYỀN THÔNG

Vận hành, phát triển, khai thác hoạt động truyền thông, thương mại, quảng cáo... của Tạp chí điện tử kinh tế chứng khoán Việt Nam;

THƯƠNG MẠI

Phát triển mạng lưới kinh doanh, nhập khẩu, lắp ráp, phân phối các sản phẩm gia dụng - dân dụng, điện tử, điện máy, thiết bị điện... nhãn hàng Hyundai/HDE...

NĂNG LƯỢNG

Đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo với việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2 tại xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

DU LỊCH

Quản lý vận hành, khai thác kinh doanh lưu trú, vui chơi giải trí, dịch vụ du lịch... của Vườn Vua resort & villas;

TÀI CHÍNH

Thực hiện các hoạt động M&A, đầu tư tài chính và hợp tác với CTCK VICS quản lý vận hành khai thác sàn GDCK VICS Hà Nội và cung cấp dịch vụ tài chính, nguồn vốn;

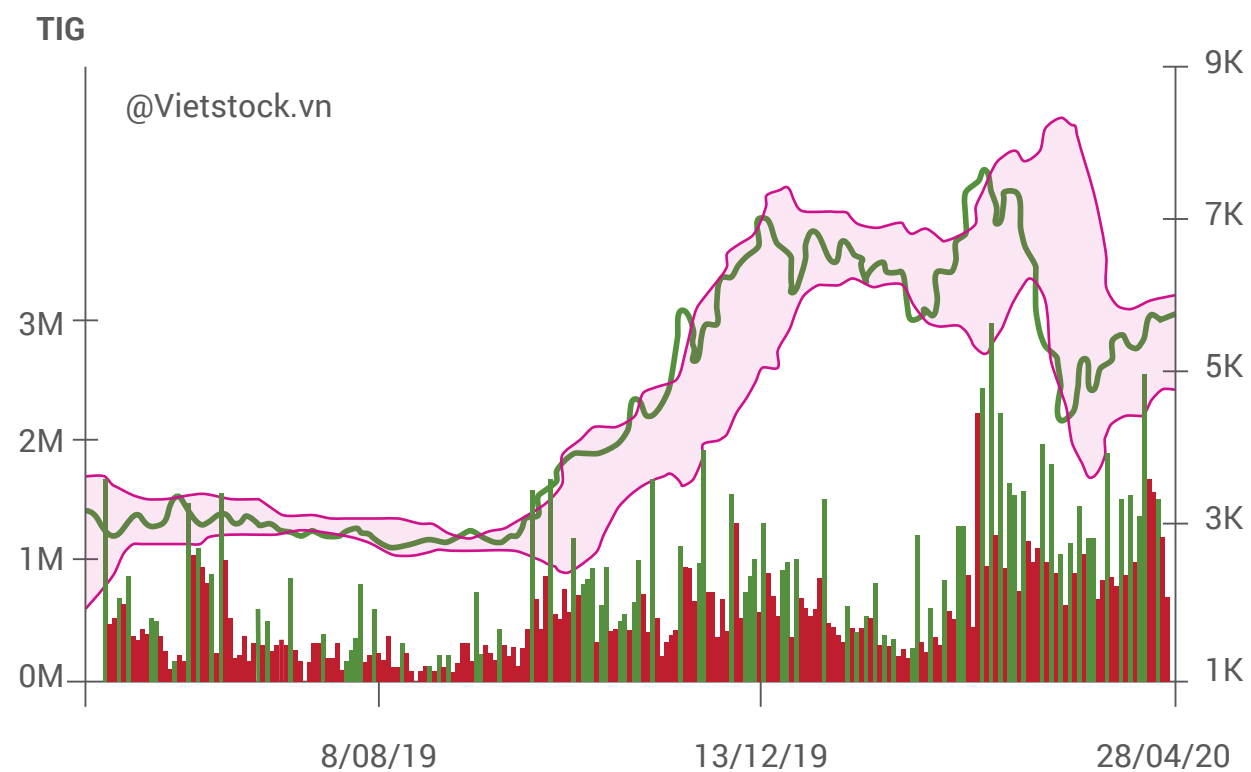
CÔNG NGHỆ

- Triển khai số hóa hoạt động doanh nghiệp theo lộ trình;
- Đầu tư phát triển lĩnh vực hóa đơn điện tử và chữ ký số;

Các kết quả cơ bản năm 2019 TIG đạt được như sau:

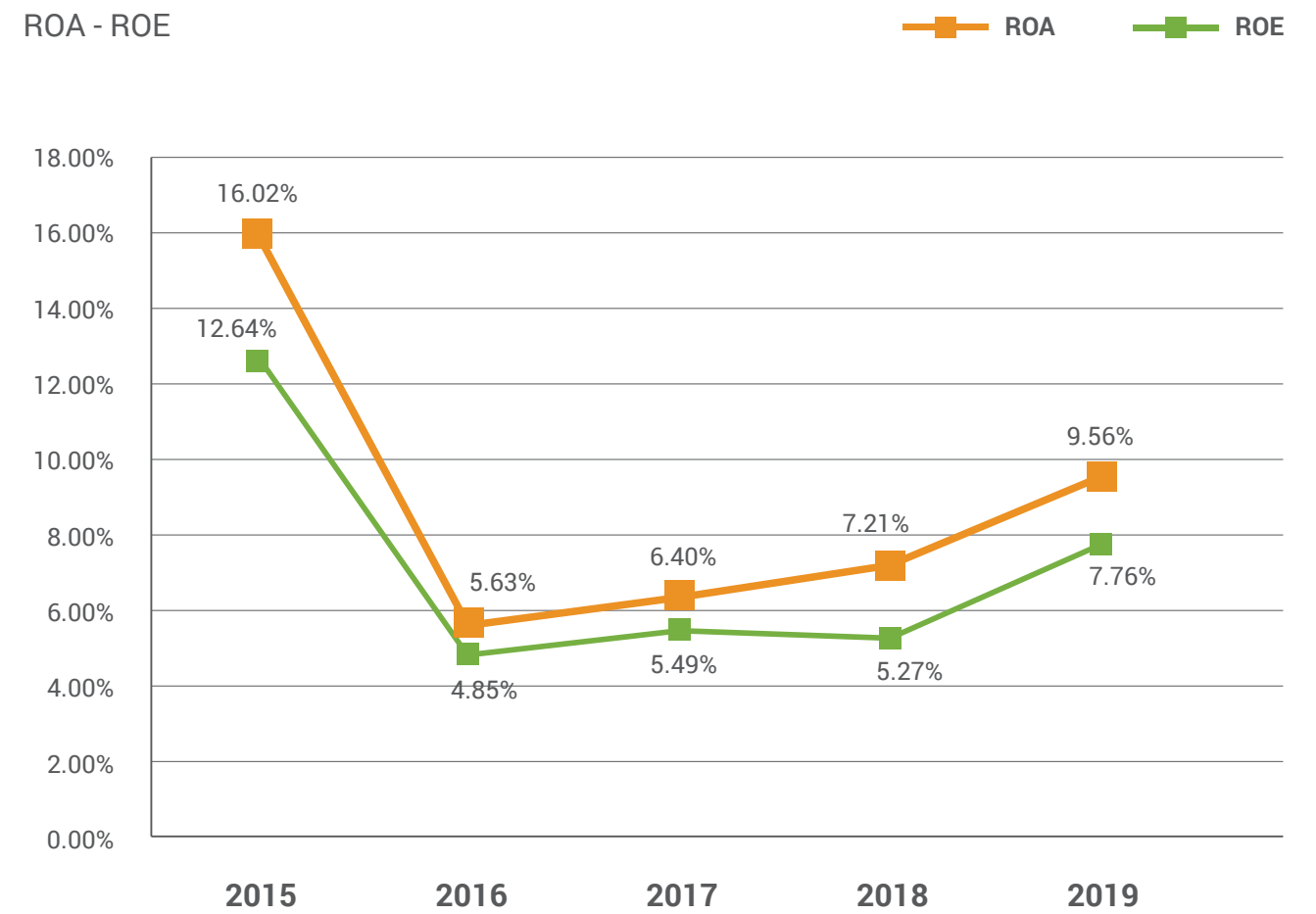
Kết quả kinh doanh	Vốn chủ sở hữu	Tổng tài sản	Thông tin cổ phiếu	Nhân sự
Doanh thu 409,80 tỷ đồng	Đầu năm 999,823 tỷ đồng	Đầu năm 1.130,53 tỷ đồng	Giá cổ phiếu 7.100 đồng tại ngày 10/12/2019	Tổng số lao động 730 Người (Bao gồm cả lao động thời vụ tại ngày 31/12/2019)
Lợi nhuận sau thuế 116,07 tỷ đồng	Cuối năm 1.217,37 tỷ đồng	Cuối năm 1.499,51 tỷ đồng	Khối lượng giao dịch bình quân / ngày 455.527 cp/ngày	Đại học trở lên 115 Người (tại ngày 31/12/2019)

GIÁ CP BIẾN ĐỘNG TRONG 12 THÁNG QUA



TỶ SUẤT SINH LỜI	
Giá CP đầu năm 2019 (tại ngày 02/01/2019)	2.300
Pha loãng cổ tức CP	1,4
Giá CP tại ngày 31.12.2019	6.400
EPS	1.408
BV	14.729
P/E	4,55
P/B	0,43

ROA - ROE



KẾT QUẢ

1. HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2019 so với năm 2018:

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Năm 2018		Năm 2019		Tỷ trọng TH 2019/2018 (%)	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn điều lệ	826.503	826.503	826.503	826.503	100%	100%
Vốn điều lệ bình quân	781.444	781.444	826.503	826.503	106%	106%
Tổng doanh thu	262.592	303.233	369.578	409.796	141%	135%
Tổng chi phí	194.344	228.612	223.187	264.393	115%	116%
Lợi nhuận trước thuế	68.248	74.621	146.391	145.403	215%	195%
Tỷ suất LNTT/VĐL	8,3%	9,0%	17,71%	17,59%	215%	195%
Tỷ suất LNTT/VĐL bình quân	8,73%	9,55%	17,71%	17,59%	203%	184%
Tỷ lệ chi trả cổ tức	-	5%		Dự kiến 10% - 12%		

Một số chỉ tiêu cơ bản thực hiện năm 2019 so với kế hoạch

Đơn vị tính: triệu đồng

CHỈ TIÊU	Kế hoạch năm 2019		Thực hiện năm 2019		Tỷ trọng TH/KH	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn điều lệ	826.503	826.503	826.503	826.503	100%	100%
Vốn điều lệ bình quân	826.503	826.503	826.503	826.503	100%	100%
Tổng doanh thu	340.000	520.000	369.578	409.796	109%	79%
Tổng Chi phí	210.000	380.000	223.187	264.393	106%	70%
Lợi nhuận trước thuế	120.000	140.000	146.391	145.403	122%	104%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ	14,52%	16,94%	17,71%	17,59%	122%	104%
Tỷ suất lợi nhuận trước thuế / Vốn điều lệ bình quân	14,52%	16,94%	17,71%	17,59%	122%	104%
Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến	-	Dự kiến 10% - 12%		10%		

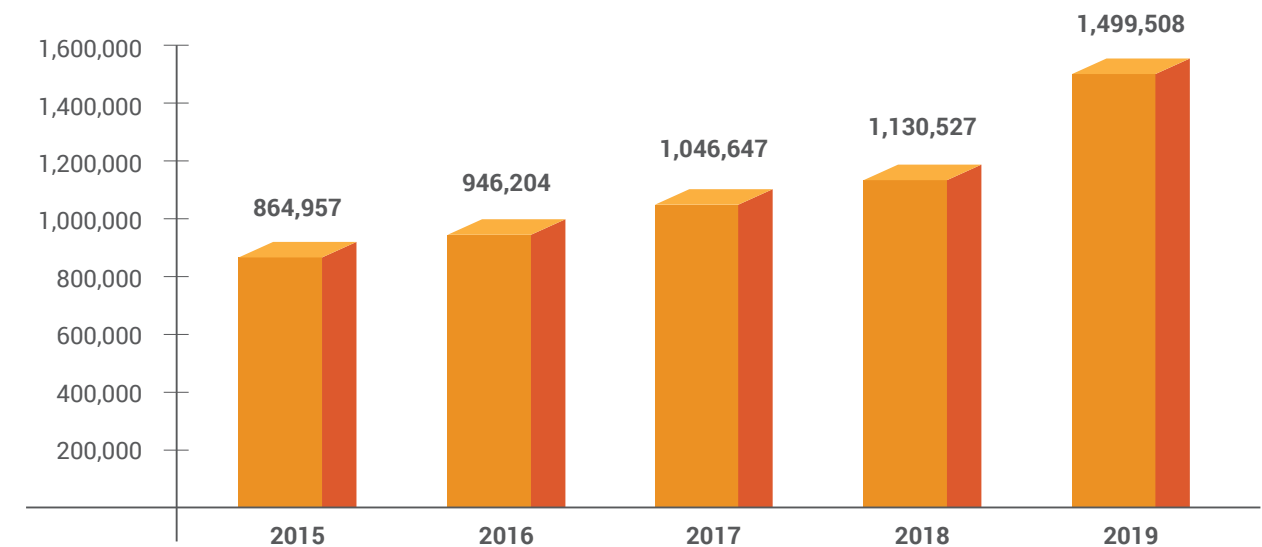
Bảng cân đối kế toán

Đơn vị tính: triệu đồng

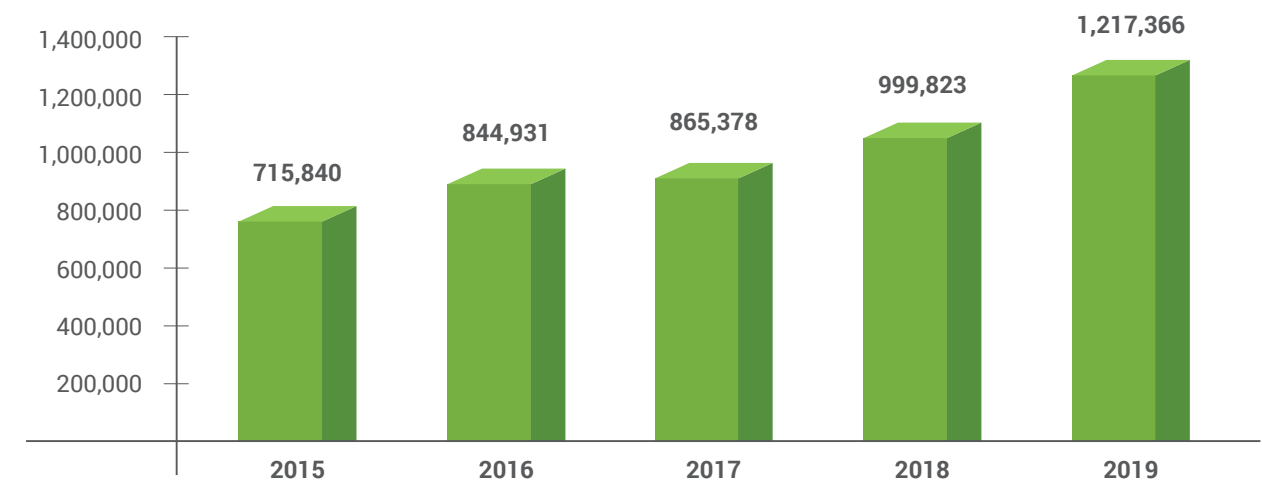
TỔNG TÀI SẢN	VỐN CHỦ SỞ HỮU
1.499.508	1.217.366

2. CƠ CẤU TÀI SẢN VÀ NGUỒN VỐN

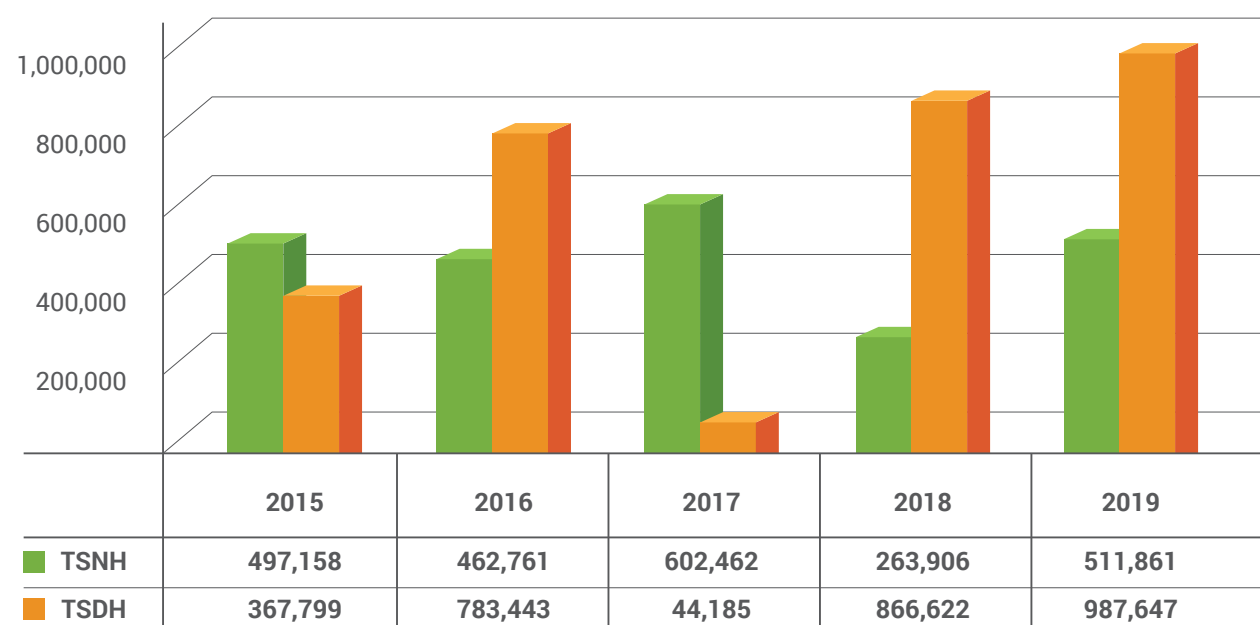
a. Tổng tài sản (ĐVT: Triệu đồng)



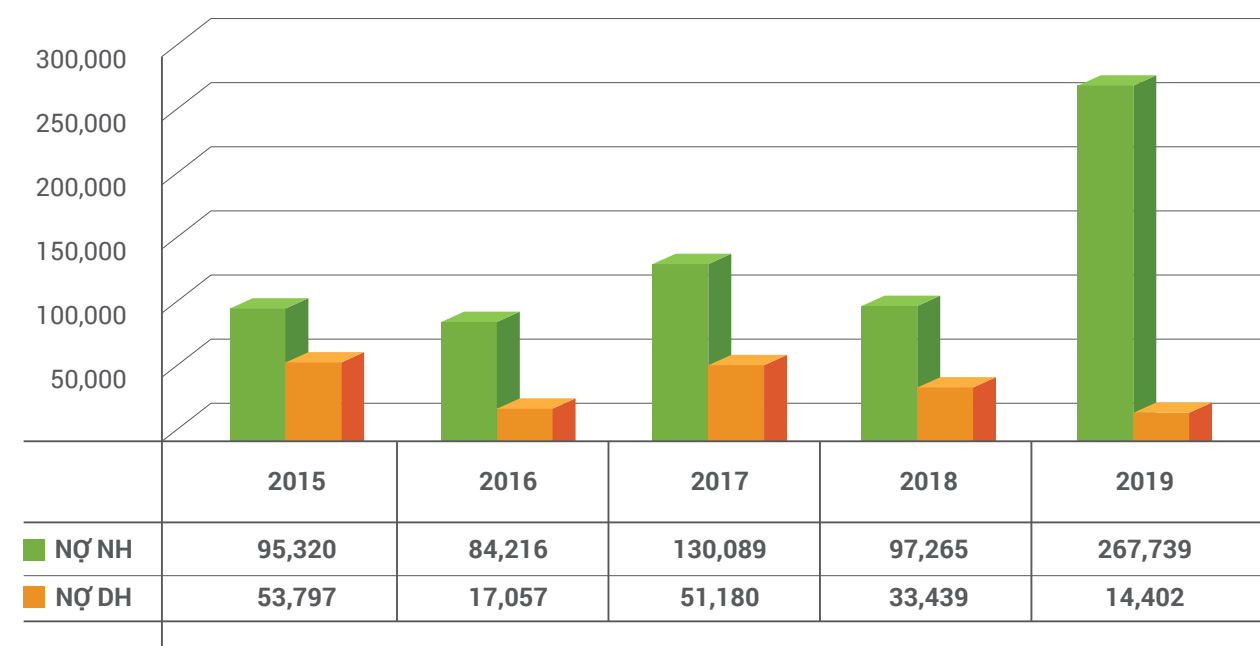
b. Vốn chủ sở hữu (ĐVT: Triệu đồng)



c. Cơ cấu tài sản (ĐVT: Triệu đồng)



d. Cơ cấu nợ phải trả (ĐVT: Triệu đồng)



3. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH

Bảng cân đối kế toán hợp nhất tóm lược từ năm 2015 đến năm 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015		Năm 2016		Năm 2017		Năm 2018		Năm 2019	
	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)	Số tiền	Tỷ trọng (%)
Tài sản ngắn hạn	497,2	57,5%	462,8	48,9%	602,5	57,5%	263,9	23,3%	511,9	34,1%
Tiền và các khoản tương đương tiền	240,7	27,8%	71,8	7,6%	62,6	6,0%	59,0	5,2%	98,0	6,5%
Đầu tư tài chính ngắn hạn	8	0,9%	-	-	-	-	-	0,0%		0,0%
Các khoản phải thu ngắn hạn	240,0	27,7%	301,6	31,9%	454,4	43,4%	108,7	9,6%	354,3	23,6%
Hàng tồn kho	4,3	0,5%	82,6	8,7%	75,9	7,2%	84,6	7,5%	46,2	3,1%
Tài sản ngắn hạn khác	4,1	0,5%	6,7	0,7%	9,6	0,9	11,6	1,0%	13,4	0,9%
Tài sản dài hạn	367,8	42,5%	483,4	51,1%	444,2	42,4%	866,6	76,7%	987,6	65,9%
Các khoản phải thu dài hạn	130,9	15,1%	213,0	22,5%	148,1	14,1%	242,5	21,5%	208,6	13,9%
Tài sản cố định và tài sản dở dang	86,1	10,0%	102,7	10,9%	132,8	12,7%	196,1	17,3%	239,8	16,0%
Khoản đầu tư tài chính dài hạn	109,5	12,7%	149,8	15,8%	147,7	14,1%	412,8	36,5%	527,9	35,2%
Tài sản dài hạn	41,2	4,8%	17,9	1,9%	15,6	1,5%	15,2	1,3%	11,3	0,8%
Tổng tài sản	864,9	100%	946,2	100%	1,047	100%	1.130,5	100%	1.499,5	100%
Nợ phải trả	149,1	17,2%	101,3	10,7%	181,3	17,3%	130,7	11,6%	282,1	18,8%
Nợ ngắn hạn	95,3	11,0%	84,2	8,9%	130,1	12,4%	97,3	8,6%	267,7	17,9%
Nợ dài hạn	53,8	6,2%	17,1	1,8%	51,2	4,9%	33,4	3,0%	14,4	1,0%
Vốn chủ sở hữu	715,8	82,8%	844,9	89,3%	865,4	82,7%	999,8	88,4%	1.217,4	81,2%
Vốn chủ sở hữu	649,7	75,1%	783,3	82,8%	841,0	80,3%	999,8	88,4%	1.217,4	81,2%
Lợi ích cổ đông không kiểm soát	66,1	7,6%	61,6	6,5%	24,4	2,3%	100,6	8,9%	244,9	16,3%
Tổng nguồn vốn	864,9	100%	946,2	100%	1,047	100%	1.130,5	100%	1.499,5	100%

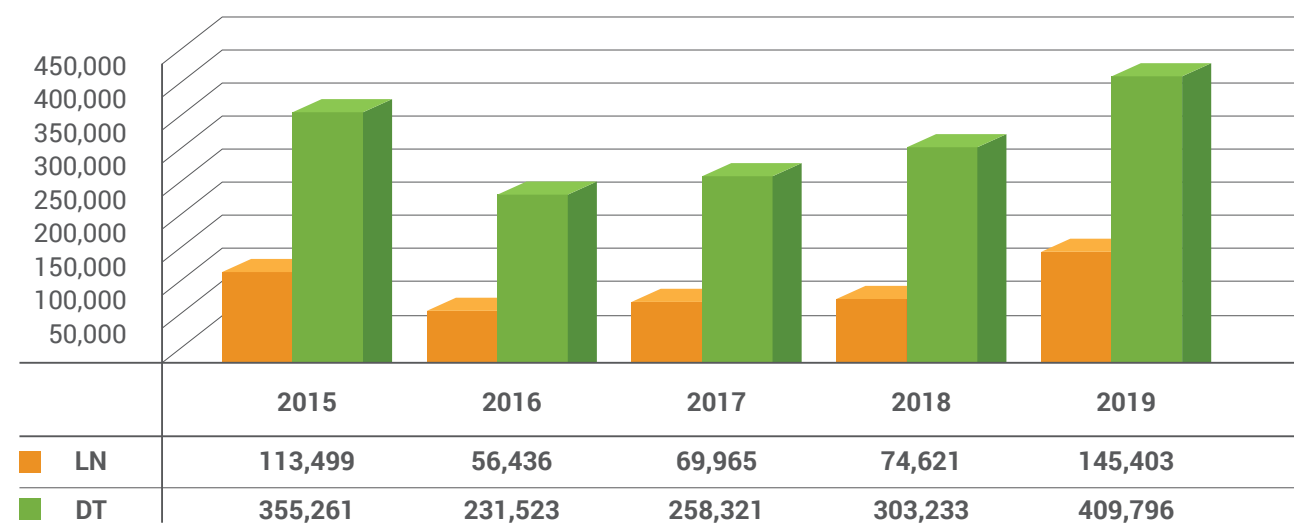
Bảng kết quả kinh doanh hợp nhất tóm lược từ năm 2015 đến năm 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019
Doanh thu thuần	310,8	177,6	186,8	259,6	303,8
Lợi nhuận gộp	87,1	20,9	33,8	45,1	57,3
Tỷ lệ lợi nhuận gộp	28,02%	11,77%	18,09%	17,4%	18,9%
Doanh thu tài chính	36,1	53,2	60,3	35,2	101,8
Chi phí tài chính	1,8	0,	20,6	1,2	4,0
Trong đó lãi vay	0,5	0,5	1,1	1,2	4,0
Chi phí bán hàng	0,3	0,2	0,4	0,4	0,3
Chi phí quản lý	13,	13,0	11,1	11,6	12,6
Phần lãi lỗ tong công ty liên doanh, liên kết	0,9	0,5	10,2	8,1	4,1
Lợi nhuận trước thuế	113,5	56,4	69,9	74,6	145,4
Lợi nhuận sau thuế	87,2	44,0	54,8	59,6	116,3
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế	28,1%	24,8	29,3%	23,0%	38,3%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông TIG	87,0	4,9	54,6	59,3	116,1

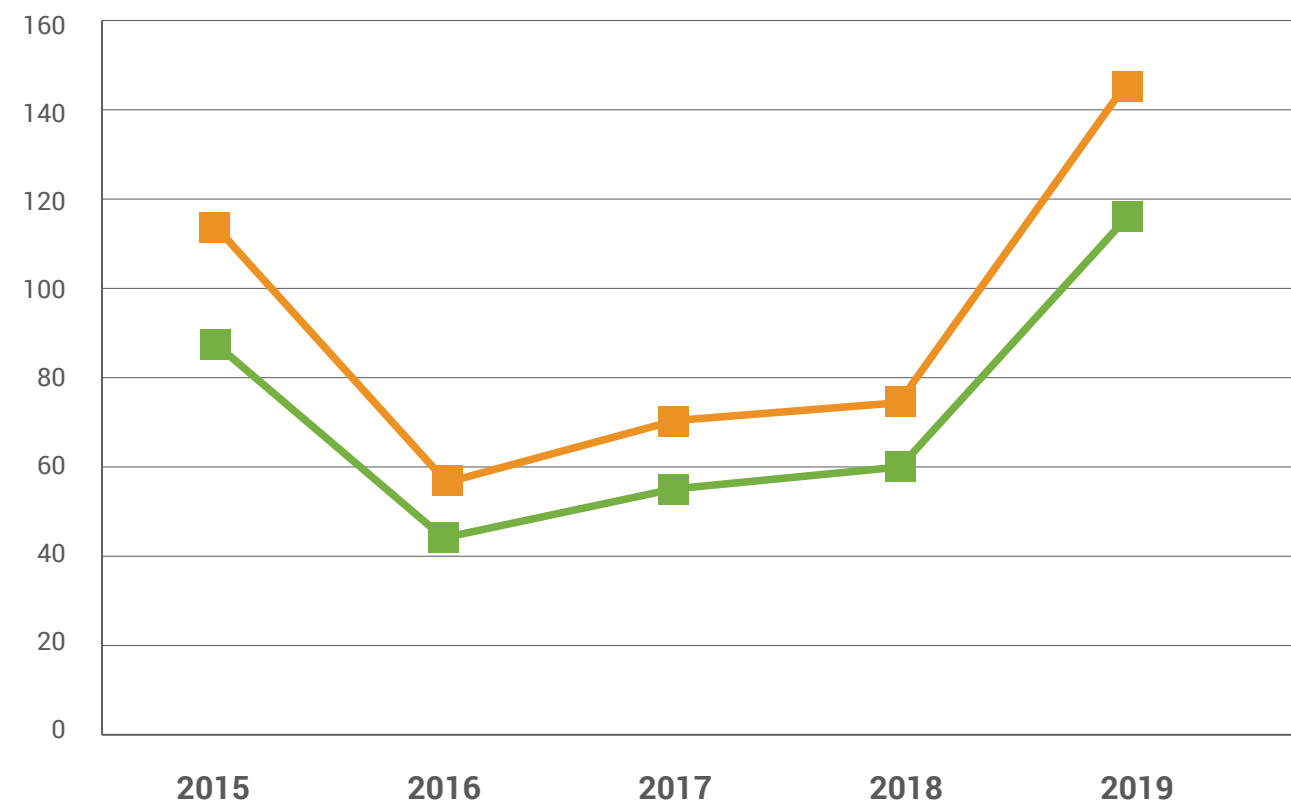
Biểu đồ tăng trưởng lợi nhuận (2015 – 2019)

Đơn vị tính: Triệu đồng



Biểu đồ tăng trưởng lợi nhuận(tỷ đồng)

LNST LNTT



Bảng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất tóm lược từ năm 2015 đến năm 2019

Đơn vị tính: Tỷ đồng

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	(34,3)	(154,3)	(56,3)	29,1	(90,1)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	(126,2)	(117,2)	5,1	(124,5)	(8,1)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	264,1	102,6	42,0	91,9	137,1
Lưu chuyển tiền thuần trong năm	103,5	(168,9)	(9,3)	(3,5)	38,9
Tiền và các khoản tương đương tiền	137,2	240,7	71,8	59	98

Các chỉ số hoạt động

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019
Vòng quay hàng tồn kho (vòng)	65,27	3,60	1,93	2,67	3,77
Vòng quay các khoản phải thu (vòng)2,67	1,04	0,40	0,33	0,23	1,31
Vòng quay các khoản phải trả (vòng)	9,94	7,96	3,24	1,95	1,14

Hệ số thanh khoản

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019
Khả năng thanh toán hiện hành (lần)	5,22	5,49	4,63	2,71	1,91
Khả năng thanh toán nhanh (lần)	5,17	4,00	4,05	1,84	1,69
Khả năng thanh toán tiền	2,61	0,85	0,48	0,61	0,37

Hệ số đòn bẩy tài chính

HỆ SỐ ĐÒN BẢY TÀI CHÍNH	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019
Tổng tài sản bình quân/VCSH bình quân)	1,27	1,16	1,17	1,17	1,19

Cơ cấu chi phí

CHỈ TIÊU	NĂM 2015	NĂM 2016	NĂM 2017	NĂM 2018	NĂM 2019
Doanh thu thuần	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%	100,00%
Giá vốn hàng bán	71,99%	88,22%	81,93%	82,63%	81,13%
Lợi nhuận gộp	28,01%	11,78%	18,07%	17,36%	18,87%
Doanh thu tài chính	11,61%	29,93%	32,29%	13,57%	33,52%
Chi phí tài chính	0,58%	0,37%	11,05%	0,48%	1,32%
Chi phí bán hàng	0,08%	0,09%	0,24%	0,14%	0,09%
Chi phí quản lý	4,32%	7,33%	5,96%	4,48%	4,16%
Lãi lỗ khác và liên danh liên kết	0,03%	0,31%	5,45%	3,13%	1,37%
Lợi nhuận trước thuế	36,70%	32,01%	38,03%	28,73%	47,86%
Lợi nhuận sau thuế của cổ đông TIG	28,01%	24,72%	29,24%	22,94%	38,30%

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CÔNG TY MẸ

Đơn vị tính: Triệu đồng

NỘI DUNG	NĂM 2018	NĂM 2019	%THAY ĐỔI	KẾ HOẠCH 2019	% HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH NĂM 2018
Tổng doanh thu	262.592	369.579	41%	340.000	109%
Lợi nhuận trước thuế	68.248	146.391	115%	120.000	122%



KẾT QUẢ CÁC KHỐI ĐẦU TƯ – CÔNG TY CON, CÔNG TY LIÊN KẾT

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THĂNG LONG PHÚ THỌ

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	250.000.000.000
2	Vốn thực góp	250.000.000.000
3	Tổng doanh thu	36.255.190.421
4	Tổng chi phí	35.301.271.354
5	Lợi nhuận trước thuế	953.919.067

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ THỜI BÁO CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	10.000.000.000
2	Vốn thực góp	8.500.000.000
3	Tổng doanh thu	3.348.505.560
4	Tổng chi phí	3.333.452.876
5	Lợi nhuận trước thuế	15.052.684

CÔNG TY TNHH ĐIỆN TỬ VÀ HÀNG GIA DỤNG HYUNDAI VIET NAM

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	60.000.000.000
2	Vốn thực góp	60.000.000.000
3	Tổng doanh thu	23.065.478
4	Tổng chi phí	5.189.053
5	Lợi nhuận trước thuế	17.876.425

CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI HDE

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	50.000.000.000
2	Vốn thực góp	50.000.000.000
3	Tổng doanh thu	49.016.278.335
4	Tổng chi phí	49.007.295.230
5	Lợi nhuận trước thuế	8.983.105

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ HDE HOLDINGS

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	180.000.000.000
2	Vốn thực góp	180.000.000.000
3	Tổng doanh thu	130.725.371.270
4	Tổng chi phí	128.105.627.268
5	Lợi nhuận trước thuế	2.619.744.002

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ BẤT ĐỘNG SẢN HÀ THÀNH

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	240.000.000.000
2	Vốn thực góp	240.000.000.000
3	Tổng doanh thu	321.814.668
4	Tổng chi phí	250.158.913
5	Lợi nhuận trước thuế	71.655.755

CÔNG TY CỔ PHẦN TÒA NHÀ CÔNG NGHỆ XANH TIG - HDE

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	240.000.000.000
2	Vốn thực góp	240.000.000.000
3	Tổng doanh thu	36.508.300.096
4	Tổng chi phí	36.354.736.071
5	Lợi nhuận trước thuế	153.564.025

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 1

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	410.000.000.000
2	Vốn thực góp	136.200.000.000
3	Tổng doanh thu	3.312.771
4	Tổng chi phí	34.287.097
5	Lợi nhuận trước thuế	(30.974.326)

CÔNG TY CỔ PHẦN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 2

STT	Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2019 (Đồng)
1	Vốn điều lệ	410.000.000.000
2	Vốn thực góp	107.900.000.000
3	Tổng doanh thu	6.940.330
4	Tổng chi phí	48.760.335
5	Lợi nhuận trước thuế	(41.820.005)



5. THÔNG TIN CỔ PHIẾU VÀ QUAN HỆ CỔ ĐÔNG

Thông tin cổ phiếu TIG:

- Vốn điều lệ:	826.502.770.000 đồng
- Mã cổ phiếu:	TIG
- Loại cổ phần:	Cổ phần phổ thông
- Tổng số cổ phần đang lưu hành:	82.650.277 cổ phần
- Tổng số cổ phần niêm yết:	82.650.277 cổ phần.
- Số lượng cổ phiếu quỹ:	0 cổ phần
- Số lượng cổ phần chuyển nhượng tự do:	82.650.277 cổ phần
- Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:	0 cổ phần.
- Giá trị vốn hóa thị trường (tại ngày 10/12/2019):	586.816.966.700 đồng
- Thống kê khối lượng giao dịch năm 2019:	
Tổng số phiên giao dịch:	250 phiên.
Tổng khối lượng khớp lệnh:	113.881.713 cổ phiếu

Giá cổ phiếu giao dịch	Ngày	Giá (VND/CP)	Khối lượng CP giao dịch	Ngày	Khối lượng
Đóng cửa	31/12/2019	6.400	Đóng cửa	31/12/2019	273.050
Cao	10/12/2019	7.100	Cao	30/10/2019	2.151.599
Thấp	28/1/2019	2.100	Thấp	10/01/2019	17.030
Giá bình quân		4.208	Giao dịch trung bình mỗi ngày		455.526

(*): Tính bằng phương pháp bình quân gia quyền giá cổ phiếu, với trọng số là khối lượng giao dịch theo từng phiên.
(Nguồn: Sở Giao dịch chứng khoán Hà Nội và cophieu68.vn)

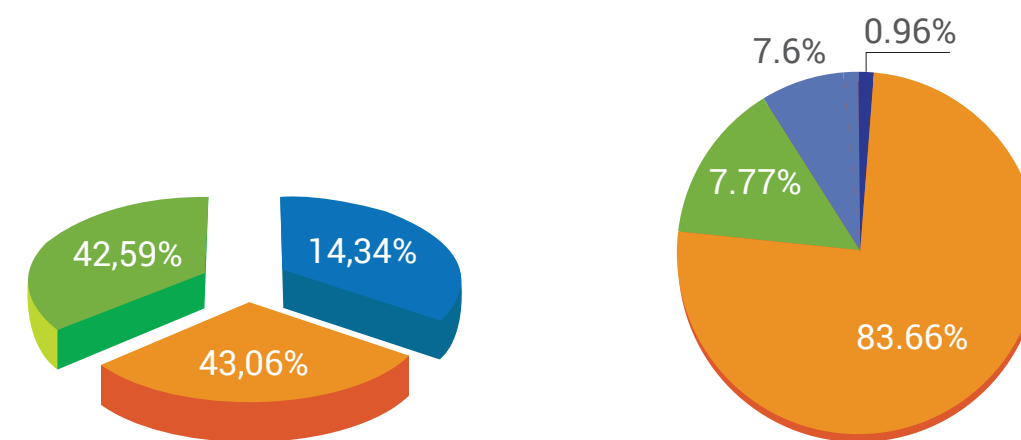
CƠ CẤU CỔ ĐÔNG

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Cổ đông sở hữu trên 5%	11.855.981	14,34	0	0	11.855.981	14,34
Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%	26.146.770		1,64 / 9.444.878	11,43	35.591.648	43,06
Cổ đông sở hữu dưới 1%	31.940.340	38,65	3.262.308	3,95	35.202.648	42,59
Tổng cộng	69.943.091	84,63	12.707.186	15,37	82.650.277	100

Danh mục	Cổ đông trong nước		Cổ đông nước ngoài		Tổng	
	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ	Số lượng CP	Tỷ lệ
Tổ chức	795.513	0,96	6.424.619	7,77	7.220.132	0,87
Cá nhân	69.147.578	83,66	6.282.567	7,60	75.430.145	91,26
Tổng cộng	69.943.091	84,63	12.707.186	15,37	82.650.277	100

Biểu đồ: Cơ cấu tỷ lệ sở hữu cổ phần

(Đơn vị tính: %)



- Cổ đông sở hữu trên 5%
- Cổ đông sở hữu từ 1 đến 5%
- Cổ đông sở hữu dưới 1%

- Tổ chức trong nước
- Cá nhân trong nước
- Tổ chức nước ngoài
- Cá nhân nước ngoài

Thông tin cổ đông lớn sở hữu từ 5% trở lên (Theo danh sách cổ đông chốt ngày 31/12/2019)

Tên tổ chức/cá nhân	Số lượng cổ phiếu	tỷ lệ sở hữu (%)
Nguyễn Phúc Long	11.855.981	14,34

Sở hữu của cổ đông nội bộ

Đối tượng	Họ và tên – Chức vụ	Tổng số lượng sở hữu	Tỷ lệ sở hữu (%)
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ	Nguyễn Phúc Long - Chủ tịch Hội đồng quản trị	11.855.981	14,34
	Lê Văn Châu - Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị	0	0
	Trần Xuân Đại Thăng - Phó Chủ tịch HĐQT	224.306	0,27
	Hồ Thanh Hương - Thành viên Hội đồng quản trị	1.875.883	2,27
	Nguyễn Viết Việt – Thành viên Hội đồng quản trị	0	0
BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	Nguyễn Phúc Long - Tổng Giám đốc	11.855.981	14,34
	Nguyễn Minh Quân - Phó Tổng Giám đốc	0	0
	Vũ Huyền Trâm – Giám đốc Tài chính	0	0
BAN KIỂM SOÁT	Trần Hải Văn – Trưởng Ban kiểm soát	14.953	0,02
	Phạm Thị Hồng Nhung – Thành viên Ban kiểm soát	0	0
	Hồ Thị Thu Hà - Thành viên Ban kiểm soát	149	0,0
NGƯỜI ỦY QUYỀN CBTT	Phạm Thị Nguyệt - Người ủy quyền CBTT	0	0

Giao dịch cổ phiếu quỹ: Không

Giao dịch của Cổ đông nội bộ: Năm 2019 không phát sinh giao dịch của cổ đông nội bộ

HOẠT ĐỘNG QUAN HỆ CỔ ĐÔNG VÀ NHÀ ĐẦU TƯ TRONG NĂM 2019

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long đảm bảo tính trung thực, minh bạch và thống nhất trong việc cung cấp thông tin và giải đáp câu hỏi cho cổ đông, nhà đầu tư và các bên liên quan, bảo đảm tất cả các cổ đông được đối xử bình đẳng, bất kể là cổ đông nhỏ lẻ hay tổ chức, trong nước hay nước ngoài, TIG luôn cung cấp cho cổ đông và nhà đầu tư các thông tin kịp thời, chính xác về hoạt động kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty thông qua website www.thanglonginvestgroup.vn & www.tig.vn mục Quan hệ cổ đông/Quan hệ nhà đầu tư và báo cáo đầy đủ với Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch Chứng khoán Hà Nội.



6. TÌNH HÌNH ĐẦU TƯ THỰC HIỆN CÁC DỰ ÁN

DỰ ÁN QUẦN THỂ DU LỊCH SINH THÁI - BIỆT THỰ NGHỈ DƯỠNG VUI CHƠI GIẢI TRÍ VƯỜN VUA RESORT & VILLAS:

CHỦ ĐẦU TƯ	CTCP Đầu tư Thăng long Phú Thọ (TIG chiếm 60%)
ĐỊA ĐIỂM	Xã Đông Trung, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ
DIỆN TÍCH	828.976 m ²
QUY MÔ	Dự án được quy hoạch thành một quần thể Du lịch sinh thái, công viên vui chơi giải trí ngoài trời và hệ thống biệt thự nghỉ dưỡng với quy mô hơn 500 căn biệt thự, nhà vườn sinh thái.
THỜI GIAN THỰC HIỆN	2013-2025
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN	Dự án đã hoàn thành đầu tư và đưa vào khai thác khu resort với quy mô gần 300 phòng nghỉ, villas, biệt thự các tiêu chuẩn từ 3* - 5* cùng hệ thống công trình hạ tầng dịch vụ hoàn chỉnh phục vụ tham quan du lịch, lưu trú, ẩm thực, vui chơi giải trí, thể thao, sự kiện,... hoàn chỉnh. Dự án đã được phê duyệt phê duyệt điều chỉnh quy hoạch chi tiết 1/500; chuyển đổi mục đích sử dụng đất tổng cộng hơn 42ha đất thương mại dịch vụ để bổ sung quỹ đất xây dựng các công trình theo quy hoạch được phê duyệt. Đồng thời dự án cũng đã được chấp thuận cho nộp tiền một lần đối với phần đất hơn 500 biệt thự du lịch và một số công trình dịch vụ; điều chỉnh mục tiêu đầu tư Biệt thự du lịch, căn hộ du lịch, dịch vụ du lịch ăn uống, khách sạn, công viên, vui chơi giải trí,... Dự kiến dự án sẽ được bổ sung quỹ đất, mở rộng đầu tư trong khu vực với quỹ đất bổ sung khoảng 20 – 30 ha.
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	1.452,2 tỷ đồng.



DỰ ÁN KHU NHÀ VƯỜN LIÊN KÈ TIG ĐẠI MỔ (TIG ĐẠI MỔ GREEN GARDEN)

Dự án Khu nhà vườn liên kè TIG Đại Mổ tọa lạc ngay trong khu dân cư làng Đại Mổ trù phú và dân trí cao, với bề dày truyền thống lịch sử lâu đời. Đây là mảnh đất văn vật vượng khí, nơi sản sinh nhiều anh hùng hào kiệt đất Bắc. Dự án nằm trên mặt đường quy hoạch 25 - 40 m tiếp giáp khu đô thị VinSmart City của Tập đoàn Vingroup, gần đường Lê Văn Lương kéo dài và trục đại lộ Thăng Long, khu văn phòng trụ sở các Bộ, ngành Trung ương.

CHỦ ĐẦU TƯ	TIG
ĐỊA ĐIỂM	Ngõ 252 đường Đại Mổ - Phường Đại Mổ - Quận Nam Từ Liêm - Hà Nội
DIỆN TÍCH	6.877,9 m ²
QUY MÔ	46 căn biệt thự, Nhà vườn liên kè/ Nhà ở thấp tầng, 3 tầng + 1 tum
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN	Dự án đã được phép đưa vào kinh doanh khai thác, đã xây dựng xong phần móng, xây dựng phần thô và hoàn thiện công trình mặt ngoài.
TỔNG MỨC ĐẦU TƯ	Theo phê duyệt của Hội đồng quản trị điều chỉnh tổng vốn đầu tư từ 153,5 tỷ đồng lên 219,65 tỷ đồng.
CÔNG NĂNG SẢN PHẨM	Nhà vườn liên kè/Biệt thự (đất ở).



DỰ ÁN TÒA NHÀ HỖN HỢP VIETTRONICS - HÀ THÀNH

VỊ TRÍ	Lô 14E5, khu đô thị mới Cầu Giấy, đường Dương Đình Nghệ, quận Cầu Giấy, Hà Nội.
TỔNG DIỆN TÍCH ĐẤT	4.300m ²
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG	38,6%
SỐ TẦNG	30 tầng nổi, 4 tầng hầm
CÔNG NĂNG SỬ DỤNG	Trụ sở, Văn phòng cho thuê và thương mại dịch vụ Office Center
THỜI GIAN THỰC HIỆN	2020 - 2023
DỰ ÁN DỰ KIẾN	
TỔNG VỐN ĐẦU TƯ	883 tỷ đồng
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN	Dự án đang được Công ty CP Đầu tư BĐS Hà Thành (TIG sở hữu 45% vốn điều lệ) và đối tác hoàn thiện các thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư.



DỰ ÁN VÂN TRÌ THĂNG LONG (VANTRI ECOLAND)

Dự án nằm bên bờ Đầm Vân Trì có tầm view ra Sân Golf Vân Trì, một mặt tiếp giáp phía Nam đường 23B và cách chân cầu Nhật Tân khoảng 5km với diện tích khoảng 36 ha thuộc địa phận 2 xã Nam Hồng và Vân Nội, Đông Anh, Hà Nội. Dự án được thiết kế với ý tưởng là một mô hình Khu đô thị sinh thái, biệt thự nghỉ dưỡng kết hợp với công viên giải trí và Thành phố Khởi nghiệp cho giới trẻ. Dự án vừa hướng đến tạo thành một không gian sống, lưu trú, nghỉ dưỡng xanh theo tiêu chuẩn Resort ngay trong lòng thủ đô Hà Nội, vừa tạo nên một không gian giao lưu văn hóa, mua sắm, ẩm thực, vui chơi giải trí và là môi trường để phát triển các ý tưởng khởi nghiệp, sáng tạo cho giới trẻ.

NHÀ ĐẦU TƯ Liên danh TIG - Hadico
ĐỊA ĐIỂM Xã Nam Hồng - Vân Nội, huyện Đông Anh, Hà Nội.
DIỆN TÍCH Khoảng 36 ha
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN TIG và đối tác đang thực hiện lại các thủ tục pháp lý dự án theo Nghị định 167/2017/NĐ-CP ngày 31/12/2017.



DỰ ÁN KHU NHÀ Ở LÔ 8.1 MỸ ĐÌNH

NHÀ ĐẦU TƯ HIDC/HANDIC - TIG (TIG chiếm 50%)
ĐỊA ĐIỂM Lô đất 8-1, Xóm Chùa, phường Mỹ Đình II, quận Nam Từ Liêm, Hà Nội
DIỆN TÍCH 3.704m²
DIỆN TÍCH XÂY DỰNG 1.767 m²
TỔNG DIỆN TÍCH SÀN 25.798,3 m²
MẬT ĐỘ XÂY DỰNG 47,7%
CHIỀU CAO CÔNG TRÌNH + Tòa nhà Chung cư: 21 tầng (209 căn hộ)
 + Khu nhà vườn (09 căn)
TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN Đã giải phóng mặt bằng; Đang thực hiện thủ tục giao đất; Đang giải quyết vướng mắc trong hợp tác đầu tư để triển khai khởi công dự án.



DỰ ÁN ĐIỆN GIÓ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 1 VÀ THĂNG LONG HƯỚNG SƠN 2

CHỦ ĐẦU TƯ TIG
 ĐỊA ĐIỂM xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị
 CÔNG SUẤT 80 MW
 TỔNG MỨC ĐẦU TƯ Gần 4.000 tỷ đồng
 TÌNH HÌNH THỰC HIỆN DỰ ÁN Hiện dự án đã được UBND tỉnh Quảng Trị chấp thuận chủ trương thỏa thuận, bố trí địa điểm đề xuất Bộ Công Thương đưa vào Quy hoạch điện gió Quốc Gia, các cơ quan chức năng đã thẩm định hồ sơ, đang hoàn thành các thủ tục để đệ trình Bộ Công Thương phê duyệt bổ sung quy hoạch. Đã thi công hoàn thành cột đo gió và triển khai đo gió được 08 tháng với lưu lượng gió đảm bảo đủ điều kiện bổ sung quy hoạch và tính khả thi đầu tư có hiệu quả cao.



DỰ ÁN ĐẦU TƯ VÀO NGÀNH HÀNG GIA DỤNG - DẪN DUNG

PHÁP NHÂN ĐẦU TƯ THỊ TRƯỜNG/ PHẠM VI HOẠT ĐỘNG TIG/ HDE HOLDINGS/ HUYNDAI ELECTRONICS VIETNAM Toàn quốc/Quốc tế.
 THƯƠNG HIỆU/NHÃN HIỆU HỆ THỐNG NHÀ PHÂN PHỐI/ĐẠI LÝ LOẠI HÀNG HÓA Hyundai Electronics/ Hyundai HDE/HYUNDAI VN CO.LTD/ CHIGO Gần 1.000 điểm NPP, đại lý trên toàn quốc
 Cây nước nóng lạnh, máy lọc nước, điều hòa không khí, quạt điều hòa, bếp từ, lò nướng, nồi cơm điện, nồi cao tần, nồi hầm, nồi lẩu điện, ấm đun, phích điện tử, máy sưởi, bàn là, chổi lau, máy xay sinh tố...Thiết bị điện dân dụng và công nghiệp bao gồm các chủng loại công tắc, ổ cắm điện, thiết bị chiếu sáng, dây cáp điện. Điều hòa nhiệt độ dân dụng, công nghiệp và thương mại, thiết bị vệ sinh, thiết bị phòng tắm,....



CHƯƠNG III

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



TÌNH HÌNH SẢN XUẤT KINH DOANH 2019

1. ĐÁNH GIÁ HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH

Năm 2019, TIG đẩy mạnh đầu tư hoàn thiện các dự án bất động sản trọng điểm. Cụ thể: Dự án Vườn Vua Resort & Villas đã được UBND tỉnh Phú Thọ phê duyệt điều chỉnh giấy phép đầu tư nâng tổng mức đầu tư lên 1.452 tỷ đồng; Phê duyệt quy hoạch 1/500 điều chỉnh và chuyển đổi tổng cộng hơn 42 ha đất thương mại dịch vụ với hơn 500 căn biệt thự nghỉ dưỡng; Hoàn thành 4 mẫu biệt thự du lịch “Tứ Liên”: Hồng Liên, Thanh Liên, Bích Liên, Kim Liên với gần 100 biệt thự cùng hàng loạt công trình dịch vụ phụ trợ, sẵn sàng cho hoạt động mở bán chính thức trong quý 1 – quý 2/2020. Dự án Khu nhà ở thấp tầng (nhà vườn liền kề TIG Đại Mô) đã triển khai bán hàng đợt cuối cùng, giao nhà cho khách hàng. Ở lĩnh vực năng lượng tái tạo, TIG đã

được UBND tỉnh Quảng Trị phê duyệt chủ trương nghiên cứu và quy hoạch dự án, đạt thỏa thuận địa điểm và thực hiện các quy trình thủ tục pháp lý thuận lợi để thực hiện đầu tư Dự án điện gió Thăng Long Hương Sơn 1 và Thăng Long Hương Sơn 2; Hoàn thành đầu tư xây dựng và vận hành trạm đo gió tiêu chuẩn và kết quả đo gió vượt tiêu chuẩn hiệu quả đầu tư khả thi cao. Với Dự án Hyundai- HDE đã phát triển ngành hàng mới: Dây và cáp điện, thiết bị điện; Phát triển các sản phẩm mới ngành hàng gia dụng: Thiết bị nhà bếp, máy lọc nước, máy lọc không khí, hàng gia dụng thông minh, thân thiện môi trường.

Ngoài ra trong năm 2019, TIG đã bước đầu thực hiện số hóa theo lộ trình với việc đầu tư vào lĩnh vực hóa

đơn điện tử và chữ ký số; Số hóa từng bước hệ thống quản lý dữ liệu, quản trị doanh nghiệp và quản trị kinh doanh; Đẩy mạnh hoạt động kinh doanh online trong dịch vụ lưu trú nghỉ dưỡng và hàng gia dụng.

Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Đơn vị tính (triệu đồng)

CHỈ TIÊU	Năm 2018 (triệu đồng)		Năm 2019 (triệu đồng)		Tăng giảm (%)	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
TỔNG TÀI SẢN	1.008.456	1.130.528	1.176.082	1.499.508	16,6%	32,6%
TÀI SẢN NGẮN HẠN	208.815	263.906	207.301	511.861	-0,7%	94,0%
Tiền và các khoản tương đương tiền	51.818	59.077	73.304	97.972	41,5%	65,8%
Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn						
Các khoản phải thu ngắn hạn	73.448	108.702	89.432	354.290	21,8%	225,9%
Hàng tồn kho	82.722	84.584	44.449	46.221	-46,3%	-45,4%
Tài sản ngắn hạn khác	828	11.543	115	13.377	-86,1%	15,9%
TÀI SẢN DÀI HẠN	799.641	866.622	968.781	987.647	21,2%	14,0%
Các khoản phải thu dài hạn	225.543	242.542	139.893	208.562	-38,0%	-14,0%
Tài sản cố định	6.501	138.956	5.061	182.113	-22,2%	31,1%
Tài sản dở dang dài hạn	40.488	57.117	40.709	57.718	0,5%	1,1%
Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	526.453	412.778	782.681	527.947	48,7%	27,9%
Tài sản dài hạn khác	656	15.229	436	11.307	-33,5%	-25,8%
TỔNG NGUỒN VỐN	1.008.456	1.130.528	1.176.082	1.499.508	16,6%	32,6%
Nợ ngắn hạn	79.711	97.265	192.421	267.739	141,4%	175,3%
Nợ dài hạn	32.925	33.439	13.882	14.402	-57,8%	-56,9%
Vốn chủ sở hữu	895.820	999.824	969.778	1.217.366	8,3%	21,8%
Lợi ích cổ đông thiểu số		100.599		244.867		143,4%



PHÂN TÍCH VỀ BẢNG CÂN ĐỐI TÀI SẢN

TÀI SẢN NGẮN HẠN

Tăng từ 263,9 tỷ đồng lên 511,8 tỷ đồng trong năm 2019, tương đương mức giảm 93,9 %, chủ yếu là do biến động tăng các khoản phải thu ngắn hạn và các khoản tương đương tiền. Trong đó các khoản ứng trước cho người bán để thực hiện các hợp đồng đầu tư tăng mạnh so với năm 2018, tăng từ 34 tỷ đồng lên đến hơn 245 tỷ ứng trước cho các nhà cung cấp tương ứng tăng gấp 6 lần so với năm 2018.

TÀI SẢN DÀI HẠN

Tăng từ 866,6 tỷ đồng lên 987,6 tỷ đồng trong năm 2019, tương đương mức tăng 14 %, chủ yếu là do biến động từ các chỉ tiêu tài sản cố định và đầu tư tài chính dài hạn. Trong đó tài sản cố định tăng từ 138,9 tỷ đồng lên 182,1 tỷ đồng, tăng 30,9% so với năm 2018 – đây là các khoản tài sản hình thành chủ yếu tăng thêm từ tài sản Vườn Vua Resort & Villas, các khoản đầu tư tài chính dài hạn tăng từ 412,7 tỷ đồng lên 527,9 tỷ đồng tương ứng tăng 27,9%.

TỔNG NỢ PHẢI TRẢ

Tăng từ 130,7 tỷ đồng lên 282,1 tỷ đồng, tương ứng tăng hơn hai lần so với năm 2018. Các khoản nợ phải trả tăng chủ yếu là do nợ ngắn hạn tăng từ 97,2 tỷ đồng lên 267,7 tỷ đồng tương ứng tăng hơn 175% so với năm

2018. Các khoản nợ phải trả của công ty chủ yếu là nhận ứng trước của khách hàng, đối tác hợp tác đầu tư các dự án của Tập đoàn.

Tuy nợ phải trả tăng hơn hai lần so với năm 2018, nhưng nợ phải trả dài hạn lại giảm đến 57% từ 33,4 tỷ đồng xuống 14,4 tỷ đồng so với năm 2018. Hiện TIG không có các khoản nợ phải trả nào là nợ xấu.

Hệ số nợ phải trả trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên tổng tài sản trong năm vẫn luôn duy trì ở mức thấp và an toàn tài chính cao, hệ số nợ trên vốn chủ sở hữu và hệ số nợ trên tổng tài sản năm 2019 lần lượt là 0,23 (năm 2018 là 0,13), và 0,18 (năm 2018 là 0,12).

THUẾ VÀ CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Tăng từ 14,63 tỷ đồng lên 34,6 tỷ đồng trong năm 2019 chủ yếu là do lợi nhuận năm 2019 của Công ty tăng 97% so với năm 2018 nên thuế thu nhập doanh nghiệp trong năm 2019 của Công ty tăng.



PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH KINH DOANH

VỀ DOANH THU

Năm 2019 TIG đạt tổng doanh thu hợp nhất là 409,8 tỷ đồng, tăng trưởng 135% so với năm 2018 và đạt 79% chỉ tiêu kế hoạch đề ra. Doanh thu mảng đầu tư bất động sản đạt 98,7 tỷ đồng bằng 204,2% so với năm 2018 và chiếm 24,08% trong tổng doanh thu. Doanh thu bán hàng mảng thương mại đạt 205,1 tỷ đồng bằng 97% so với năm 2018 và chiếm 50% trong tổng doanh thu. Doanh thu năm 2019 đã có sự tăng trưởng so với năm 2018. Trong năm Công ty tiếp tục bán thành công dự án TIG Đại Mỗ Green Garden và hoạt động cho thuê biệt thự nghỉ dưỡng Vườn Vua, thương mại dịch vụ phát triển, tăng trưởng so với năm 2018. Đặc biệt năm 2019, ngành hàng gia dụng - dân dụng nhãn hàng Hyundai - HDE của TIG tiếp tục mở rộng thị trường, đa dạng hóa sản phẩm; Ngoài kênh phân phối truyền thống, sản phẩm Hyundai - HDE cũng đã được cung cấp cho nhiều dự án bất động sản, chung cư, chuỗi khách sạn nhà hàng, khu du lịch nghỉ dưỡng, qua đó góp phần giúp doanh thu thương mại tăng.

VỀ LỢI NHUẬN

Năm 2019 lợi nhuận trước thuế công ty mẹ và hợp nhất lần lượt đạt 146,4 tỷ đồng và 145,4 tỷ đồng, tăng trưởng lần lượt 215% và 195% so với năm 2018. Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ bình quân hợp nhất đạt 17,6%; Lợi nhuận trước thuế/vốn điều lệ bình quân Công ty mẹ đạt 17,7%, vượt kế hoạch lợi nhuận năm 2019 đề ra tăng lần lượt là 22% (đối với lợi nhuận công ty Mẹ), và 4% (đối với lợi nhuận hợp nhất). Trong năm, do Công ty bán thành công dự án TIG Đại Mỗ, cùng với sự tăng trưởng của hoạt động thương mại dịch vụ, góp phần giúp công ty đạt được mức tăng trưởng lợi nhuận cao so với năm 2018.

VỀ CHI PHÍ

Năm 2019 tiếp tục là năm mà TIG tăng cường quản trị chi phí, giá vốn và xây dựng cấu trúc tài chính chặt chẽ, khoa học; hướng đến các chuẩn mực phát triển bền vững về tài chính doanh nghiệp. Chi phí bán hàng giảm, chi phí quản lý, các chỉ số tài chính được duy trì ở mức an toàn, ổn định. Chính vì vậy, năm 2019 Công ty tuy không đạt được kế hoạch doanh thu nhưng vẫn đạt và vượt kế hoạch lợi nhuận đã đề ra.



2. PHÂN TÍCH TÌNH HÌNH TÀI CHÍNH NĂM 2019

Tình hình tài chính

Chỉ tiêu	Năm 2018 (triệu đồng)		Năm 2019 (triệu đồng)		% tăng/giảm (%)	
	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
Vốn điều lệ	826.503	826.503	826.503	826.503	0,0%	0,0%
Tổng tài sản	1.008.458	1.130.527	1.176.082	1.499.508	16,6%	32,6%
Nợ phải trả	112.636	130.704	206.304	282.142	83,2%	115,9%
Vốn chủ sở hữu	895.821	999.824	969.778	1.217.366	8,3%	21,8%
Tài sản ngắn hạn	208.816	263.906	207.301	511.861	-0,7%	94,0%
Tài sản cố định	6.501	138.955	5.061	182.113	-22,2%	31,1%
Doanh thu thuần	277.477	259.746	268.040	303.786	-3,4%	17,0%
Giá vốn hàng bán	185.086	214.644	211.221	246.455	14,1%	14,8%
Chi phí bán hàng và quản lý doanh nghiệp	7.391	12.004	8.363	12.919	13,2%	7,6%
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	68.793	75.211	147.328	146.450	114,2%	94,7%
Lợi nhuận khác	(545)	(589)	(937)	(1.047)	71,9%	77,8%
Lợi nhuận trước thuế	68.248	74.621	146.391	145.403	114,5%	94,9%
Lợi nhuận sau thuế	53.442	59.593	116.751	116.337	118,5%	95,2%
Lợi nhuận sau thuế của Công ty mẹ		59.380		116.070		95,5%
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức				10%		



CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH CHỦ YẾU

(Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019)

Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2018		Năm 2019	
		Công ty mẹ	Hợp Nhất	Công ty mẹ	Hợp Nhất
Chỉ tiêu khả năng thanh toán					
Hệ số thanh toán nợ ngắn hạn	Lần	2,62	2,71	1,08	1,91
TS Ngắn hạn/Nợ ngắn hạn					
Hệ số thanh toán nhanh = TSLĐ- Hàng tồn kho/nợ ngắn hạn	Lần	1,59	1,84	0,85	1,69
Chỉ tiêu cơ cấu vốn					
+ Hệ số nợ/ Tổng tài sản	Lần	0,11	0,12	0,18	0,19
+ Hệ số nợ/Vốn chủ sở hữu	Lần	0,13	0,13	0,21	0,23
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động					
+ Vòng quay hàng tồn kho (Giá vốn hàng bán /Hàng tồn kho bình quân)	Vòng	2,36	2,67	3,32	3,77
+ Doanh thu thuần/ Tổng tài sản bình quân	Lần	0,23	0,24	0,12	0,20
Chỉ tiêu khả năng sinh lời					
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	24%	23%	44%	38%
+ Hệ số lợi nhuận sau thuế / Vốn chủ sở hữu	%	6,0%	6,0%	12,0%	9,6%
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/ Tổng tài sản	%	5,3%	5,3%	9,9%	7,8%
+ Hệ số lợi nhuận từ HĐSXKD/doanh thu thuần	%	30,2%	28,6%	55,0%	48,2%

Hệ số thanh toán ngắn hạn giảm từ 2,62 lần xuống 1,08 lần (đối với Công ty mẹ), giảm từ 2,71 lần xuống 1,91 lần (hợp nhất); Hệ số thanh toán nhanh giảm từ 1,59 lần xuống 0,85 lần (công ty mẹ); giảm từ 1,84 lần xuống 1,69 lần (hợp nhất). Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh (hợp nhất) tuy có xu hướng giảm so với năm trước là do ứng trước của khách hàng phải trả tăng cao so với năm 2018 – là các khoản ứng trước hợp tác đầu tư các dự án của Tập đoàn. Do vậy dù hệ số thanh toán nhanh và hệ số thanh toán ngắn hạn giảm nhưng là tín hiệu của sự phát triển mạnh mẽ của tập đoàn và trong ngắn hạn các khoản ứng trước đó của khách hàng sẽ là các khoản doanh của công ty khi đủ điều kiện ghi nhận. Do vậy tình hình và khả năng thanh toán của công ty đảm bảo ở mức ổn định và tốt so với các công ty hoạt động cùng ngành nghề.

Hệ số nợ phải trả/tổng tài sản và nợ phải trả/vốn chủ sở hữu năm 2019 tăng từ 0,12 lần lên 0,18 lần (đối với Công ty mẹ) và 0,13 lần lên 0,19 lần (công ty hợp nhất) so với năm 2018 nguyên nhân chủ yếu là do nợ phải trả tăng, nợ phải trả tăng cũng chủ yếu là do nhận ứng trước của khách hàng trong ngắn hạn,

Hệ số vòng quay hàng tồn kho tăng từ 2,67 vòng lên 3,77 vòng là do trong năm công ty đã phát triển hơn các ngành hàng gia dụng, vật liệu thúc đẩy hàng hóa, tăng vòng quay vốn lưu động nên vòng quay hàng tồn kho có xu hướng tăng.

Hệ số doanh thu thuần/tổng tài sản giảm nhẹ từ 0,24 xuống 0,20 do trong năm tổng tài sản của Công ty tăng nhiều hơn so với mức tăng của Tổng doanh thu toàn tập đoàn.

Hầu hết các chỉ số về khả năng sinh lời năm 2019 đều tăng so với năm 2018 do doanh thu, lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh tăng nhưng giá vốn có xu hướng tăng nhiều hơn so với năm 2018. Nguyên nhân là do doanh thu, lợi nhuận từ các hoạt động bất động sản, kinh doanh thương mại dịch vụ, phân phối và bán lẻ của Công ty đều tăng vượt gấp hơn hai lần so với năm 2018.

3. CÔNG TÁC QUẢN LÝ NHÂN SỰ

TIG đặc biệt chú trọng quan tâm đến nhân tố con người trong quá trình phát triển của mình, tạo điều kiện, môi trường tốt nhất cho nhân sự được phát huy phát triển năng lực, đóng góp vào sự phát triển bền vững của Công ty. Ngay cả khi hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty gặp khó khăn từ những yếu tố khách quan về chính sách vĩ mô hay dịch bệnh thiên tai, TIG vẫn luôn đảm bảo các chế độ an sinh, cuộc sống cho người lao động.

Tổng số nhân viên đang làm việc tại Tập đoàn tính đến 31/12/2019 là 230 người.

Ngoài ra toàn Tập đoàn sử dụng thêm lao động thời vụ cho các vụ việc, dự án, công trình thi công xây lắp, dịch vụ...phát sinh khi cần thiết với số lượng nhân viên, lao động thời vụ hàng năm khoảng 500 người. Trong năm 2019, TIG tăng cường bổ sung nhân sự lao động trực tiếp tại các công trường, dự án, công ty thành viên để triển khai đẩy mạnh hoạt động đầu tư, xây dựng, phát triển kinh doanh. Thu nhập bình quân của nhân viên là năm 2018 là 12.000.000 đồng/người/tháng và năm 2019, trung bình là 13.100.000 đồng/người/tháng.

CHẾ ĐỘ LÀM VIỆC

TIG tổ chức làm việc 8 giờ/ngày, 5,5 ngày/tuần (đối với khối Hành chính - Văn phòng) và 6 ngày/tuần (đối với Khối Dịch vụ). Cán bộ nhân viên được hưởng chế độ nghỉ lễ, nghỉ phép, nghỉ việc riêng có hưởng nguyên lương theo đúng quy định của Luật Lao động.

ĐIỀU KIỆN LÀM VIỆC

Với cam kết xây dựng một môi trường làm việc chuyên nghiệp, TIG đã bố trí văn phòng làm việc cho cán bộ, nhân viên rộng rãi khang trang. Cán bộ, nhân viên được cấp phát trang thiết bị làm việc hiện đại, được kiểm tra sức khỏe định kỳ. Đối với cán bộ nhân viên trực thuộc khối dịch vụ, TIG trang bị đầy đủ đồng phục, phương tiện, thiết bị bảo hộ lao động, vệ sinh lao động.

CHẾ ĐỘ PHỤ CẤP

- Phụ cấp điện thoại di động
- Phụ cấp ăn trưa
- Phụ cấp xăng xe/đi lại
- Hỗ trợ phương tiện đưa đón cán bộ, nhân viên.

LƯƠNG, THƯỜNG VÀ BẢO HIỂM PHÚC LỢI

• Chính sách lương: Công ty xây dựng chính sách lương riêng phù hợp với đặc trưng ngành nghề hoạt động và bảo đảm cho người lao động được hưởng đầy đủ các chế độ theo quy định của Nhà nước, phù hợp với trình độ, năng lực và công việc của từng người tạo được sự khuyến khích cán bộ công nhân viên của Công ty làm việc hăng say, góp phần thúc đẩy sản xuất kinh doanh của Công ty.

• Chính sách thưởng: Tuyên dương, khuyến khích bằng các phần thưởng nóng cho những cán bộ nhân viên có thành tích, sáng kiến đóng góp cho hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty; thường xuyên tổ chức các cuộc thi tay nghề, thợ giỏi, quản lý xuất sắc nhằm tạo động lực làm việc đồng thời phân loại, chọn lọc được các nhân sự có năng lực tốt để tham gia vào hoạt động kinh doanh sản xuất của Công ty như: cuộc thi “ Lãnh đạo thời 4.0”; “Nhân viên kinh doanh xuất sắc năm 2019”; “Lễ tân duyên dáng thông minh”; “Sáng tạo trên bàn ăn”;....

• Chính sách bảo hiểm và phúc lợi: Việc trích nộp bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế được Công ty trích nộp đúng theo quy định của pháp luật. Công ty thực hiện các chế độ bảo hiểm xã hội cho người lao động theo Luật lao động. Hàng năm, Công ty tổ chức khám sức khỏe định kỳ cho cán bộ công nhân viên, tạo điều kiện cho công nhân viên đi nghỉ mát, nâng cao tinh thần và rèn luyện sức khỏe.

VĂN HÓA DOANH NGHIỆP

TIG thường xuyên tổ chức cuộc thi “Tìm hiểu và xây dựng văn hóa TIG”. Đây là cuộc thi dành riêng cho các cán bộ nhân viên sau khi đã hết thời gian thử việc 2 tháng trước khi ký hợp đồng chính thức. Khuyến khích nhân sự mới đưa ra các ý tưởng, sáng kiến xây dựng văn hóa doanh nghiệp phát triển chuyên nghiệp và bền vững. Cuộc thi là một trong những tiêu chí đánh giá xếp loại nhân viên, là cơ sở để sắp xếp vị trí làm việc phù hợp.

4. NHỮNG CẢI TIẾN VỀ CƠ CẤU TỔ CHỨC, CHÍNH SÁCH, QUẢN LÝ

Trong năm 2019, TIG tiếp tục có những bước đột phá trong cơ cấu tổ chức, chính sách, quản lý doanh nghiệp, nhanh nhạy trong hoạt động kinh doanh, góp phần giúp Công ty có bước tăng trưởng tích cực. Cụ thể:

TRONG QUẢN TRỊ ĐIỀU HÀNH

Năm 2019, TIG triển khai triệt để các ứng dụng của cách mạng công nghiệp 4.0 trong công tác quản trị điều hành, chính sách quản lý.

Với hệ thống công ty vệ tinh, công ty liên kết nằm rải rác khắp các địa phương trên cả nước từ Phú Thọ, Hà Nội đến Quảng Trị, do đó việc vận hành, điều hành và kiểm soát công việc kinh doanh sản xuất cần được tổ chức hết sức chặt chẽ nhưng cũng phải đảm bảo tiến độ, linh hoạt và hiệu quả. Không chỉ dừng lại ở việc sử dụng các ứng dụng công nghệ, mạng xã hội phổ biến như Zalo, facebook, email, zoom,... trong quá trình điều hành quản trị mà TIG đã bắt đầu triển khai thử nghiệm hệ thống văn phòng điện tử F.office và hệ thống quản lý dữ liệu điện tử Docyces của FSI. Bên cạnh đó, công ty cũng đầu tư vào các doanh nghiệp công nghệ, đang phát triển sản phẩm hóa đơn điện tử và mảng chữ ký số. Việc quản lý, kiểm soát hệ thống luồng công việc được thực hiện ở mọi lúc mọi nơi một cách hệ thống logic, xử lý công việc kịp thời hiệu quả nhanh chóng, tiết kiệm thời gian, chi phí đồng thời đảm bảo được tính bảo mật thông tin doanh nghiệp.

TRONG HOẠT ĐỘNG KINH DOANH, ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Năm 2019 TIG tiếp tục kế thừa và phát triển những cải tiến, sáng kiến, giải pháp trong chiến lược kinh doanh của năm 2018 nhưng chú trọng đặc biệt đến yếu tố xanh phát triển bền vững Trong đó nổi bật là điều chỉnh quy hoạch, giải pháp đầu tư các dự án như Vuon Vua resort & villas, TIG Đại Mỗ Green Garden... theo hướng phù hợp với thực tế nhu cầu thị trường cũng như có rất nhiều giải pháp cải tiến về phương án kiến trúc, giải pháp thi công, máy móc nhân công,... cũng như giải pháp sử dụng vật liệu nguồn gốc thiên nhiên tại địa phương một cách khéo léo, qua đó giúp các dự án của TIG vừa có giá vốn đầu tư thấp, vừa giữ được tính văn hóa cao và thân thiện với môi trường.

TRONG HOẠT ĐỘNG PHÂN PHỐI HÀNG GIA DỤNG

TIG đặc biệt chú trọng tới chất lượng sản phẩm, hình thức mẫu mã và đặc biệt là chủng loại sản phẩm ngành hàng, tập trung nghiên cứu các mẫu hàng, ngành hàng có sức tiêu thụ nhất và tâm lý người tiêu dùng để điều chỉnh việc đặt hàng, lựa chọn sản phẩm nhập khẩu/lắp ráp và phân phối phù hợp nhất. Đặc biệt, TIG trong hoạt động phát triển hệ thống phân phối, TIG đang áp dụng nhiều chính sách nhà phân phối rất linh hoạt và hấp dẫn như tỷ lệ hoa hồng lũy tiến, chương trình phối hợp với ngân hàng hỗ trợ tài chính mua xe tải chở hàng cho nhà phân phối..., giúp kích thích sự phát triển nhanh của hệ thống nhà phân phối, đại lý và dù mới tham gia thị trường nhưng các sản phẩm Hyundai - HDE đang nhanh chóng phủ thị trường toàn quốc.

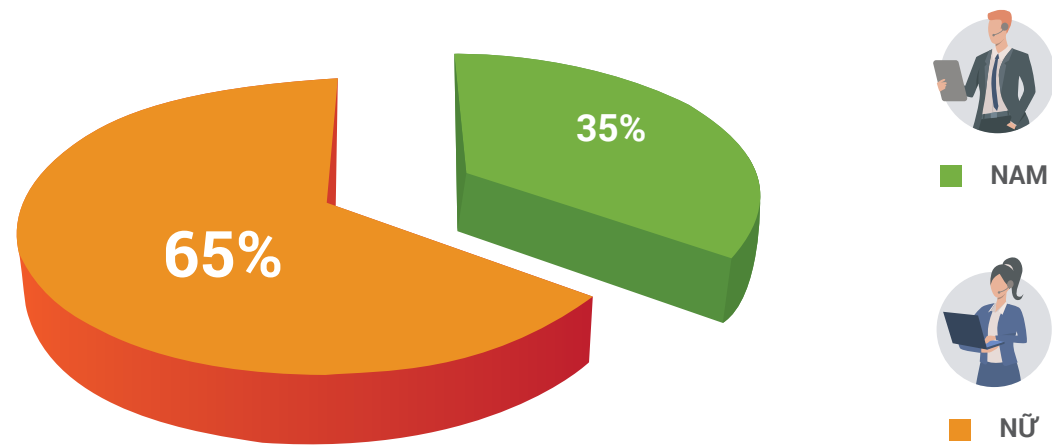
TRONG LĨNH VỰC NĂNG LƯỢNG XANH, NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Năm 2019, TIG bắt đầu có bước đi đột phá trên hành trình xanh bền vững của mình với dự án đầu tư nhà máy điện gió Thăng Long Hương Sơn 1 và Thăng Long Hương Sơn 2. Dự án với công suất gần 80 MW, tổng mức đầu tư lên đến gần 4.000 tỷ đồng, đang gấp rút hoàn thiện các thủ tục pháp lý cuối cùng để triển khai đầu tư xây dựng trong năm 2020 - 2021, dự kiến sẽ đưa vào khai thác trong năm 2022. Đây được coi là dự án chiến lược trong hệ thống các dự án của TIG, đảm bảo tính bền vững ổn định trong quá trình phát triển không chỉ của TIG mà của lĩnh vực năng lượng sạch ở Việt Nam.

TRONG QUẢN LÝ TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP

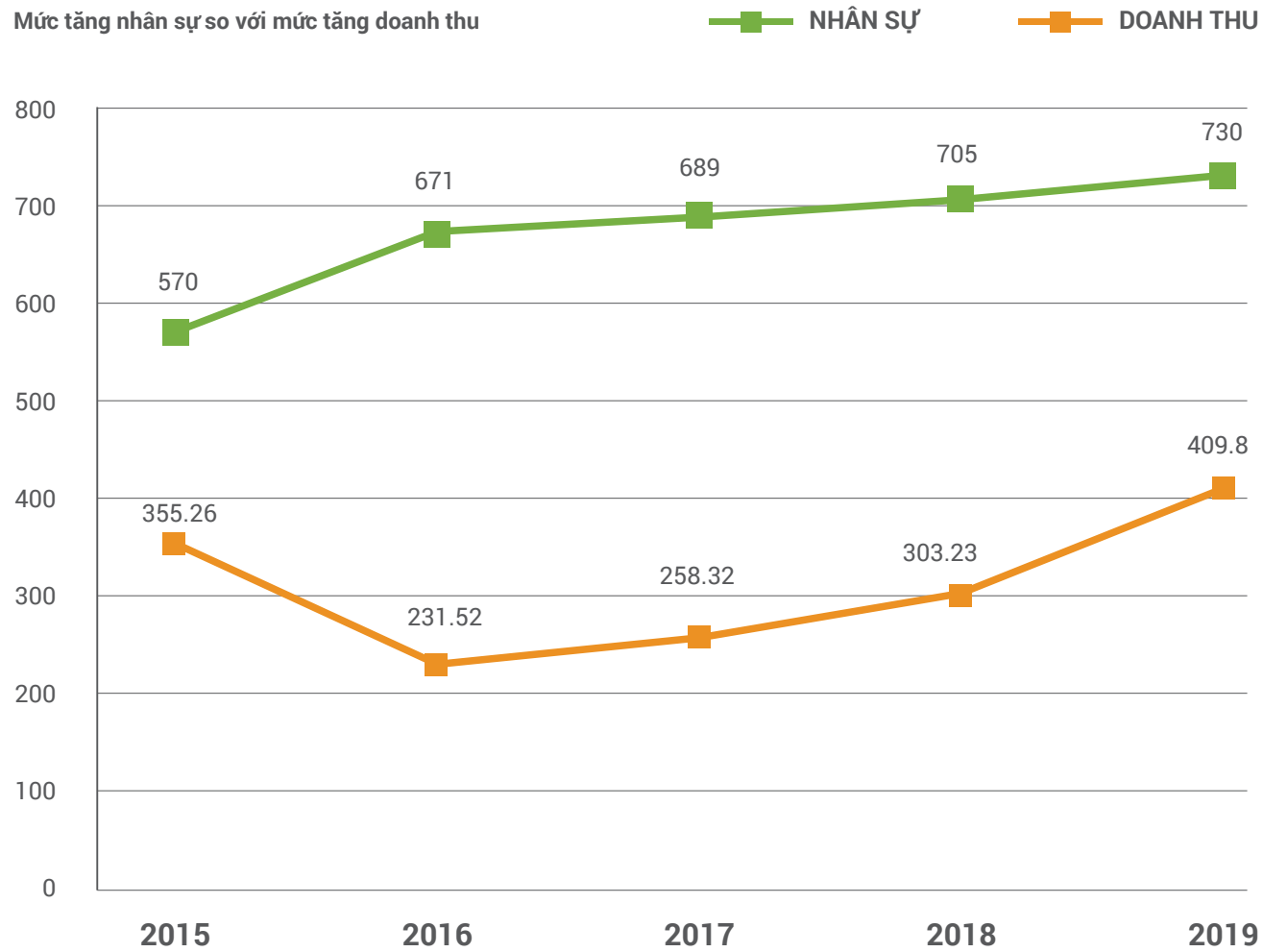
Năm 2019, ngoài việc kiểm soát chặt chẽ các nguyên tắc quản trị rủi ro trong hoạt động đầu tư, thường xuyên tái cấu trúc các khoản nợ để giảm tối đa việc trả lãi, đảm bảo tài chính ổn định, an toàn , TIG đã thử nghiệm triển khai hệ thống văn phòng điện tử đồng bộ kết nối với phần mềm chuyên dụng như phần mềm kế toán, phần mềm quản lý khách sạn, phần mềm tính lương , gia tăng sự minh bạch, hiệu quả trong quản lý tài chính doanh nghiệp của TIG.

Cơ cấu nhân sự theo giới tính 2019



Trong bộ máy quản lý, điều hành từ Tập đoàn đến các công ty con, công ty liên kết đều có sự tham gia đồng đẳng của nữ cán bộ, nhân viên

Mức tăng nhân sự so với mức tăng doanh thu



KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2020

1. TÌNH HÌNH KINH TẾ VĨ MÔ NĂM 2019 VÀ TRIỂN VỌNG KINH TẾ NĂM 2020

Năm 2019 là năm thứ 2 liên tiếp Việt Nam đạt mức tăng trưởng trên 7% kể từ năm 2011, dù thấp hơn năm 2018, nhưng vượt mục tiêu Quốc hội đề ra là 6,6% - 6,8%. Thị trường bất động sản năm 2019 có dấu hiệu sụt giảm cả về nguồn cung dự án, nguồn cung sản phẩm nhà ở và số lượng giao dịch do thủ tục pháp lý dự án bất động sản bị trì hoãn, trong đó việc các thủ tục phê duyệt dự án kéo dài khiến chủ đầu tư phải thay đổi lộ trình đầu tư xây dựng và bán hàng dẫn đến nguồn cung mới trong bị hạn chế; các sản phẩm condotel bắt đầu bão hòa và chưa có hành lang pháp lý rõ ràng khiến thị trường rơi vào suy giảm, dư thừa tại nhiều dự án. Sự khan hiếm nguồn cung hàng thúc đẩy giá nhà tăng, nâng mặt bằng giá trung bình thị trường lên mức mới cao hơn trước đây.

Theo số liệu từ Bộ Công Thương, thị trường ngành hàng gia dụng có quy mô ước tính khoảng 12,5 – 13 tỷ USD và sẽ duy trì tốc độ tăng trưởng khá đến năm 2025. Đây là một cơ hội rất lớn cho các doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực sản xuất và phân phối ngành hàng này nhưng cũng là thách thức lớn bởi đây cũng là “mảnh đất màu mỡ” cho các doanh nghiệp ngoại có thương hiệu lớn tham gia vào cuộc chiến giành thị phần do nhu cầu hàng ngoại là khá lớn của người tiêu dùng.

Năm 2020 được đánh giá là một năm vô cùng khó khăn trên toàn thế giới. Những căng thẳng trên thị trường tài

chính thế giới bắt đầu lắng xuống khi Mỹ và Trung Quốc đạt được thỏa thuận tạm ngưng cuộc chiến về thuế, thì bất ngờ dịch bệnh Covid-19 xuất hiện và đến ngày 28/4/2020 đã lan rộng trên 210 quốc gia lãnh thổ với hơn 3,1 triệu ca mắc bệnh và 218.013 ca tử vong. Dịch Covid-19 đã làm cho kinh tế thế giới rơi vào đình trệ và chưa thể dự đoán thời điểm nào sẽ kết thúc đại dịch cũng như chưa thể đánh giá được tác động khủng khiếp của nó tới nền kinh tế toàn cầu.

Tại Việt Nam, theo các chuyên gia kinh tế, nếu Covid-19 kéo dài 6 tháng, 74% doanh nghiệp có thể sẽ phá sản. Nguyên nhân chủ yếu do doanh thu không thể bù đắp các khoản chi cho hoạt động như trả lương, lãi vay ngân hàng, thuê mặt bằng... Ngoài ra, gần 30% mất 20-50% doanh thu, 60% doanh nghiệp thậm chí giảm hơn một nửa doanh thu. Các kịch bản cho sự sụt giảm của GDP phụ thuộc vào khi nào COVID-19 được kiểm soát: hết quý 1, hết quý 2, hay lâu hơn". Và nền kinh tế Việt Nam cũng chưa thể đánh giá hết được những tác động to lớn từ đại dịch Covid-19. Đối với thị trường Bất động sản và du lịch, hậu quả của Covid-19 có thể sẽ kéo dài và ảnh hưởng tiêu cực trong cả năm 2020 và 2021. Do vậy, TIG chắc chắn sẽ phải có những đối sách thích hợp cũng như các giải pháp tình thế và hướng đi mới nhằm xoay chuyển tình hình nếu không muốn rơi vào suy thoái.

2. CHỈ TIÊU KẾ HOẠCH KINH DOANH NĂM 2019 VÀ CÁC RỦI RO ẢNH HƯỞNG ĐẾN MỤC TIÊU CỦA TIG

a. Kế hoạch kinh doanh

Từ những phân tích về tình hình vĩ mô và tình hình nội tại của doanh nghiệp, Ban điều hành TIG đề xuất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh năm 2020 như sau:

Đơn vị tính: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2019		Năm 2020	
		Công ty mẹ	Hợp nhất	Công ty mẹ	Hợp nhất
1	Vốn điều lệ	826.503	826.503	1.076.503	1.076.503
2	Vốn điều lệ bình quân	826.503	826.503	951.502	951.502
3	Tổng doanh thu	369.578	409.796	510.000	560.000
4	Tổng chi phí	223.187	264.393	345.000	425.000
5	Lợi nhuận trước thuế	146.391	145.403	150.000	165.000
6	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ	17,7%	17,6%	13,9%	15,3%
7	Tỷ suất lợi nhuận trước thuế/Vốn điều lệ bình quân	17,7%	17,6%	15,8%	17,3%
8	Tỷ lệ chi trả cổ tức dự kiến		10% - 12%		10% - 12%

*Điều kiện:

- Chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh này chỉ có thể thực hiện được trong điều kiện kinh tế thế giới và Việt Nam phục hồi về điều kiện bình thường và tăng trưởng thuận lợi trong 6 tháng cuối năm 2020.

- Chỉ tiêu này không xác định và không cam kết và có thể thua lỗ, tăng trưởng âm nếu thị trường và nền kinh tế không thuận lợi, phục hồi chậm trong năm nay.

b. Các rủi ro

Rủi ro về kinh tế vĩ mô

Bất động sản là một trong các lĩnh vực kinh doanh chủ đạo của Công ty, chiếm tỷ trọng lớn trong doanh thu của TIG nhưng lại có xu hướng biến động theo tình hình kinh tế vĩ mô. Các yếu tố quan trọng của nền kinh tế như tốc độ tăng trưởng, lạm phát, tăng trưởng tín dụng, tỷ giá, chỉ số tiêu dùng, tỷ lệ tiết kiệm, đầu tư,...đều có ảnh hưởng đến hoạt động và kết quả kinh doanh của TIG. Để giảm thiểu rủi ro này, TIG luôn chú trọng tới công tác giám sát môi trường kinh tế vĩ mô, phân tích đánh giá các xu hướng kinh tế vĩ mô trong tương lai cũng như tác động đối với các lĩnh vực kinh doanh trọng yếu để từ đó đưa ra những quyết sách, chiến lược phù hợp cho từng giai đoạn. Trong năm 2018 nền kinh tế Việt Nam đã có sự tăng trưởng rõ rệt, thị trường bất động sản có dấu hiệu khởi sắc, tuy nhiên thị trường vẫn tiềm ẩn nhiều yếu tố rủi ro như đã có hiện tượng lệch pha cung - cầu; sự gia tăng nhiều nhà đầu tư kinh doanh thứ cấp, bùng nổ đầu cơ; thị trường bất động sản nhà ở chung cư, căn hộ condotel... bùng nổ hàng loạt các dự án và các sản phẩm đa dạng, trong khi đó tính pháp lý chưa rõ ràng, dẫn đến tiềm ẩn rủi ro cho nhà đầu tư... Điều này đã làm cho việc mở bán, khởi công các dự án mới của TIG bị chậm hơn so với kế hoạch dự kiến hoặc cạnh tranh về đầu ra làm giảm tỷ suất lợi nhuận. TIG đã tiến hành quản trị rủi ro này bằng cách tập trung phát triển bất động sản thương mại, du lịch theo hình thức song song cả dòng sản phẩm thương mại ngắn hạn và khai thác du lịch dịch vụ cho dài hạn. Bên cạnh đó, TIG đã đầu tư vào các ngành sản xuất, phân phối, bán lẻ và phát triển các thương hiệu, nhãn hàng tiêu dùng gia dụng, dân dụng thiết yếu như hàng điện tử gia dụng, điện lạnh, thiết bị điện, thiết bị nhà tắm... để góp phần tăng đa dạng hóa ngành nghề, cơ cấu nguồn doanh thu, lợi nhuận, đưa TIG phát triển theo hướng kinh doanh cơ bản và bền vững.

Tuy nhiên, năm 2020 việc đại dịch Covid-19 ập đến đang gây ra sự đình trệ, suy giảm kinh tế toàn cầu và đến nay chưa thể đánh giá được những tác động tiêu cực, sâu rộng của Covid-19 tới kinh tế thế giới và Việt Nam sẽ đến mức độ ra sao. Do vậy, rủi ro kinh tế vĩ mô sẽ là rủi ro lớn nhất và rất khó vượt qua trong năm 2020.

Rủi ro về cạnh tranh

Các ngành kinh doanh của TIG thường có mức độ cạnh tranh cao, ví dụ như bất động sản; phân phối, bán lẻ. Tùy mỗi ngành, đối thủ cạnh tranh của TIG là các tập đoàn đa quốc gia và/hoặc các đối thủ trong nước chào bán các sản phẩm, dịch vụ tương tự như TIG.

- Đối với mảng kinh doanh bất động sản: Thị trường bất động sản đang chứng kiến cuộc cạnh tranh sôi động, nhưng cũng rất khốc liệt giữa các nhà đầu tư, nhiều doanh nghiệp quy mô lớn, có nguồn lực tài chính mạnh có hậu thuẫn của các ngân hàng “sân sau” đổ mạnh vốn để cạnh tranh, sẵn sàng mua đất giá cao, đầu tư nhiều dự án quy mô lớn, làm cho thị trường mới giảm tồn kho thì đã có dấu hiệu chứng lại và bão hòa các sản phẩm cao cấp; cạnh tranh gay gắt về giá bán làm biên lợi nhuận giảm mạnh. Trong bối cảnh áp lực cạnh tranh trên thị trường bất động sản ngày càng lớn như hiện nay, TIG đã tìm hiểu, phân tích kỹ xu hướng thị trường và nhu cầu thực sự của người tiêu dùng để đưa ra chiến lược đầu tư, kinh doanh hợp lý. Là một doanh nghiệp có quy mô vừa, chiến lược phát triển sản phẩm bất động sản của TIG là tập trung đầu tư phân khúc hạng trung, hướng tới các đối tượng mua để sử dụng và chiếm số đông trong xã hội như gia đình trẻ, tầng lớp trung lưu. TIG cũng tìm kiếm phát triển các dự án có giá trị vốn đất thấp và quản lý chi phí xây dựng chặt chẽ giúp giá

thành đầu ra thấp đảm bảo tính cạnh tranh về giá bán và lợi nhuận cho dự án.

- Đối với lĩnh vực phân phối hàng gia dụng - dân dụng, với sự tham gia ngày càng nhiều của các tên tuổi hàng gia dụng đến từ nước ngoài như Nhật, Hàn, Đức và hàng giá rẻ tràn lan từ Trung Quốc đã khiến các doanh nghiệp trong nước đứng trước cuộc cạnh tranh đầy khốc liệt. Tuy nhiên, các sản phẩm nhập khẩu thương hiệu quốc tế thì giá bán cao và các hãng quốc tế tại Việt Nam chủ yếu phát triển các sản phẩm điện tử gia dụng phân khúc cao cấp. Đối với thương hiệu nội hiện cũng đã có một số thương hiệu đã chiếm lĩnh được thị phần tuy nhiên điểm yếu của các thương hiệu này là các sản phẩm chủ yếu là lắp ráp tại Trung Quốc, chất lượng không cao. Do vậy, nếu tận dụng được lợi thế thương hiệu toàn cầu của Hyundai và thành công trong việc phát triển được dòng sản phẩm nội địa Hyundai - HDE có chất lượng tốt và giá thành cạnh tranh được với các thương hiệu nội địa thì về lâu dài sẽ là cơ hội cho TIG có được chỗ đứng cho nhãn hàng Hyundai - HDE trong các ngành hàng tiêu dùng dân dụng - gia dụng thiết yếu.

Rủi ro về vốn

Nhiệm yết trên thị trường chứng khoán và đầu tư trong một số lĩnh vực có nhu cầu sử dụng vốn lớn, TIG sẽ phải đối mặt với nhiều rủi ro như: vốn vay tín dụng khó huy động và chịu lãi suất cao; vốn huy động trên TTCK ngày càng khó khăn.... Để đối phó với khó khăn về vốn kinh doanh, TIG chú trọng tìm kiếm thu xếp nguồn vốn giá rẻ: tận dụng nguồn vốn huy động từ khách hàng, đẩy nhanh vòng quay vốn, tìm kiếm nguồn vốn phù hợp từ thị trường chứng khoán (phát hành cổ phiếu và trái phiếu quy mô tối thiểu vừa đủ phục vụ nhu cầu kinh doanh).

Rủi ro về pháp lý

Hiện nay hệ thống hành chính, pháp lý về đầu tư, kinh doanh vẫn còn nhiều bất cập, gây nhiều rủi ro về pháp lý cho doanh nghiệp. Sự chậm trễ, “gây khó khăn” về thủ tục hành chính và công tác giải phóng mặt bằng dự án theo luật đất đai mới gây nên nhiều tổn kém chi phí cũng như thời gian tiến độ triển khai thực hiện các dự án bất động sản. Đặc biệt Nghị định 167/2017/NĐ - CP ngày 31/12/2017 của Chính phủ và các quy định mới về quản lý sử dụng đất, tài sản nhà nước đã có sự điều chỉnh hàng loạt về việc giao chủ đầu tư và chuyển đổi mục đích các dự án BĐS. Bên cạnh đó, công tác GPMB ngày càng khó khăn. Trên thị trường hàng hóa, nạn hàng lậu, hàng giả, hàng nhái và vi phạm thương quyền, thương hiệu,...vẫn đang phổ biến, chưa được nghiêm khắc xử lý triệt để. Với kinh nghiệm nhiều năm, đã thực hành thành công thủ tục pháp lý hàng chục dự án bất động sản, cũng như luôn tuân thủ pháp luật, tuân thủ các nguyên tắc minh bạch thông tin trên TTCK, TIG luôn chú trọng xây dựng hệ thống pháp chế chặt chẽ, minh bạch nhằm bảo vệ doanh nghiệp, giảm thiểu tối đa được các rủi ro nêu trên.

Rủi ro về thiên tai, dịch bệnh

Năm 2020 toàn thế giới đã cảm nhận được những tác động ghê gớm từ đại dịch Covid-19. Yếu tố dịch bệnh đã và đang gây đình trệ và suy giảm đối với tất cả các quốc gia trên toàn cầu. Ngay cả khi dịch bệnh được kiểm soát thì cũng phải mất từ 6 tháng đến 1 năm để nền kinh tế phục hồi và trở lại quỹ đạo tăng trưởng. TIG chắc chắn sẽ phải tìm kiếm các phương án khả thi nhất để vượt qua khủng hoảng, chuẩn bị các kế hoạch kinh doanh sản xuất phù hợp để ứng phó với từng giai đoạn của nền kinh tế trước những diễn biến phức tạp của năm 2020.



ĐỊNH HƯỚNG CHIẾN LƯỢC PHÁT TRIỂN

Lĩnh vực Bất động sản

Tiếp tục phát huy thế mạnh về lập và thực hiện thủ tục pháp lý phát triển các dự án mới (theo hình thức nghiên cứu lập dự án mới, liên danh hợp tác đầu tư, M&A hoặc đấu thầu, đấu giá lựa chọn nhà đầu tư...) để tăng cường tích lũy sở hữu các dự án có giá trị với chi phí phát triển thấp, tạo nguồn lực tài nguyên và lợi thế thương mại lớn cho Công ty, thực hiện chuyển nhượng hiện thực hóa lợi nhuận cho ngắn hạn và tạo quỹ đất phát triển dự án phục vụ chiến lược phát triển trong trung, dài hạn.

Liên danh liên kết, đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư để phát triển một số dự án nhà ở thương mại, đô thị sinh thái quy mô vừa tại một số địa phương, tỉnh thành có dự địa phát triển. Mục tiêu giai đoạn 2020 - 2025 sẽ phát triển 1 đến 3 dự án nhà ở, đô thị sinh thái tại các tỉnh, thành phố phía Bắc.

Phát triển chuỗi bất động sản du lịch, nghỉ dưỡng phân khúc 4* - 5*, kết hợp giữa bán các sản phẩm BĐS nghỉ dưỡng, du lịch trong ngắn - trung hạn và khai thác dịch vụ du lịch, nghỉ dưỡng, giải trí trong dài hạn. Phấn đấu đến năm 2025 hoàn thành và khai thác 2 - 3 dự án BĐS du lịch, khách sạn, nghỉ dưỡng, giải trí, đồng thời tích lũy và phát triển 5 - 10 dự án trong giai đoạn 5-10 năm tới.

Phát triển bền vững trong lĩnh vực BĐS. Tất cả các dự án/sản phẩm của TIG đều phát triển song song 2 dòng sản phẩm: BĐS thương mại (tạo nguồn thu ngắn hạn) và BĐS du lịch, dịch vụ (tạo nguồn thu dài hạn bền vững); Đảm bảo tất cả các dự án BĐS được phát triển theo tiêu chuẩn xanh về môi trường sinh thái, vật liệu kiến trúc thân thiện, tiết kiệm năng lượng.

Lĩnh vực Hàng Gia dụng

• Cấu trúc toàn bộ hệ thống ngành hàng gia dụng vào HDE Holdings, với các nhãn hàng Hyundai/HDE cùng một số nhãn hàng mới trong các ngành hàng điện tử gia dụng, điện lạnh, thiết bị điện, thiết bị phòng tắm/nhà bếp;

• Xây dựng hệ thống chuỗi giá trị bền vững ngành hàng gia dụng với nhãn hàng Hyundai/HDE (bao gồm từ Sở hữu Thương hiệu - Sở hữu Pháp nhân - Sở hữu Thương quyền - Nhập khẩu/OEM/Lắp ráp/Sản xuất - Phân phối độc quyền - Xây dựng hệ thống nhà phân phối/đại lý - Phủ thị trường toàn quốc);

• Liên doanh liên kết, hợp tác đầu tư, M&A... một số nhãn hàng gia dụng khác trong nước và quốc tế có thị phần và thương hiệu, trên cơ sở đó tận dụng hệ thống mạng lưới phân phối/đại lý của Hyundai - HDE và tích lũy cộng hưởng với hệ thống phân phối/đại lý của các nhãn hàng mới để phát triển hệ sinh thái kinh doanh và tăng trưởng nhanh cho HDE Holdings;

• Hướng tới mục tiêu trong giai đoạn 2020 - 2025 chiếm thị phần 10% - 15% thị trường hàng gia dụng và tăng dần thị phần; Mở rộng ra thị trường quốc tế; Đưa HDE Holdings thuộc sở hữu TIG trở thành một nhà cung cấp các sản phẩm gia dụng công nghệ cao, thân thiện môi trường, sử dụng năng lượng sạch, có thị phần cạnh tranh, sở hữu các nhãn hàng giá trị và hệ thống phân phối/đại lý rộng khắp;

• Niêm yết cổ phiếu HDE Holdings trên thị trường chứng khoán giai đoạn 2021 - 2022.

Lĩnh vực năng lượng tái tạo

• Đẩy mạnh tăng tốc việc hoàn thiện các thủ tục pháp lý để đầu tư - xây dựng và đưa dự án nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2 vào khai thác vận hành, đồng thời tiếp tục tìm kiếm những vùng năng lượng sạch tiềm năng để tiếp tục phát triển dự án mới. Mục tiêu trong giai đoạn 2020 - 2025 sẽ tích lũy, phát triển thêm 2 đến 3 dự án đầu tư năng lượng tái tạo với tổng công suất mục tiêu là 300MW.

Mục tiêu phát triển bền vững

TIG xác định mục tiêu phát triển theo mô hình tập đoàn đầu tư đại chúng nắm giữ cổ phần chi phối và trực tiếp vận hành các doanh nghiệp thành viên hoạt động hiệu quả, bền vững trên các lĩnh vực cơ bản: Bất động sản, Hàng tiêu dùng và năng lượng.

Hướng tới trở thành một những doanh nghiệp hàng đầu với các tiêu chí: Tỷ suất lợi nhuận cao, đảm bảo lợi ích cao và bền vững cho cổ đông, phát triển bền với các dòng sản phẩm xanh tương lai: sinh thái - công nghệ cao - năng lượng sạch; Đóng góp hiệu quả cho sự nghiệp bảo vệ môi trường sinh thái, vì sự phát triển của xã hội, cộng đồng và đất nước.

Chiến lược phát triển

• Ưu tiên tập trung phát triển dòng sản phẩm BĐS tầm trung - cao cấp phục vụ nhu cầu đại chúng; Các dự án quy mô vừa, phát triển song song 2 dòng sản phẩm bán và cho thuê trên mỗi dự án và ưu tiên phát triển dòng sản phẩm sinh thái;

• Phát triển ngành hàng gia dụng - dẫn dụng bền vững với vai trò là hãng sản xuất - nhà phân phối độc quyền (Sở hữu thương hiệu/thương quyền/pháp nhân - EOM/sản xuất/lắp ráp - nhập khẩu - phân phối); Tập trung vào các dòng sản phẩm điện, điện tử, điện lạnh gia dụng và dẫn dụng công nghệ cao, thiết yếu cuộc sống; các sản phẩm điện, điện lạnh, điện tử gia dụng năng lượng sạch, cải thiện môi trường và bảo vệ chăm sóc sức khỏe cộng đồng.

• Tăng cường tích lũy bổ sung phát triển quỹ đất/dự án/doanh nghiệp tiềm năng cùng ngành thông qua hoạt động M&A để mở rộng quy mô, nâng cao năng lực và giá trị tài sản cho Tập đoàn; Tái cấu trúc, thúc đẩy hoạt động và niêm yết cổ phiếu các thành viên trên TTCK khi có điều kiện thuận lợi.

Xây dựng một doanh nghiệp mang sứ mệnh tạo nên các sản phẩm thiết yếu cho xã hội, phát triển cộng đồng, bảo vệ môi trường và phát triển bền vững trong mọi khía cạnh: Ngành nghề hoạt động xanh, sản phẩm dịch vụ xanh, tài chính doanh nghiệp minh bạch, quản trị doanh nghiệp bền vững và hướng tới trở thành một cổ phiếu xanh được tín nhiệm trên TTCK.

CHƯƠNG IV

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ BAN KIỂM SOÁT



1 | BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

GIỚI THIỆU HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Hội đồng quản trị gồm 05 thành viên. (Thông tin chi tiết xem tại Chương 1/Giới thiệu chung/Mục Hội đồng quản trị)

HOẠT ĐỘNG HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Trong năm 2019, HĐQT đã tổ chức thành công Đại hội đồng cổ đông để thông qua: • Báo cáo của HĐQT và báo cáo của Ban kiểm soát về tình hình sản xuất kinh doanh. • Thông qua phương án phân phối lợi nhuận năm 2018. • Thông qua báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh năm 2018 và chỉ tiêu kế hoạch hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2019. • Thông qua báo cáo tài chính năm 2018 đã được kiểm toán. • Thông qua thù lao HĐQT; Ban kiểm soát năm 2019. • Thông qua việc chi trả cổ tức bằng cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 5%

CÁC CUỘC HỌP CỦA HĐQT

Trong năm 2019, HĐQT tiến hành 11 cuộc họp HĐQT với tỷ lệ dự họp là 100%, ban hành 11 nghị quyết, quyết định nhằm triển khai thực hiện nghị quyết của Đại hội đồng Cổ đông thường niên 2019, chủ yếu là các vấn đề quan trọng phục vụ kịp thời công tác sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển và công tác tài chính, chi phí. Ban hành các nghị quyết thông qua các nội dung trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt, chuyển nhượng đầu tư hợp tác tại công ty con/công ty liên kết,... và các hoạt động khác thuộc thẩm quyền của HĐQT. Ngoài các phiên họp định kỳ và bất thường, HĐQT còn thường xuyên giao ban công việc hàng tuần, hàng tháng để kiểm tra, đánh giá công việc của Hội đồng quản trị và giám sát công tác điều hành. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều dựa trên sự thống nhất cao của các thành viên.

CÁC NGHỊ QUYẾT/QUYẾT ĐỊNH CỦA HĐQT ĐÃ BAN HÀNH TRONG NĂM 2019:

Stt	Số Nghị quyết/ Quyết định	Ngày	Nội dung
1	27/2019/NQ - HĐQT	11 / 0 1/ 2019	Thông qua việc bổ nhiệm Giám đốc tài chính
2	107/2019/NQ – HĐQT	27 / 02 / 2019	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư tòa nhà Công nghệ cao HDE
3	126/2019/NQ - HĐQT	11 / 03 / 2019	Thông qua việc chuẩn bị tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
4	220/2019/NQ - HĐQT	05 / 04 / 2019	Thông qua các tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019
5	182/2019/NQ - HĐQT	26 / 03 / 2019	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư tòa nhà Công nghệ cao HDE
6	532/2019/NQ - HĐQT	10 / 06 / 2019	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long – Hướng Sơn 1
7	533/2019/NQ - HĐQT	10 / 06 / 2019	Thông qua việc góp vốn thành lập Công ty Cổ phần Điện gió Thăng Long – Hướng Sơn 2
8	538/2019/NQ - HĐQT	11 / 06 / 2019	Thông qua việc lựa chọn đơn vị kiểm toán thực hiện kiểm toán BCTC năm 2019
9	692/2019/NQ - HĐQT	30 / 07 / 2019	Thông qua việc nhận chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản và năng lượng tái tạo Việt Nam
10	868/2019/NQ - HĐQT	0 2 / 10 / 2019	Triển khai thực hiện phương án chi trả cổ tức năm 2018 bằng tiền mặt
11	1045/2019/NQ - HĐQT	23 / 12 / 2019	Thông qua việc chuyển nhượng cổ phần tại Công ty Cổ phần Đầu tư phát triển bất động sản và năng lượng tái tạo Việt Nam

Trong năm 2019, Ban kiểm toán Nội bộ của Tập đoàn đã kiểm tra, rà soát và đánh giá các hoạt động kinh doanh và biện pháp tuân thủ của cả Tập đoàn và các công ty con với các hoạt động sau:

- Kiểm định và đánh giá chất lượng các sản phẩm cung cấp cho khách hàng, tập trung vào kiểm soát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng, rà soát mức độ tuân thủ trong việc giải quyết quyền lợi cho khách hàng theo đúng quy định pháp luật và điều khoản đã cam kết.
- Điều tra tất cả các thư góp ý, khuyến nghị của khách hàng tại mọi cơ sở hoạt động của TIG.
- Theo dõi và quản trị các mối quan hệ giữa các công ty con, công ty liên kết với nhà thầu, nhà cung ứng của TIG để đảm bảo các đối tác nhận được sự đối xử công bằng, minh bạch, kịp thời và dựa trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.
- Kiểm tra môi trường làm việc và chế độ khen thưởng, phúc lợi dành cho người lao động, các chương trình tuyển dụng và đào tạo để đảm bảo mọi nhân viên, cán bộ có điều kiện công bằng để phát triển và được đãi ngộ đúng với cam kết khi tuyển dụng.
- Phối hợp với bộ phận chuyên môn của Công ty bảo vệ kiểm soát các rủi ro về an toàn phòng chống cháy nổ tại

tất cả các cơ sở hoạt động của TIG.

- Phối hợp với Ban Pháp chế thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục pháp lý, hành chính theo luật định.
 - Phối hợp với Ban công nghệ thông tin để đảm bảo an toàn mạng, bảo mật thông tin, cập nhật dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin của Tập đoàn và các công ty thành viên.
 - Thẩm định tính hiệu quả của việc sử dụng các tài sản của Tập đoàn trong hoạt động kinh doanh, thường xuyên so sánh các chỉ tiêu hoạt động và kết quả vận hành của các công ty thành viên với các doanh nghiệp cùng ngành, hàng đầu trong khu vực.
 - Cùng với Ban tài chính đánh giá tính đầy đủ, tin cậy, kịp thời và minh bạch của các thông tin tài chính và phi tài chính của mỗi công ty thành viên nhằm hỗ trợ cho quá trình quản lý của Tập đoàn.
- Để phù hợp với xu hướng phát triển của hoạt động kiểm toán nội bộ trên thế giới và đáp ứng nhu cầu thiết thực của Tập đoàn trong việc có một bộ máy độc lập và chuyên trách để sát sao theo dõi hoạt động và tài chính các công ty thành viên, trong năm 2019, Ban kiểm toán nội bộ sẽ tiếp tục tăng cường các hoạt động đánh giá, tư vấn để hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu phát triển Lãnh đạo đã đặt ra.

ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (HĐQT) NĂM 2019

- Trong năm 2019, các thành viên HĐQT đã tham gia đầy đủ các cuộc họp HĐQT và cho ý kiến bằng văn bản đối với các vấn đề thuộc thẩm quyền của HĐQT với tinh thần trách nhiệm cao, phát huy năng lực lãnh đạo của thành viên HĐQT, vì lợi ích của các cổ đông và sự phát triển bền vững của Tập đoàn.
- Bên cạnh việc thực hiện và hoàn thành các trách nhiệm chung đối với các hoạt động của HĐQT, các thành viên HĐQT đã hoàn thành tốt các nhiệm vụ được giao theo phân công nhiệm vụ của các thành viên HĐQT, cụ thể:
 - Chủ tịch HĐQT đã hoàn thành nhiệm vụ của Chủ tịch HĐQT theo Luật doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị trong việc lập và thực hiện chương trình công tác năm, phân công nhiệm vụ giữa các thành viên HĐQT, tổ chức họp, lấy ý kiến bằng văn bản, ban hành các Nghị quyết, Quyết định, Thông báo của HĐQT.
 - Thành viên HĐQT chuyên trách đã có những đóng góp tích cực trong quá trình hoàn thiện hệ thống quản trị nội bộ của Tập đoàn, cùng HĐQT quản lý, giám sát hoạt động điều hành kinh doanh góp phần trong công tác hoàn thành kế hoạch kinh doanh năm 2019.
 - Các thành viên HĐQT được giao phụ trách các lĩnh vực hoạt động kinh doanh của Tập đoàn, các công ty con của Tập đoàn cũng đã nỗ lực hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Công tác chỉ đạo và giám sát thực hiện kế hoạch kinh doanh

Hội đồng quản trị (HĐQT) đã thường trực bám sát hoạt động hàng ngày và trên các lĩnh vực, địa bàn dự án của Công ty, trực tiếp chỉ đạo giám sát Ban điều hành và cán bộ quản lý triển khai thực hiện các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và HĐQT trong các hoạt động sản xuất kinh doanh; định hướng chiến lược phát triển các dự án; chỉ đạo giám sát công tác huy động, quản lý và sử dụng nguồn vốn, quản lý chi phí; công tác đầu tư xây dựng, vận hành khai thác các dự án.... Các thành viên HĐQT thường xuyên làm việc thường trực hầu hết thời gian tại Công ty, trực tiếp giải quyết kịp thời nhiều công việc cấp bách, quan trọng trong tất cả các mảng hoạt động.

Công tác triển khai, thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019

Hội đồng quản trị, Ban điều hành Công ty đã triển khai thực hiện nghiêm túc và hiệu quả các nội dung của Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019. Trong đó tiêu biểu là:

- Hoàn thành việc chi trả cổ tức năm 2018 với tỷ lệ 5% bằng tiền mặt cho cổ đông hiện hữu.
- Thực hiện nghị quyết về chỉ tiêu kế hoạch lợi nhuận năm 2019 vượt kế hoạch đặt ra.
- Đối với việc thực hiện kế hoạch phát hành trái phiếu và phát hành cổ phiếu riêng lẻ: Do tiến độ triển khai các dự án mới chậm hơn so với kế hoạch dự kiến vì các yếu tố chậm trễ về thủ tục hành chính pháp lý dự án và các điều chỉnh thiết kế, quy hoạch; cộng với tình hình thị trường nên thời gian qua chưa thích hợp cho việc phát hành trái phiếu, cổ phiếu riêng lẻ. Đồng thời, diễn biến thị trường chứng khoán năm vừa qua cũng không thích hợp cho việc phát hành. Vì vậy, Hội đồng quản trị chưa triển khai thực hiện được kế hoạch phát hành trái phiếu, phát hành cổ phiếu riêng lẻ đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Khi điều kiện thị trường thuận lợi, năm 2020 dự kiến TIG sẽ tiếp tục triển

khai thực hiện kế hoạch phát hành cổ phiếu và trái phiếu để phục vụ cho mục tiêu đầu tư phát triển đề ra.

Công tác giám sát đối với Ban Tổng Giám đốc Công ty và các cán bộ quản lý

Năm 2019, Hội đồng quản trị TIG tiếp tục sát cánh với Ban Tổng Giám đốc trong hoạt động thường xuyên của Công ty để phối hợp, hỗ trợ, giám sát, đôn đốc các hoạt động sản xuất kinh doanh, kịp thời chỉ đạo giải quyết mọi vấn đề quan trọng phát sinh. Trong năm qua, Ban Tổng giám đốc đã có nhiều nỗ lực trong công tác điều hành, trực tiếp triển khai thực hiện quyết liệt và nghiêm túc các định hướng chiến lược của Đại hội đồng cổ đông và các chỉ đạo của Hội đồng quản trị (HĐQT), tuân thủ nghiêm chỉnh các quy chế quy định, các nguyên tắc hoạt động trong công tác quản lý tài chính, quản lý dự án, đầu tư, bán hàng, chi phí, tổ chức nhân sự.... Mặc dù nhân sự lãnh đạo mỏng, lại phải kiêm nhiệm các nhiệm vụ quản lý điều hành nhiều dự án và các công ty thành viên hoạt động dàn trải trên nhiều địa phương, nhưng Ban Tổng giám đốc đã hết sức nỗ lực, đi chuyển công tác liên tục để phân bổ thời gian và địa bàn hoạt động, đảm bảo hoàn thành tốt đồng thời nhiều nhiệm vụ được giao. Trong năm 2019, Ban Tổng giám đốc đã có sự đóng góp quan trọng và quyết định trong kết quả kinh doanh và tăng trưởng cao của Công ty. Tuy nhiên trong bối cảnh mới nhiều thách thức của năm 2020 và trước những yêu cầu phát triển mới hết sức nặng nề, Ban Tổng giám đốc vẫn cần phải nỗ lực tăng cường nhân lực chất lượng, hoàn thiện và nâng cao khả năng chuyên môn, chủ động sáng tạo và tăng cường sâu sát thị trường, cải thiện hơn nữa hiệu quả, tiến độ, năng suất lao động trong công tác quản lý điều hành doanh nghiệp, tiếp tục duy trì phát huy những mặt được của năm 2019, quyết tâm và nỗ lực nhiều hơn nữa để thực hiện tốt các chiến lược, mục tiêu và các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà Đại hội đồng cổ đông, HĐQT giao phó.

Thù lao, chi phí hoạt động của Hội đồng quản trị (HĐQT) năm 2019

Theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua ngày 26 tháng 04 năm 2019, mức thù lao của thành viên HĐQT đã thực hiện trong năm 2019 là:

- Chủ tịch Hội đồng quản trị: 6.000.000 đồng/ tháng
- Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị: 5.000.000 đồng/ tháng
- Thành viên Hội đồng quản trị: 4.000.000 đồng/ tháng

Tổng mức thù lao, kinh phí hoạt động của HĐQT trong năm 2019 là 288.000.000 đồng. Về thưởng vượt mức kế hoạch kinh doanh năm 2019: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 đã thông qua việc thưởng vượt kế hoạch kinh doanh của HĐQT và Ban Điều hành năm 2019 chỉ được xem xét, thực hiện trong trường hợp đạt trên 100% kế hoạch kinh doanh đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua. Mức thưởng tối đa là 20% tính trên phần lợi nhuận vượt kế hoạch và ủy quyền cho HĐQT xem xét, quyết định trong phạm vi trình. Trong năm 2019, lợi nhuận đều vượt so với chỉ tiêu kế hoạch, tuy nhiên, sau khi xem xét, HĐQT Công ty quyết định không có thưởng vượt mức kế hoạch kinh doanh.

CÁC KẾ HOẠCH, ĐỊNH HƯỚNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Năm 2020 và những năm tới, chúng ta tiếp tục xác định hành trình phát triển bền vững doanh nghiệp; Đẩy mạnh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư, tích lũy các dự án giá trị để gia tăng nguồn lực phát triển dài hạn, hiện thực hóa doanh thu, lợi nhuận các dự án đã triển khai tạo dòng tiền mạnh phục vụ tái đầu tư các dự án mới; Hướng tới là một cổ phiếu cơ bản của một doanh nghiệp kinh doanh bền vững. Tuy vậy, trước những ảnh hưởng nặng nề, bất khả kháng bởi đại dịch Covid - 19, TIG sẽ phải điều chỉnh nhiều và các chiến lược hành động, mục tiêu kinh doanh và phụ thuộc rất nhiều vào khả năng vượt qua dịch Covid - 19 trên toàn cầu cũng như năng lực phục hồi và tăng trưởng của các nền kinh tế lớn trên thế giới và những ảnh hưởng từ đó tới nền kinh tế Việt Nam. Để thực hiện tốt định hướng chiến lược trên, năm 2019 của chúng ta cần tập trung vào các mục tiêu sau:

Về mảng bất động sản

- Dự án Vườn Vua resort & villas: Tiếp tục đầu tư xây dựng và hoàn thành 50-100 biệt thự, mở bán và bàn giao cho khách hàng 100 - 150 biệt thự, nâng lượng phòng nghỉ lên 300 - 500 phòng, đồng thời hoàn thiện mở rộng hệ thống dịch vụ, tiện ích và đẩy mạnh khai thác nâng công suất sử dụng phòng và tăng trưởng dịch vụ.
- Dự án TIG Đại Mỗ Green Garden: Hoàn thiện toàn bộ phần xây dựng, mở bán đợt cuối và hoàn thành bàn giao nhà cho khách hàng.
- Dự án Khu nhà ở lô 8.1 Mỹ Đình: Tiếp tục phối hợp với đối tác đầu tư xử lý dứt điểm các thủ tục đất đai và vướng mắc trong hợp tác đầu tư, xúc tiến tổ chức khởi công đầu tư xây dựng.
- Dự án Vân Trì Thăng Long: Tiếp tục hoàn thiện các thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư theo những quy định mới của pháp luật (dự kiến sẽ thực hiện đấu thầu theo Nghị định 167), cố gắng hoàn thành các thủ tục pháp lý và điều chỉnh dự án để bổ sung cho quỹ dự án gói đầu trong những năm tới.
- Dự án Tòa nhà hỗn hợp Viettronics - Hà Thành: Tham gia phối hợp cùng đối tác hoàn thiện các thủ tục pháp lý chuẩn bị đầu tư và đánh giá tình hình thực tế kế hoạch tài chính để đầu tư phát triển dự án hoặc chuyển nhượng vốn góp.
- Xúc tiến hợp tác đầu tư, liên doanh liên kết, lập dự án mới, tham gia đấu thầu lựa chọn nhà đầu tư thực hiện đầu tư/sở hữu, phát triển hoặc chuyển nhượng một số trong các dự án mới: Dự án 01 ha tại Lạc Long Quân, Q.11, TP HCM; Dự án 5ha tại Nơ Trang Long, Q, Bình Thạnh, TP. HCM; Hai dự án Đô thị và Nghỉ dưỡng tại Quảng Trị (gần 100ha); Dự án Khu nhà ở tại TP. Vinh Yên, Vĩnh Phúc gần 10ha và một số dự án khác tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh, Lạng Sơn và các tỉnh thành trên cả nước.

Về mảng năng lượng tái tạo

- Dự án Điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2: Tiếp tục hoàn thiện thủ tục pháp lý để triển khai thực hiện đầu tư xây dựng, vận hành đưa vào khai thác với mục tiêu trong quý IV/2021, đầu 2022.

Về mảng thương mại, dịch vụ, đầu tư khác

- Phát triển ngành hàng gia dụng - dân dụng: Tái cấu trúc, hợp nhất, sát nhập và tích lũy cho HDE Holdings trở thành một công ty nắm giữ và phát các thương hiệu Hyundai, HDE, và các thương hiệu có uy tín, thị phần trong các ngành hàng điện tử gia dụng, điện lạnh, dây và cáp điện, thiết bị điện, thiết bị nhà bếp và phòng tắm. Đồng thời trong thời gian tới, cùng với việc đẩy mạnh phát triển

mạng lưới phân phối và doanh số, HDE Holdings sẽ tiếp tục liên doanh liên kết, hợp nhất sát nhập một số nhãn hàng gia dụng - dân dụng có thương hiệu và thị phần để tích lũy nguồn lực, gia tăng thị phần trong từng ngành hàng và thực hiện kế hoạch niêm yết cổ phiếu vào giai đoạn 2021 - 2022;

- Bên cạnh đó, trong lộ trình phát triển bền vững, định hướng đầu tư kinh doanh dài hạn và hỗ trợ liên kết, thúc đẩy các hoạt động đầu tư phát triển dự án của TIG, Tập đoàn sẽ tiếp tục đẩy mạnh phát triển hoạt động kinh doanh online gồm cả kinh doanh dịch vụ du lịch, lưu trú, nghỉ dưỡng (Vườn Vua resort & Villas và các dự án mới...), cũng như phát triển mạnh hoạt động kinh doanh online bên cạnh mô hình truyền thống phát triển nhà phân phối đại lý.

Về tài chính doanh nghiệp, nguồn vốn

- Tiếp tục cấu trúc và kiện toàn hệ thống tài chính doanh nghiệp theo hướng bền vững, lành mạnh, đảm bảo tính an toàn tài chính cao. Trong đó tập trung công tác quản trị dòng tiền, ưu tiên triển khai các hoạt động bán hàng/thoại vốn phù hợp để tích lũy tài chính, quay vòng vốn nhanh để tạo dòng tiền tốt phục vụ đầu tư phát triển. Bên cạnh đó tập trung hoàn thiện công tác quyết toán dự án để sớm chuyển dịch nguồn vốn đang treo thành tài sản theo đúng giá trị thực của thị trường, của dự toán định mức đầu tư theo quy định của pháp luật. Ngoài ra, tiếp tục tăng cường kiểm soát rủi ro, tiết giảm chi phí, quản lý tốt giá thành để nâng cao tính cạnh tranh cho giá thành sản phẩm và tích lũy bền vững cho doanh nghiệp; - Tùy theo thực tế tình hình thực hiện các dự án đầu tư, sẽ chủ động thực hiện các giải pháp huy động, tạo nguồn vốn phù hợp và kịp thời đảm bảo tiến độ dự án và cơ hội kinh doanh. Trong đó ưu tiên theo thứ tự các nguồn vốn sau: Nguồn huy động khách hàng - Nguồn vốn CSH (phát hành cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi) - Nguồn vay tín dụng/trái phiếu doanh nghiệp...

Định hướng quản trị năm 2020

Để đảm bảo cho sự phát triển bền vững trong các giai đoạn tiếp theo, đưa doanh nghiệp đi đúng định hướng chiến lược, hoàn thành các mục tiêu kế hoạch đã đề ra, TIG cần liên tục đổi mới và kiện toàn công tác quản trị doanh nghiệp, xác định rõ: với một doanh nghiệp có tính chất hoạt động và quy mô như TIG thì Hội đồng quản trị phải là “Hội đồng Quản trị Hành động” - trực tiếp tham gia sâu sát công tác tổ chức vận hành, đầu tư phát triển, kinh doanh của doanh nghiệp; Công tác quản trị cần phải linh hoạt theo thực tiễn để đảm bảo cho doanh nghiệp đi đúng hướng và hiệu quả cao nhất, phản ứng kịp thời với các biến động của thị trường và nền kinh tế xã hội, tránh các rủi ro tình huống có thể xảy ra trong thực tiễn; Đặc biệt, trong giai đoạn tới, bắt đầu từ năm 2020, TIG sẽ đẩy mạnh tối ưu hóa hoạt động số hóa doanh nghiệp, áp dụng công nghệ vào công tác quản trị điều hành trong các mảng quản lý, kinh doanh lõi, tiếp cận và bắt nhịp với xu hướng CMCN 4.0. Qua đó, sẽ hướng tới hoàn thiện toàn diện công tác quản trị điều hành, phát triển nguồn nhân lực, xây dựng hình ảnh thương hiệu uy tín và minh bạch của một doanh nghiệp kinh doanh cơ bản và một cổ phiếu cơ bản. TIG xác định năm 2020 sẽ là một năm khó khăn do vậy chiến lược bình ổn và tích lũy rất quan trọng để phát triển doanh nghiệp bền vững, ổn định, tạo cơ sở hướng tới sự tăng trưởng giá trị bền vững cho cổ phiếu TIG.

THÙ LAO VÀ CÁC KHOẢN LỢI ÍCH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ; BAN KIỂM SOÁT; BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyên tắc chi trả thù lao của Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Ban giám đốc: Việc chi trả thù lao hàng tháng cho các thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát tuân thủ theo định mức quy định tại Điều lệ Công ty về chế độ

thù lao, tiền thưởng và các chi phí hoạt động đối với các thành viên HĐQT; BKS, Tổng Giám đốc Tập đoàn TIG, được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại mỗi kỳ ĐHĐCĐ thường niên và tuân thủ các quy định của pháp luật có liên quan.

Tiền lương, Thù lao chi trả cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Ban điều hành năm 2019

Họ và tên	Chức vụ	Số tiền (VND)
Ông Nguyễn Phúc Long	Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	365.221.400
Ông Lê Văn Châu	Phó Chủ tịch HĐQT	60.000.000
Ông Trần Xuân Đại Thắng	Thành viên HĐQT/Kế toán trưởng	447.992.100
Bà Hồ Thanh Hương	Thành viên HĐQT	241.115.000
Ông Nguyễn Viết Việt	Thành viên HĐQT	48.000.000
Ông Trần Hải Văn	Trưởng Ban Kiểm soát	43.200.000
Bà Phạm Thị Hồng Nhung	Thành viên BKS	21.600.000
Bà Hồ Thị Thu Hà	Thành viên BKS	21.600.000
Ông Nguyễn Minh Quân	Phó Tổng Giám đốc	336.600.000
Bà Vũ Huyền Trâm	Giám đốc Tài chính	216.287.500

Ngoài các khoản tiền lương và thù lao, các thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc còn được hưởng các chế độ đãi ngộ khác như:

- Phụ cấp điện thoại di động: mỗi thành viên Hội đồng quản trị; Ban kiểm soát; Ban Tổng Giám đốc được Tập đoàn thanh toán cước điện thoại di động theo chi phí phát sinh thực tế do có thể sử dụng điện thoại cá nhân để phục vụ cho công việc.
- Ưu đãi khi sử dụng dịch vụ của các Công ty thành viên của Tập đoàn: thành viên Hội đồng quản trị; BKS, BTGD được miễn phí hoặc giảm giá khi sử dụng các dịch vụ của

các Công ty thành viên trong Tập đoàn. Chế độ ưu đãi được quy định đối với từng dịch vụ cụ thể bao gồm chế độ ưu đãi khi sử dụng dịch vụ nghỉ dưỡng tại Khu du lịch biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua (Vườn Vua resort & villas).

- Chế độ đi công tác: thành viên Hội đồng quản trị; BKS và BTGD đi công tác đường hàng không được sử dụng hạng thương gia, có xe ô tô riêng đưa đón tại sân bay và phục vụ công việc. Thành viên Hội đồng quản trị; BKS và Ban Tổng giám đốc được thanh toán công tác phí theo chi phí phát sinh thực tế phù hợp với nội dung công việc



2. BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT

Giới thiệu về Ban kiểm soát (Thông tin chi tiết xem tại Chương 1 / Thông tin doanh nghiệp / Mục Ban kiểm soát) Hoạt động của Ban Kiểm soát Các thành viên Ban kiểm soát Công ty là những người có kinh nghiệm lâu năm trong lĩnh vực kế toán, kiểm toán. Hiện tất cả các thành viên Ban kiểm soát Công ty đều là thành viên độc lập, không kiêm nhiệm chức danh điều hành nào tại Công ty. Ban kiểm soát TIG hoạt động hoàn toàn độc lập và khách quan, tuân thủ nghiêm túc các nguyên tắc của Ban kiểm soát được Đại hội đồng cổ đông giao phó, không chịu bất kỳ yếu tố nào ảnh hưởng, tác động từ phía Hội đồng quản trị và Ban điều hành. Hoạt động kiểm tra, giám sát của Ban kiểm soát đối với Hội đồng quản trị, ban điều hành có tính chất thường xuyên và định kỳ nhằm đảm bảo chung cho hoạt động của Công ty phát triển bình thường không vi phạm pháp luật. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã phối hợp chặt chẽ với Hội đồng quản trị và Ban giám đốc theo sát việc ban hành và triển khai các Nghị quyết ĐHCĐ và HĐQT. Bên cạnh đó, BKS cũng tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động kiểm toán, kiểm soát nội bộ tại Tập đoàn cũng các đơn vị thành viên, đảm bảo hoạt động bộ máy tuân thủ theo đúng các

quy định của pháp luật và quy chế Quản trị của Tập đoàn. Trong năm 2019, Ban kiểm soát đã triển khai thực hiện các công việc sau:
 - Giám sát và đưa ra ý kiến về việc thực hiện các mục tiêu về hoạt động sản xuất kinh doanh nhằm đạt được kế hoạch về doanh thu, lợi nhuận của Tập đoàn. - Giám sát việc thực hiện các Nghị quyết quyết của Đại hội đồng cổ đông về việc phân chia cổ tức. - Đánh giá và tư vấn cho HĐQT và Ban Giám đốc về các khoản đầu tư tài chính. - Thẩm tra các Báo cáo tài chính quý, năm nhằm đánh giá tính trung thực và hợp lý của các số liệu tài chính, phù hợp với các chuẩn mực, chế độ kế toán và chính sách tài chính hiện hành của Việt Nam. - Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Tập đoàn và các công ty thành viên đã niêm yết theo quy định của pháp luật. - Soát xét, thẩm định các giao dịch trọng yếu của Tập đoàn với các bên liên quan.

Trong năm 2019 Ban kiểm soát đã tổ chức 04 phiên họp định kỳ hàng quý và một số buổi trao đổi, hội ý trong nội bộ ban kiểm soát như sau:

Ngày	Số thành viên tham gia	Nội dung chính	Kết quả
05/03/2019	3/3	Thẩm định báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh; Báo cáo tài chính kiểm toán năm 2018; - Thông qua báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2018 trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019; - Báo cáo đánh giá công tác quản lý điều hành của HĐQT trình Đại hội đồng cổ đông thường niên; - Lựa chọn đơn vị kiểm toán để thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2019	Đã thực hiện theo đúng quy định.
15/06/2019	3/3	Kiểm tra các quy trình thực hiện và tuân thủ các quy định liên quan tới công bố thông tin; - Thảo luận nội bộ về kế hoạch kiểm tra, giám sát trong năm 2019; - Kiểm tra, kiểm soát việc thực hiện Nghị Quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2019, giám sát Hội Đồng Quản Trị, Ban điều hành trong việc quản lý điều hành hoạt động kinh doanh Công ty; theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty	Đã thực hiện theo đúng quy định.
10/07/2019	3/3	Tham gia các cuộc họp Hội đồng quản trị Công ty và/hoặc đối với các cuộc họp Ban kiểm soát không tham gia được đều đã được cung cấp đầy đủ thông tin về các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty. Trao đổi thường xuyên với Hội đồng quản trị và Ban điều hành về tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh và các nghị quyết đã được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2019 thông qua	Đã thực hiện theo đúng quy định.
15/12/2019	3/3	Kiểm tra tính hợp lý, hợp pháp, tính trung thực và mức độ cần trọng trong quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh nhằm phát hiện những rủi ro, thiếu sót, từ đó đề xuất những kiến nghị và giải pháp phù hợp nhằm hạn chế rủi ro trong hoạt động kinh doanh và đầu tư; - Kiểm tra công tác hạch toán kế toán, thống kê và lập báo cáo tài chính quý, năm 2019; - Giám sát việc thực thi, công bố thông tin của Công ty theo các quy định của pháp luật.	Đã thực hiện theo đúng quy định.

Ngoài ra, nhằm thực hiện chức năng giám sát và kiểm tra tính tuân thủ các quy định của pháp luật cũng như các quy chế quản trị của Tập đoàn, BKS đã tham dự một số phiên họp của HĐQT và Ban Giám đốc để nắm thông tin cụ thể và cập nhật về định hướng hoạt động của Tập đoàn và các đơn vị thành viên. Trong suốt năm 2019, BKS không nhận thấy có dấu hiệu bất thường trong hoạt động sản xuất kinh doanh, đầu tư dự án, hoạt động tài chính của Tập đoàn. Qua việc kiểm tra, BKS đánh giá các hoạt động đều được triển khai đầy đủ, tuân thủ đúng các quy định và minh bạch.

ĐỊNH HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2020

Ban kiểm soát Công ty thực hiện nhiệm vụ thay mặt cổ đông để kiểm soát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty. Trong năm 2020, Ban Kiểm soát sẽ tiến hành kiểm soát định kỳ hàng quý hoặc đột xuất, thời gian cụ thể sẽ được thông báo tới Hội đồng quản trị, Tổng giám đốc điều hành và các phòng ban chức năng chuẩn bị

BÁO CÁO QUẢN TRỊ

+ Các kết quả đạt được về quản trị Doanh nghiệp trong năm 2019
 Trong năm 2019, Tập đoàn tuân thủ đầy đủ và nghiêm túc các quy định về quản trị Công ty áp dụng cho công ty đại chúng, công ty niêm yết cũng như công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.
 Cụ thể TIG đã tái cấu trúc và kiện toàn bộ máy quản trị, phân bổ nguồn lực hợp lý để tận dụng tối đa được sự đóng góp của mỗi thành viên Hội đồng quản trị, từ đó tăng tính hiệu quả của hoạt động kiểm soát của Hội đồng quản trị, bảo đảm các nguyên tắc quản trị chung được áp dụng trên toàn hệ thống, tăng cường sự khăng khít trong các mối quan hệ giữa Tập đoàn với các bên có liên quan. Công ty luôn nỗ lực trong việc cung cấp thông tin cho cổ đông và nhà đầu tư. Tất cả các thông tin về tình hình hoạt động, tình hình tài chính của Công ty đều được báo cáo, và công

hồ sơ, tài liệu trước ít nhất 1 tuần (đối với kiểm soát định kỳ). Ngoài ra nếu phát hiện có dấu hiệu vi phạm chế độ và điều lệ Công ty Ban kiểm soát sẽ tiến hành làm việc kịp thời để có thông báo với HĐQT và báo cáo Đại hội cổ đông.
 - Thẩm định báo cáo tài chính, tình hình thực hiện kế hoạch kinh doanh từng quý;
 - Xem xét tính hợp lý của các văn bản quản lý nội bộ của Công ty đã ban hành;
 - Kiểm tra việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên đề ra;
 - Xem xét việc ký kết và thực hiện các hợp đồng kinh tế, việc triển khai các dự án đầu tư, quy chế trả lương và các quy chế quy định khác theo đúng quy định của nhà nước và Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty;
 - Tham gia đóng góp ý kiến với Hội đồng quản trị và Ban điều hành để hoạt động kinh doanh hiệu quả hơn.

bố thông tin đầy đủ, kịp thời theo đúng quy định của pháp luật về công bố thông tin.
 + Các thay đổi về thành viên HĐQT, BKS và Ban TGD:
 Không
 + Thay đổi Danh sách về người có liên quan của Công ty Đại chúng
 Bổ nhiệm chức danh Giám đốc Tài chính - Bà Vũ Huyền Trâm từ ngày 1/1/2019
 + Giao dịch với cổ đông nội bộ và người có liên quan
 Thông tin chi tiết xem tại Chương Báo cáo tài chính - Mục thuyết minh số VIII.2
 + Hợp đồng hoặc giao dịch của các bên liên quan
 Chi tiết xem tại Chương Báo cáo tài chính - Mục thuyết minh số VIII.2.2.1
 Giao dịch với các bên liên quan:



GIAO DỊCH VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

a. Giao dịch bán Đơn vị tính: Đồng

Tên Công ty	Nội dung	Năm trước	Năm nay
Công ty Cổ phần Phân phối HDE	Bán hàng	14.739.683.930	51.425.151.645
Công ty CP Bất động sản Hà Thành	Bán hàng	18.560.582.748	0
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Bán hàng	139.164.043.600	48.207.823.910
Cộng		172.464.310.278	99.632.975.555

b. Giao dịch mua Đơn vị tính: Đồng

Tên Công ty	Nội dung	Năm trước	Năm nay
Công ty CP Đầu tư Tòa nhà Công nghệ cao HDE	Thi công xây lắp	47.492.637.859	36.259.715.650
Công ty Cổ phần Phân phối HDE	Bán hàng	212.554.091	0
Công ty CP Đầu tư thời báo chứng khoán Việt Nam	Mua hàng	174.600.000	289.200.000
Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Thành	Mua hàng	4.697.368.756	0
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Thi công xây lắp	65.437.160.909	53.580.170.909
Cộng		118.014.321.615	90.129.086.559

c. Giao dịch cho vay Đơn vị tính: Đồng

Tên Công ty	Nội dung	Năm trước	Năm nay
Công ty CP Đầu tư thời báo chứng khoán Việt Nam	Công ty liên kết	1.525.000.000	9.061.000.000
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết	5.655.000.000	
Cộng		7.180.000.000	9.061.000.000

Số dư với các bên liên quan

Nợ phải thu Đơn vị tính: Đồng

Tên Công ty	Mối quan hệ	Số đầu năm	Số cuối năm
Công ty CP Phân phối HDE	Công ty liên kết	985.973.303	4.092.890.113
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết	25.930.173.291	
Công ty CP Đầu tư thời báo chứng khoán Việt Nam	Công ty liên kết		31.962.439
Cộng		26.916.146.594	4.124.852.552



HOẠT ĐỘNG CỦA KIỂM TOÁN NỘI BỘ

Trong năm 2019, Ban kiểm toán Nội bộ của Tập đoàn đã kiểm tra, rà soát và đánh giá các hoạt động kinh doanh và biện pháp tuân thủ của cả Tập đoàn và các công ty con với các hoạt động sau:

- Kiểm định và đánh giá chất lượng các sản phẩm cung cấp cho khách hàng, tập trung vào kiểm soát chặt chẽ chất lượng vệ sinh an toàn thực phẩm và dịch vụ chăm sóc khách hàng, rà soát mức độ tuân thủ trong việc giải quyết quyền lợi cho khách hàng theo đúng quy định pháp luật và điều khoản đã cam kết.
- Điều tra tất cả các thư góp ý, khuyến nghị của khách hàng tại mọi cơ sở hoạt động của TIG.
- Theo dõi và quản trị các mối quan hệ giữa các công ty con, công ty liên kết với nhà thầu, nhà cung ứng của TIG để đảm bảo các đối tác nhận được sự đối xử công bằng, minh bạch, kịp thời và dựa trên tinh thần hợp tác đôi bên cùng có lợi.
- Kiểm tra môi trường làm việc và chế độ khen thưởng, phúc lợi dành cho người lao động, các chương trình tuyển dụng và đào tạo để đảm bảo mọi nhân viên, cán bộ có điều kiện công bằng để phát triển và được đãi ngộ đúng với cam kết khi tuyển dụng.
- Phối hợp với bộ phận chuyên môn của Công ty bảo vệ kiểm soát các rủi ro về an toàn phòng chống cháy nổ tại tất cả các cơ sở hoạt động của TIG.
- Phối hợp với Ban Pháp chế thường xuyên kiểm tra việc tuân thủ các thủ tục pháp lý, hành chính theo luật định.
- Phối hợp với Ban công nghệ thông tin để đảm bảo an toàn mạng, bảo mật thông tin, cập nhật dữ liệu và hệ thống công nghệ thông tin của Tập đoàn và các công ty thành viên.
- Tập đoàn trong hoạt động kinh doanh, thường xuyên so sánh các chỉ tiêu hoạt động và kết quả vận hành của các công ty thành viên với các doanh nghiệp cùng ngành hàng đầu trong khu vực.đầu trong khu vực.
- Cùng với Ban tài chính đánh giá tính đầy đủ, tin cậy, kịp thời và minh bạch của các thông tin tài chính và phi tài chính của mỗi công ty thành viên nhằm hỗ trợ cho quá trình quản lý của Tập đoàn.
- Để phù hợp với xu hướng phát triển của hoạt động kiểm toán nội bộ trên thế giới và đáp ứng nhu cầu thiết thực của Tập đoàn trong việc có một bộ máy độc lập và chuyên trách để sát sao theo dõi hoạt động và tài chính các công ty thành viên, trong năm 2020, Ban kiểm toán nội bộ sẽ tiếp tục tăng cường các hoạt động đánh giá, tư vấn để hỗ trợ Tập đoàn đạt được các mục tiêu phát triển Lãnh đạo đã đặt ra.



CHƯƠNG V BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG



01 | DẤU ẤN PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VÀ CÁC HOẠT ĐỘNG TIÊU BIỂU 2019

CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH NĂM 2019

Tổng tài sản đạt 1.499 tỷ đồng, hoàn thành kế hoạch chỉ tiêu kinh doanh với tổng doanh thu hợp nhất đạt 409,80 tỷ đồng; Lợi nhuận trước thuế hợp nhất đạt 116,07 tỷ đồng; Nộp ngân sách là 38,7 tỷ đồng; Tình hình tài chính lành mạnh, hệ số nợ vẫn đang duy trì thấp (19%) và vay tín dụng chỉ chiếm 4 % tổng tài sản.

PHÁT TRIỂN CÁC DÒNG SẢN PHẨM

Phát triển nhãn hàng Hyundai - HDE bao gồm:
- Ngành hàng mới: Dây và cáp điện, thiết bị điện
- Các sản phẩm mới ngành hàng gia dụng: Thiết bị nhà bếp, máy lọc nước, máy lọc không khí, hàng gia dụng thông minh, thân thiện môi trường,

GÓP VỐN ĐẦU TƯ SỞ HỮU VÀ PHÁT TRIỂN DỰ ÁN

Đầu tư vào lĩnh vực năng lượng tái tạo với việc thực hiện công tác chuẩn bị đầu tư dự án Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2, tổng công suất 80MW tại xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng Trị.

ĐẠT THỎA THUẬN SỞ HỮU / LIÊN DANH / HỢP TÁC / ĐẦU TƯ

Phát triển mới một số dự án có giá trị tại Hà Nội, TP Hồ Chí Minh và Quảng Trị...

TIG ĐƯỢC TRAO GIẢI

Giải thưởng Sao đỏ 2019.
Bảng khen UBND thành phố Hà Nội

02 | TẦM NHÌN BỀN VỮNG

Tại TIG, chúng tôi quan niệm rằng một doanh nghiệp kinh doanh hiệu quả là một doanh nghiệp có khả năng tạo ra những giá trị bền vững, lâu dài cho các bên liên quan. Chúng tôi không chỉ đặt mục tiêu là đơn vị thành công trong các lĩnh vực kinh doanh xét theo quy mô, doanh thu hay lợi nhuận mà còn mong muốn trở thành một hạt nhân, chất xúc tác tạo ra những chuyển biến tích cực cho môi trường và cộng đồng bằng việc làm thiết thực và cụ thể. Với định hướng trên, TIG được quản trị với tầm nhìn dài hạn, bền vững xuyên suốt quá trình phát triển trong 17 năm qua. Cam kết của TIG đã được thể hiện trong mọi hoạt động của Công ty với những bên liên quan sau:

Với thị trường

TIG cung cấp những sản phẩm dịch vụ đạt các tiêu chuẩn quy định thiết thực, phù hợp và mang lại lợi ích cao nhất cho thị trường và người tiêu dùng.

Với Nhà nước / Cơ quan quản lý

TIG cam kết hoạt động kinh doanh thượng tôn pháp luật, nỗ lực đóng góp ngày càng cao cho ngân sách nhà nước, góp phần vào công cuộc xây dựng và phát triển đất nước.

Với Cổ đông - Nhà đầu tư

TIG cam kết luôn minh bạch thông tin, hoạt động quản trị điều hành tuân thủ pháp luật, quy chế quy định và điều lệ Công ty, nỗ lực bảo toàn phát triển vốn cho cổ đông và hoàn thành tốt nhất các chỉ tiêu kế hoạch kinh doanh mà ĐHCĐ giao phó.

Với Báo chí, truyền thông

TIG cam kết tuân thủ Luật Báo chí, luôn hợp tác, lắng nghe và cầu thị, cung cấp thông tin kịp thời, minh bạch giúp cho độc giả/nhà đầu tư những thông tin kịp thời và trung thực nhất về TIG.

Với Đối tác, khách hàng

TIG cam kết luôn hợp tác thiện chí, cung cấp những sản phẩm dịch vụ chất lượng, uy tín và giá cả hợp lý; Nguyên tắc kinh doanh đôi bên cùng có lợi, cùng nhau phát triển, cùng đồng hành hướng tới thành công!

Với người lao động

TIG cam kết xây dựng môi trường kinh doanh bền vững, tạo cơ hội phát triển nghề nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho CBNV; Đảm bảo chế độ chính sách cho CBNV theo đúng quy định hiện hành và ngày càng cải thiện, nỗ lực tạo ra ngày càng nhiều việc làm cho xã hội.

Cam kết với cộng đồng, xã hội

TIG cam kết ưu tiên đầu tư phát triển hệ sinh thái xanh trong mọi dự án, cung cấp các sản phẩm dịch vụ an toàn và hữu ích cho cộng đồng, đảm bảo các tiêu chuẩn cao nhất bảo vệ môi trường, ưu tiên sử dụng nguyên vật liệu nội địa, dịch vụ và lao động địa phương, đóng góp ngày càng cao cho công tác từ thiện xã hội, công trình công ích... góp phần tích cực xây dựng và phát triển kinh tế xã hội địa phương và cộng đồng.

03 | CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ VÀ NGÀNH NGHỀ KINH DOANH BỀN VỮNG

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ PHÁT TRIỂN BĐS DU LỊCH

Hiện TIG tập trung đầu tư vào lĩnh vực Bất động sản du lịch - với các dự án Vườn Vua resort & villas, cũng như hướng tới phát triển chuỗi Resort, khách sạn tại Hà Nội và các địa phương. Đây là một lĩnh vực có tính bền vững cao, không chỉ ở yếu tố tạo dựng môi trường thiên nhiên cảnh quan, hệ sinh thái bền vững, mà còn là lĩnh vực thu hút các nguồn

lực đầu tư dài hạn, tạo ra nhiều công ăn việc làm mới, thúc đẩy an sinh xã hội, tạo nên hiệu ứng phát triển kinh tế xã hội địa phương to lớn. Bên cạnh đó, lĩnh vực này cũng là lĩnh vực kinh doanh bền vững đối với doanh nghiệp nếu xét về tính dài hạn ở khía cạnh tạo doanh thu, lợi nhuận, dòng tiền... dài hạn.



SẢN PHẨM GIA DỤNG, DẪN DỤNG, NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

Hiện TIG đang đầu tư phát triển hệ thống hơn 100 mã sản phẩm điện tử gia dụng, điện lạnh, thiết bị điện, thiết bị phòng tắm nhãn hàng Hyundai/HDE Đây cũng là một lĩnh vực có tính bền vững cao, với các sản phẩm công nghệ cao, tiện nghi, thiết thực cho cuộc sống và thân thiện môi trường. Bên cạnh đó, với chiến lược phát triển sản phẩm dài hạn, TIG tạo dựng thương hiệu Việt là HDE - Hyundai VN Co.,LTD song song cùng thương hiệu toàn cầu Hyundai và phát triển các sản phẩm theo hướng chuyển dịch dần từ hình thức nhập khẩu nguyên chiếc - Sản xuất OEM sang

lắp ráp và sản xuất trong nước theo lộ trình 5 - 10 năm tới. Đây chính là chiến lược phát triển hướng tới sự bền vững, dài hạn không chỉ về tính chất sản phẩm mà còn hướng tới tạo ra các thương hiệu sản phẩm Việt chất lượng cao phục vụ tiêu dùng thiết yếu cho xã hội, tạo ra hệ sinh thái sản phẩm bền vững do doanh nghiệp tự sản xuất, từ đó tạo nên nền tảng sản xuất kinh doanh bền vững dài hạn cho doanh nghiệp. Ngoài ra, TIG đang xúc tiến đầu tư vào năng lượng tái tạo, bước đầu là một dự án điện gió tại Quảng Trị - Đây là lĩnh vực có tính bền vững hàng đầu hiện nay



04 SẢN PHẨM DỊCH VỤ XANH BỀN VỮNG

PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM BẤT ĐỘNG SẢN XANH

TIG đầu tư phát triển các dự án BĐS xanh, bao gồm các khu sinh thái nghỉ dưỡng, nhà vườn liền kề, căn hộ, khách sạn với tiêu chuẩn xanh cao nhất, giúp cải thiện và nâng cao chất lượng môi trường sống cho cộng đồng.

Bên cạnh đó, TIG kết hợp phát triển dịch vụ du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí khai thác dài hạn các dự án BĐS

nghỉ dưỡng, tạo ra hệ sinh thái kinh doanh bền vững về doanh thu, lợi nhuận và dòng tiền trong dài hạn.

Các BĐS của TIG đều sử dụng tối đa vật liệu từ thiên nhiên, tiết kiệm năng lượng, tái tạo, duy trì và phát triển hệ sinh thái cây xanh, mặt nước và chất lượng không khí; Tuân thủ các quy định về môi trường và xã hội.



PHÁT TRIỂN CÁC SẢN PHẨM GIA DỤNG – DẪN DỤNG XANH & NĂNG LƯỢNG TÁI TẠO

TIG là nhà nhập khẩu, phân phối các sản phẩm hàng gia dụng, điện lạnh và thiết bị điện Hyundai Electronics/HDE gồm các sản phẩm công nghệ cao theo các tiêu chuẩn toàn cầu trong lĩnh vực cải tạo và nâng cao chất lượng môi trường nước, không khí; bảo vệ chăm sóc cuộc sống bền vững và môi trường an toàn cho cộng đồng như: Máy lọc nước, bếp từ - hồng ngoại, máy lọc không khí, nồi cơm, máy giặt, tủ lạnh, điều hòa không khí, thiết bị tiết kiệm điện

năng... Trong đó nhiều sản phẩm có tính năng cải tạo, nâng cao chất lượng môi trường nước, không khí như máy lọc nước RO, máy lọc không khí, điều hòa nhiệt độ thanh lọc không khí, các thiết bị tiết kiệm điện năng... Bên cạnh đó, TIG sẽ tiếp tục đầu tư phát triển các sản phẩm năng lượng tái tạo, cụ thể trước mắt là một dự án điện gió tại Quảng Trị và sẽ tiếp tục phát triển các dự án năng lượng tái tạo (điện gió, điện mặt trời) trong thời gian tới.



05 | BÁO CÁO VÀ ĐÁNH GIÁ CỦA BAN GIÁM ĐỐC VỀ CÁC MỤC TIÊU TĂNG TRƯỞNG BỀN VỮNG

TĂNG TRƯỞNG KINH TẾ BỀN VỮNG

Các chỉ tiêu tăng trưởng qua 5 năm gần đây (2015 - 2019)

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng sau 5 năm
1	Tổng tài sản	864.957	946.204	1.046.647	1.130.527	1.499.508	173,36%
2	Vốn chủ sở hữu	715.84	844.931	865.378	999.823	1.217.366	170,06%
3	Tổng doanh thu	355.261	231.523	258.231	303.233	409.796	115,35%
4	Lợi nhuận trước thuế	113.499	56.436	69.965	74.621	145.403	130,75%
5	Cổ tức	5%	10%	5%	7%	5%	100%

Đóng góp cho nền kinh tế:

Tăng trưởng của Tập đoàn gắn liền trách nhiệm với xã hội. Các khoản phải nộp ngân sách cho nhà nước tăng trưởng đều qua các năm.

Đơn vị tính: Tỷ đồng

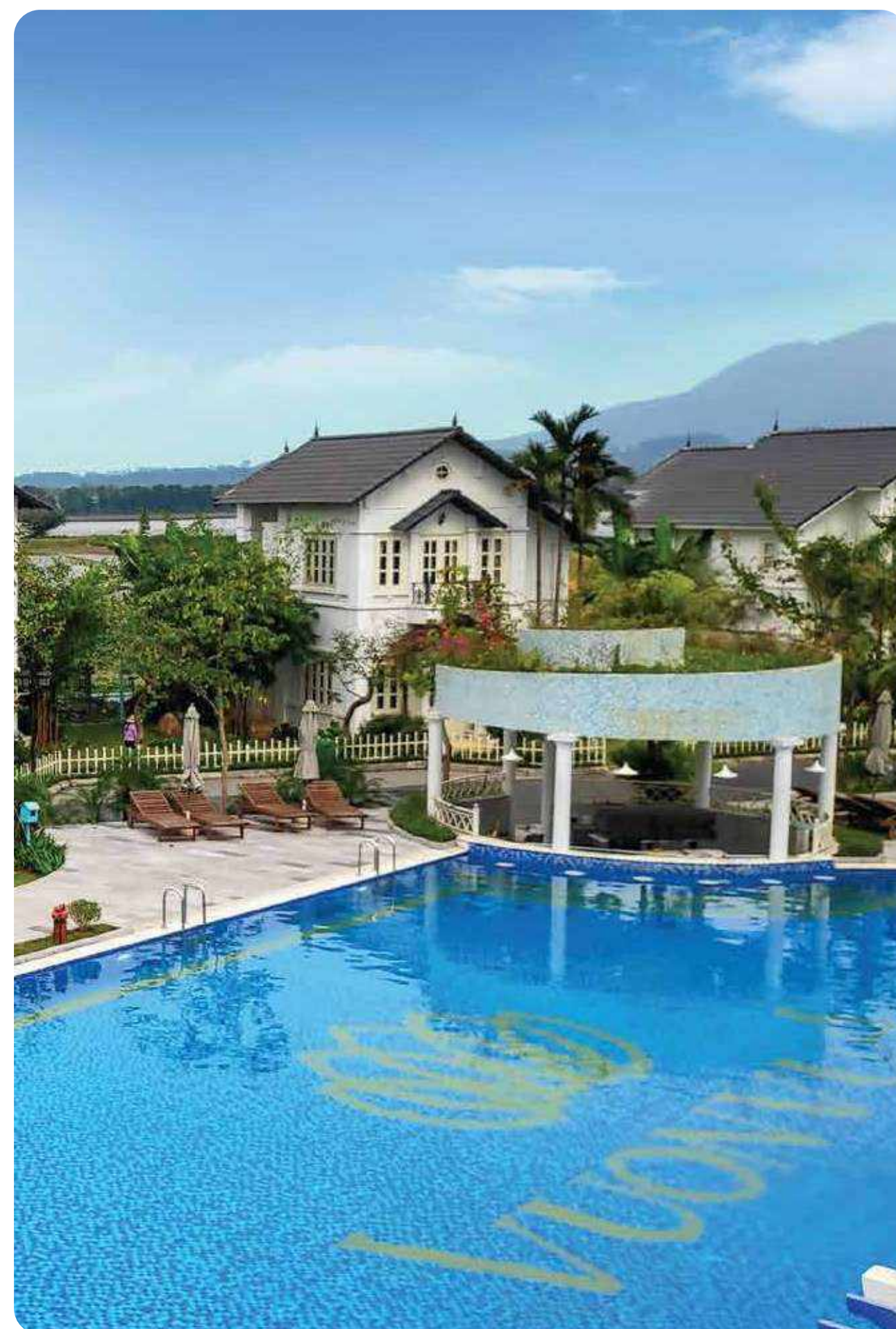
STT	Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019	Tăng trưởng sau 5 năm
1	Nộp ngân sách	18,569	13,703	16,454	21,097	38,700	208,4%

Tài chính doanh nghiệp bền vững

Số liệu tài chính doanh nghiệp chính trong 05 năm gần nhất (Số liệu BCTC đã kiểm toán tại thời điểm 31/12 hàng năm):

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	Năm 2017	Năm 2018	Năm 2019
1	Hệ số nợ/tổng tài sản	Lần	0,17	0,11	0,17	0,12	0,19
2	Nợ ngắn hạn/Tài sản ngắn hạn	Lần	0,19	0,18	0,20	0,37	0,52
3	Nợ dài hạn/Tổng tài sản	Lần	0,15	0,02	0,05	0,03	0,01
4	Vòng quay hàng tồn kho	Vòng	5,70	3,61	1,93	2,67	3,77
5	Hệ số thanh toán nhanh	Lần	5,17	4,51	4,05	1,84	1,69
6	Tiền và tương đương tiền	Triệu đồng	240.689	71.821	62.552	59.076	97.972

Liên tục trong 18 năm qua, TIG không có các khoản nợ phải trả xấu, phải thu xấu, nợ vay tín dụng không đáng kể, chi phí tài chính luôn duy trì ở mức thấp.



06 | BÁO CÁO PHÁT TRIỂN BỀN VỮNG VỀ CỘNG ĐỒNG, XÃ HỘI VÀ MÔI TRƯỜNG

TRÁCH NHIỆM VỚI NGƯỜI LAO ĐỘNG

TIG tạo công ăn việc làm ổn định, bền vững cho hàng trăm CBCNV với thu nhập năm sau cao hơn năm trước, tạo hàng chục ngàn việc làm tại các dự án của TIG mỗi năm và gián tiếp tạo ra nhiều việc làm cho xã hội thông qua các hợp đồng thuê, mua sản phẩm dịch vụ của hàng trăm đối tác khách hàng trên cả nước.

TRÁCH NHIỆM VỚI CỔ ĐÔNG, KHÁCH HÀNG

TIG luôn nỗ lực hoàn thành chỉ tiêu kế hoạch mà ĐHCĐ giao phó, chi trả cổ tức đầy đủ; Tích lũy tài sản, bảo tồn và phát triển vốn doanh nghiệp kể cả trong những thời điểm khó khăn nhất của thị trường; TIG cũng luôn tuân thủ các thỏa thuận kinh doanh, các hợp đồng kinh tế với khách hàng, từ trước tới nay chưa phát sinh bất kỳ khiếu kiện, vi phạm hợp đồng kinh tế nào với khách hàng.

TRÁCH NHIỆM VỚI SẢN PHẨM DỊCH VỤ

TIG cam kết trách nhiệm đối với người tiêu dùng, xã hội với từng sản phẩm dịch vụ mà mình cung cấp, cụ thể:

*** Cam kết về chất lượng:** Mọi sản phẩm dịch vụ của TIG đều được cam kết đảm bảo đúng chất lượng/nguồn gốc/xuất xứ/tính năng sử dụng cũng như đảm bảo chế độ bảo hành/bảo trì/chăm sóc hậu bán hàng. Đến nay chưa có khiếu kiện tranh chấp nào của khách hàng đối với các sản phẩm dịch vụ của TIG và thành viên TIG.

*** Cam kết về giá trị, tính thiết yếu:** TIG luôn tạo ra các sản phẩm dịch vụ mang lại giá trị đích thực cho khách hàng, thiết yếu cho cuộc sống. Đó là những sản phẩm như BĐS du lịch, nhà ở thương mại; Các sản phẩm tiêu dùng thiết yếu cho cuộc sống như: Hàng gia dụng, thiết bị điện, điều hòa không khí... Cho đến các dịch vụ khác như: Du lịch nghỉ dưỡng, chăm sóc sức khỏe.

*** SP DV bảo vệ môi trường, vì cộng đồng:** TIG định vị phát triển cho mọi SP DV đều là sản phẩm xanh, cụ thể:

- BĐS sinh thái (resort, nhà ở sinh thái): Các dự án BĐS của TIG đều được đầu tư theo hướng bảo tồn, tái tạo và phát triển hệ sinh thái thiên nhiên, cây xanh, mặt nước; sử dụng vật liệu nguồn gốc thiên nhiên, thân thiện, môi trường, tiết kiệm năng lượng và tuân thủ quy định về xử lý chất thải.

- SP Hàng gia dụng - Dân dụng đều là sản phẩm công nghệ mới, đạt các tiêu chuẩn quốc tế về môi trường và an toàn sức khỏe; tính năng phục vụ bảo vệ sức khỏe, chăm sóc cuộc sống cho người tiêu dùng.

CÁC HOẠT ĐỘNG XÃ HỘI

Hoạt động xã hội vì cộng đồng luôn được TIG chia sẻ, đóng góp ở mọi hoàn cảnh ngay cả khi doanh nghiệp gặp khó khăn, khủng hoảng với tinh thần "lá rách ít đùm lá rách nhiều":

- Tặng 300 suất quà Tết trị giá 150.000.000 đồng cho các gia đình có hoàn cảnh khó khăn tại 3 xã Đồng Luận, Trung Thịnh, Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ nhân dịp Tết Nguyên đán.

- Tặng 150 suất quà trị giá 60.000.000 đồng cho trẻ em nghèo có hoàn cảnh khó khăn tại 3 xã Đồng Luận, Trung Thịnh, Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ nhân dịp Tết Trung Thu 2019.

- Ủng hộ quỹ khuyến học, quỹ đến ơn đáp nghĩa, quỹ người nghèo 3 xã Đồng Luận, Trung Thịnh, Trung Nghĩa, huyện Thanh Thủy, Phú Thọ hàng chục triệu đồng.

- Ủng hộ chi phí nhân công máy móc để thực hiện khơi thông dòng chảy chống lũ cho nhân dân quanh vùng thuộc xã Trung Thịnh, Thanh Thủy, Phú Thọ.

- Tặng 100 suất quà Tết trị giá 50.000.000 đồng cho các hộ gia đình khó khăn tại huyện Thạch Hà, Hà Tĩnh.

- Ủng hộ 500.000.000 đồng trồng cây xanh tuyến đường IC7 – thành phố Việt Trì, Phú Thọ.



07 | HOẠT ĐỘNG TÁI TẠO VÀ BẢO VỆ MÔI TRƯỜNG

TIG luôn lấy yếu tố xanh, bền vững làm mục tiêu cho tất cả các hoạt động kinh doanh sản xuất của mình, do vậy các hoạt động để bảo vệ môi trường, cải thiện môi trường TIG đặc biệt quan tâm.

Tại Dự án khu du lịch, sinh thái, nghỉ dưỡng Vườn Vua (Xã Trung Thịnh, huyện Thanh Thủy, tỉnh Phú Thọ): Sau gần 5 năm đi vào hoạt động kinh doanh, hệ thống hành lang cây xanh đã được phủ rộng, tạo bóng mát và điều hòa không khí cho toàn dự án.

Tổ chức cải tạo, xây dựng đường vòng quanh đầm sen Bạch Thủy (rộng 60 ha) để bảo vệ sự phát triển bền vững của đầm sen, tạo cảnh quan môi trường và giữ gìn sinh thái toàn bộ khu Vườn Vua và cư dân sống xung quanh. Quản lý, chăm sóc hàng chục ngàn các loại cây cảnh quan, bóng mát, cây ăn quả, các loại cây hoa... đã sẵn có tại khu Vườn Vua trước đây.

Trồng mới hàng ngàn cây theo từng khu vực. Hàng trăm cây hoa làm cảnh như hoa hồng, hoa anh đào, hoa phong linh vàng, tím, hoa mẫu đơn,... với mục tiêu trong 3 năm tới Vườn Vua sẽ trở thành khu rừng sinh thái với nhiều loại cây khác nhau: Cây lấy bóng mát, cảnh quan, cây đem lại các nguồn lợi kinh tế doanh thu như sen. Cây ăn quả, rau tươi phục vụ các nhu cầu thực phẩm cho khu du lịch, nghỉ dưỡng.

Chú trọng thiết kế xây dựng, thi công hệ thống thu gom, xử lý nước thải từ các biệt thự, nhà nghỉ dưỡng, các khu vực có bếp ăn, khu vui chơi giải trí, bể bơi,... đạt Quy chuẩn kỹ thuật môi trường. Việc xử lý nước thải góp phần giữ gìn môi trường trong sạch, hạn chế dịch bệnh và đảm bảo cho tôm, cá, vật nuôi... trong các ao, hồ được phát triển đem lại doanh thu và đáp ứng yêu cầu về thực phẩm đối với khu du lịch.

Tận dụng triệt để các điều kiện sẵn có để tiết kiệm nguyên vật liệu, tiết kiệm các nguồn nước sẵn có mà thiên nhiên đã dành cho Dự án.

Nghiêm cấm việc xả thải ra môi trường để không làm ô nhiễm môi trường, không làm ảnh hưởng đến nguồn nước của Dự án và của cư dân, cơ quan, doanh nghiệp xung quanh. Sử dụng xe điện để vận chuyển khách và xe đạp điện, xe đạp thường để cán bộ, công nhân viên đi lại hoạt động, làm việc, giao dịch,... để tiết kiệm xăng, dầu và không xả khói bụi ra môi trường.

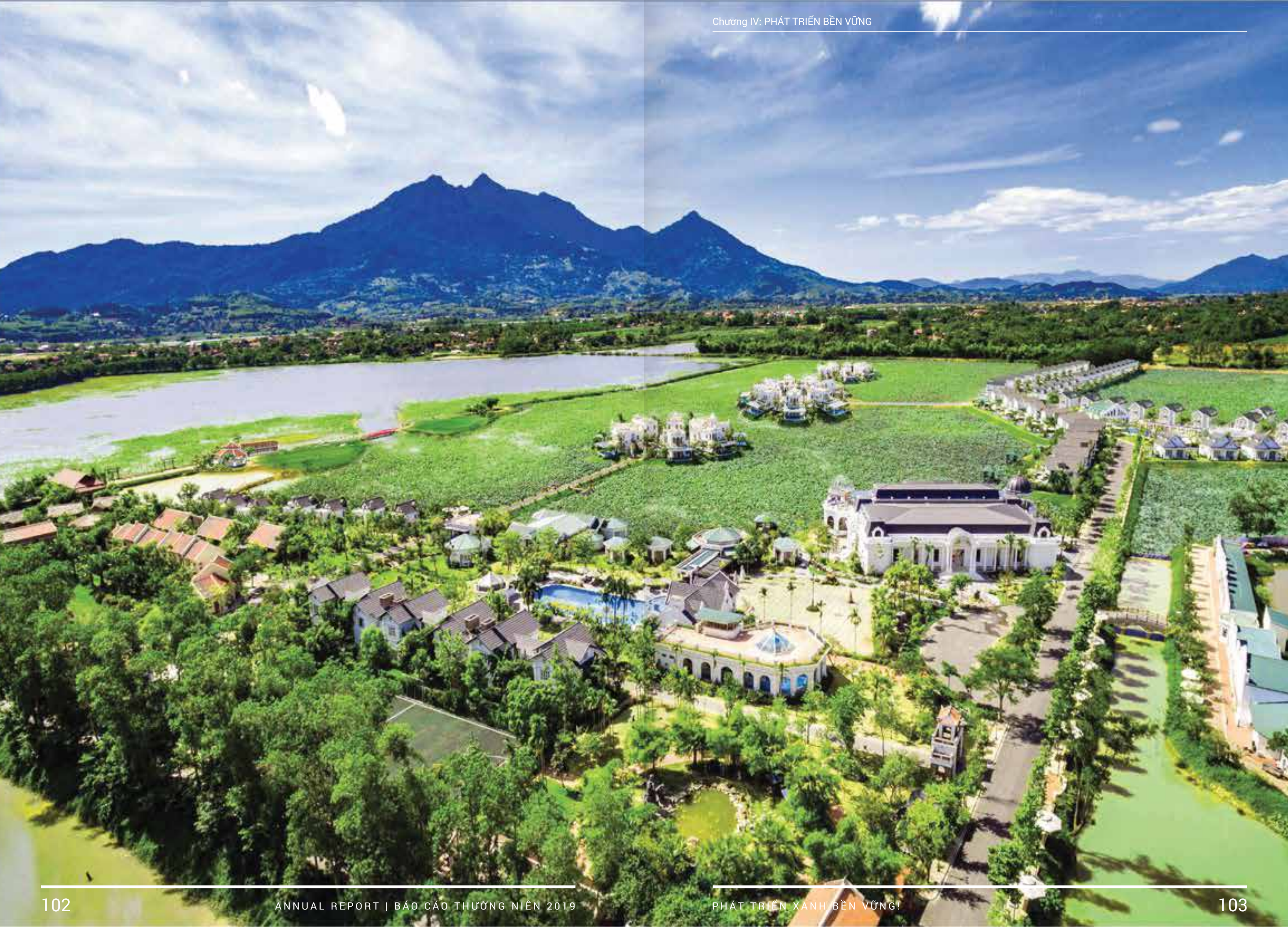
Đầu tư bảo tồn, phát triển hệ sinh thái tự nhiên và xây dựng hệ thống các công trình du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, công viên giải trí theo các tiêu chuẩn bảo vệ môi trường cao nhất tại dự án Vườn Vua resort & villas, đóng góp tích cực cho phát triển kinh tế xã hội, môi trường và phát triển cộng đồng tại địa phương;

Tổ chức nghiên cứu phát triển và nhập khẩu phân phối các sản phẩm điện, điện lạnh, điện tử gia dụng nhãn hiệu Hyundai sử dụng công nghệ mới, đạt các tiêu chuẩn quốc tế về an toàn, bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng cuộc sống. Hệ thống sản phẩm gia dụng Hyundai do TIG phát triển với gần 100 mã hàng đều đảm bảo các tiêu chuẩn an toàn, bảo vệ môi trường, trong đó có nhiều sản phẩm giúp nâng cao chất lượng nước, không khí, thực phẩm cho cuộc sống như máy lọc nước, cây nước, máy lọc không khí, điều hòa không khí, các dụng cụ nhà bếp như bếp từ, nồi cơm...

Thường xuyên tổ chức các chương trình truyền thông, quảng bá xúc tiến nhu cầu sử dụng xe đạp điện/xe máy điện thay thế dần cho việc sử dụng phương tiện giao thông chạy bằng nhiên liệu, góp phần hạn chế ô nhiễm, bảo vệ môi trường với gần 20 chương trình truyền thông trong năm qua.

Trong lĩnh vực năng lượng tái tạo, TIG xây dựng chiến lược và phát triển các dự án về năng lượng gió, mặt trời,... trong đó đã và đang triển khai 2 dự án điện gió tổng công suất 80MW với tổng mức đầu tư gần 4000 tỷ đồng, dự kiến sẽ vận hành vào năm 2021 - 2022 và đóng góp vào công cuộc phát triển nguồn năng lượng sạch, bảo vệ môi trường, chống biến đổi khí hậu.





CHƯƠNG VI

BÁO CÁO TÀI CHÍNH 2019 CÓ KIỂM TOÁN



BÁO CÁO KIỂM TOÁN CÔNG TY MẸ

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2019 CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

NỘI DUNG	Trang
BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC	2 - 3
BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP	4 - 5
BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT ĐÃ ĐƯỢC KIỂM TOÁN	
• Bảng cân đối kế toán hợp nhất	6 - 9
• Báo cáo kết quả kinh doanh hợp nhất	10
• Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất	11
• Thuyết minh Báo cáo tài chính hợp nhất	12 - 39

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

THÔNG TIN CÔNG TY

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010300446 ngày 27 tháng 7 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 10 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với số đăng ký kinh doanh mới là 0101164614.

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ



Ông **NGUYỄN PHÚC LONG**
Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông **LÊ VĂN CHÂU**
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



Ông **TRẦN XUÂN ĐẠI THẮNG**
Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị



Bà **HỒ THANH HƯƠNG**
Ủy viên Hội đồng quản trị



Ông **NGUYỄN VIỆT VIỆT**
Ủy viên Hội đồng quản trị

BAN TỔNG GIÁM ĐỐC



Ông **NGUYỄN PHÚC LONG**
Tổng Giám đốc



Ông **NGUYỄN MINH QUÂN**
Phó Tổng Giám đốc

BAN KIỂM SOÁT



Ông **TRẦN HẢI VĂN**
Trưởng Ban Kiểm soát



Bà **HỒ THỊ THU HÀ**
Thành viên Ban Kiểm soát



Bà **PHẠM THỊ HỒNG NHUNG**
Thành viên Ban Kiểm soát

Trụ sở đăng ký:

Tầng 8 - Tháp B, Tòa Nhà Sông Đà, Đường Phạm Hùng, Phường Mỹ Đình 1, Quận Nam Từ Liêm, Hà Nội

Công ty Kiểm toán:

Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC VỚI BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính Hợp nhất của Công ty cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng long (“Công ty”) phản ánh trung thực, hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2019, kết quả kinh doanh hợp nhất, lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày. Trong quá trình lập Báo cáo tài chính này, Ban Tổng Giám đốc được yêu cầu phải:

- LỰA CHỌN CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN THÍCH HỢP VÀ ÁP DỤNG CÁC CHÍNH SÁCH NÀY MỘT CÁCH NHẤT QUÁN;
- ĐƯA RA CÁC ĐÁNH GIÁ VÀ DỰ ĐOÁN HỢP LÝ VÀ THẬN TRỌNG;
- NÊU RÕ CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN ĐƯỢC ÁP DỤNG CÓ ĐƯỢC TUÂN THỦ HAY KHÔNG, CÓ NHỮNG ÁP DỤNG SAI LỆCH TRỌNG YẾU ĐẾN MỨC CẦN PHẢI CÔNG BỐ VÀ GIẢI THÍCH TRONG BÁO CÁO TÀI CHÍNH HAY KHÔNG;
- LẬP VÀ TRÌNH BÀY CÁC BÁO CÁO TÀI CHÍNH TRÊN CƠ SỞ TUÂN THỦ CÁC CHUẨN MỰC KẾ TOÁN, CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN VÀ CÁC QUY ĐỊNH CÓ LIÊN QUAN HIỆN HÀNH;
- LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH DỰA TRÊN CƠ SỞ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH LIÊN TỤC, TRỪ TRƯỜNG HỢP KHÔNG THỂ CHO RẰNG CÔNG TY SẼ TIẾP TỤC HOẠT ĐỘNG KINH DOANH.

Ban Tổng Giám đốc chịu trách nhiệm đảm bảo rằng các sổ sách kế toán đúng đắn đã được duy trì để thể hiện tình hình tài chính và kết quả kinh doanh trước của Công ty với mức độ chính xác hợp lý tại bất kỳ thời điểm nào và đảm bảo rằng Báo cáo tài chính được trình bày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính. Ban Tổng Giám đốc cũng chịu trách nhiệm về việc quản lý các tài sản của Công ty và do đó phải thực hiện các biện pháp thích hợp để ngăn chặn và phát hiện các hành vi gian lận và các vi phạm khác.

CAM KẾT KHÁC

Ban Tổng Giám đốc cam kết rằng Công ty không vi phạm nghĩa vụ công bố thông tin theo quy định tại Thông tư số 155/2015/TT-BTC ngày 06 tháng 10 năm 2015 của Bộ Tài chính hướng dẫn về việc công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

PHÊ DUYỆT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chúng tôi phê duyệt Báo cáo tài chính Hợp nhất đính kèm, Báo cáo tài chính Hợp nhất đã phản ánh trung thực và hợp lý tình hình tài chính hợp nhất của Công ty tại ngày 31/12/2019, kết quả kinh doanh hợp nhất, lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày phù hợp với các Chuẩn mực kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

Thay mặt Ban Tổng Giám đốc



Tổng Giám đốc

NGUYỄN PHÚC LONG

Hà Nội, ngày 22 tháng 01 năm 2020

BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG



Số : 375/BCKT/TC/NV8

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH RIÊNG

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính riêng của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long lập ngày 22/01/2020, từ trang 6 đến trang 36 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán riêng tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh riêng, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ riêng cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính riêng đã được Ban Giám đốc phê duyệt.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính riêng của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về Báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu Báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong Báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá

các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể Báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

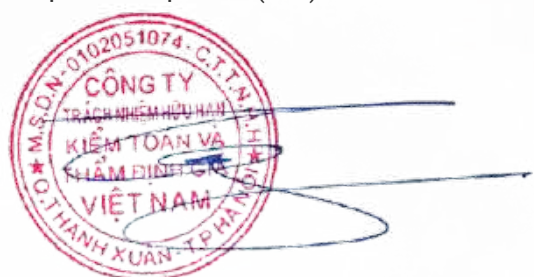
Căn cứ trên kết quả kiểm toán, chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính riêng đã phản ánh trung thực, hợp lý trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long tại ngày 31 tháng 12 năm 2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

- Trong năm, công ty thực hiện đầu tư vào Công ty cổ phần Điện Gió Thăng Long – Hướng Sơn 1 và Công ty Cổ phần Điện Gió – Thăng Long Hướng Sơn 2 để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2 tại xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng trị. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý để xin cấp phép đầu tư.

- Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo đối với các thông tin về các khoản đầu tư được trình bày tại Phụ lục số 02 kèm theo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)



NGUYỄN BẢO TRUNG
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán:
0373 - 2018 - 126 - 1

Hà Nội, Ngày 08 tháng 04 năm 2020

MAI QUANG HIỆP
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán:
1320 - 2018 - 126 - 1

BÁO CÁO KIỂM TOÁN BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31/12/2019
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG



Số : 376/BCKT/TC/NV8

KÍNH GỬI: QUÝ CỔ ĐÔNG, HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, BAN KIỂM SOÁT VÀ BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
CÔNG TY CỔ PHẦN TẬP ĐOÀN ĐẦU TƯ THĂNG LONG

BÁO CÁO KIỂM TOÁN VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Chúng tôi đã thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long lập ngày 22/01/2020, từ trang 6 đến trang 39 kèm theo, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất tại ngày 31/12/2019, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày và Thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất đã được Ban Tổng Giám đốc phê duyệt.

TRÁCH NHIỆM CỦA BAN GIÁM ĐỐC

Ban Tổng Giám đốc Công ty chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty theo Chuẩn mực kế toán, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày Báo cáo tài chính hợp nhất không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

TRÁCH NHIỆM CỦA KIỂM TOÁN VIÊN

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính dựa trên kết quả của cuộc kiểm toán. Chúng tôi đã tiến hành kiểm toán theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam. Các chuẩn mực này yêu cầu chúng tôi tuân thủ chuẩn mực và các quy định về đạo đức nghề nghiệp, lập kế hoạch và thực hiện cuộc kiểm toán để đạt được sự đảm bảo hợp lý về việc liệu báo cáo tài chính của Công ty có còn sai sót trọng yếu hay không. Công việc kiểm toán bao gồm thực hiện các thủ tục nhằm thu thập các bằng chứng kiểm toán về các số liệu và thuyết minh trên báo cáo tài chính. Các thủ tục kiểm toán được lựa chọn dựa trên xét đoán của kiểm toán viên, bao gồm đánh giá rủi ro có sai sót trọng yếu trong báo cáo tài chính do gian lận hoặc nhầm lẫn. Khi thực hiện đánh giá

các rủi ro này, kiểm toán viên đã xem xét kiểm soát nội bộ của Công ty liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính trung thực, hợp lý nhằm thiết kế các thủ tục kiểm toán phù hợp với tình hình thực tế, tuy nhiên không nhằm mục đích đưa ra ý kiến về hiệu quả của kiểm soát nội bộ. Công việc kiểm toán cũng bao gồm đánh giá tính thích hợp của các chính sách kế toán được áp dụng và tính hợp lý của các ước tính kế toán của Ban Giám đốc cũng như đánh giá việc trình bày tổng thể báo cáo tài chính. Chúng tôi tin tưởng rằng các bằng chứng kiểm toán mà chúng tôi đã thu thập được là đầy đủ và thích hợp làm cơ sở cho ý kiến kiểm toán của chúng tôi.

Ý KIẾN KIỂM TOÁN VIÊN

Căn cứ trên kết quả kiểm toán của chúng tôi, chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất đã phản ánh trung thực, hợp lý xét trên khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019, cũng như kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và các luồng lưu chuyển tiền tệ hợp nhất cho năm tài chính kết thúc cùng ngày, phù hợp với chuẩn mực và chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày Báo cáo tài chính.

VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý

- Trong năm, công ty thực hiện đầu tư vào Công ty cổ phần Điện Gió Thăng Long – Hướng Sơn 1 và Công ty Cổ phần Điện Gió – Thăng Long Hướng Sơn 2 để thực hiện dự án Nhà máy điện gió Thăng Long Hướng Sơn 1 và Thăng Long Hướng Sơn 2 tại xã Hướng Sơn, huyện Hướng Hóa, tỉnh Quảng trị. Đến thời điểm lập báo cáo tài chính này, công ty đang thực hiện các thủ tục pháp lý để xin cấp phép đầu tư.

- Chúng tôi xin lưu ý người đọc báo cáo đối với các thông tin về các khoản đầu tư được trình bày tại Phụ lục số 02 kèm theo.

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN
VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ VIỆT NAM (AVA)



NGUYỄN BẢO TRUNG
Phó Tổng Giám đốc
Số Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán:
0373 - 2018 - 126 - 1

Hà Nội, Ngày 08 tháng 04 năm 2020

MAI QUANG HIỆP
Kiểm toán viên
Số Giấy Chứng nhận ĐKHN kiểm toán:
1320 - 2018 - 126 - 1

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
100	A. TÀI SẢN NGẮN HẠN		511,860,672,832	263,905,870,359
110	I. Tiền và các khoản tương đương tiền	V.01	97,972,155,933	59,076,852,115
111	1. Tiền		97,972,155,933	59,076,852,115
112	2. Các khoản tương đương tiền			
120	II. Đầu tư tài chính ngắn hạn			
121	1. Chứng khoán kinh doanh			
122	2. Dự phòng giảm giá chứng khoán KD			
123	3. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
130	III. Các khoản phải thu ngắn hạn		354,289,701,800	108,701,983,840
131	1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	V.02	85,597,295,970	39,305,742,766
132	2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	V.03	245,554,965,395	34,534,828,096
134	4. Phải thu theo tiến độ HỖXD			
135	5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	V.04	122,925,255	10.000.000.000.0
136	6. Phải thu ngắn hạn khác	V.05	23,014,515,180	24,861,412,978
137	7. Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi (*)			
139	8. Tài sản thiếu chờ xử lý			
140	IV. Hàng tồn kho	V.06	46,221,705,348	84,584,375,019
141	1. Hàng tồn kho		46,221,705,348	84,584,375,019
149	2. Dự phòng giảm giá hàng tồn kho (*)			
150	V. Tài sản ngắn hạn khác		13,377,109,751	11,542,659,385
151	1. Chi phí trả trước ngắn hạn	V.07	208,440,251	672,404,948
152	2. Thuế GTGT được khấu trừ		13,168,669,500	10,870,254,437
153	3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà nước	V.15		
154	4. Giao dịch mua bán lại trái phiếu chính phủ			
155	5. Tài sản ngắn hạn khác			
200	B. TÀI SẢN DÀI HẠN		987,647,531,800	866,621,790,119
210	I. Các khoản phải thu dài hạn		208,562,108,874	242,542,447,192
211	1. Phải thu dài hạn của khách hàng	V.02	2,382,184,000	2,382,184,000
212	2. Trả trước cho người bán dài hạn	V.03	142,573,820,630	127,027,361,000
214	4. Phải thu nội bộ dài hạn			
215	5. Phải thu về cho vay dài hạn	V.04	23,703,786,687	25,000,418,249
216	6. Phải thu dài hạn khác	V.05	39,902,317,557	88,132,483,943
219	7. Dự phòng phải thu dài hạn khó đòi (*)			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	TÀI SẢN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
220	II. Tài sản cố định		182,113,481,000	138,955,522,396
221	1. Tài sản cố định hữu hình	V.08	182,086,105,167	138,881,216,563
222	- Nguyên giá		215,881,115,245	161,649,315,215
223	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)		(33,795,010,078)	(22,768,098,652)
224	2. Tài sản cố định thuê tài chính			
225	- Nguyên giá			
226	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)			
227	3. Tài sản cố định vô hình	V.09	27,375,833	74,305,833
228	- Nguyên giá		445,790,000	445,790,000
229	- Giá trị hao mòn lũy kế(*)		(418,414,167)	(371,484,167)
230	III. Bất động sản đầu tư	V.10		
231	- Nguyên giá		59,907,602,436	59,907,602,436
232	- Giá trị hao mòn lũy kế (*)		(59,907,602,436)	(59,907,602,436)
240	IV. Tài sản dở dang dài hạn	V.11	57,717,766,822	57,116,621,068
241	1. Chi phí sản xuất kinh doanh dở dang		40,709,095,165	40,487,855,981
242	2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang		17,008,671,657	16,628,765,087
250	V. Đầu tư tài chính dài hạn	V.12	527,947,233,634	412,778,227,525
251	1. Đầu tư vào công ty con			
252	2. Đầu tư vào công ty liên kết, liên doanh		483,294,541,868	403,125,535,759
253	3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		44,733,779,231	9,733,779,231
254	4. Dự phòng đầu tư tài chính dài hạn		(81,087,465)	(81,087,465)
255	5. Đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn			
260	VI. Tài sản dài hạn khác		11,306,941,470	15,228,971,938
261	1. Chi phí trả trước dài hạn	V.07	5,281,702,604	7,623,971,938
262	2. Tài sản thuế thu nhập hoãn lại		760,238,866	
263	3. Thiết bị, vật tư, phụ tùng thay thế dài hạn			
268	4. Tài sản dài hạn khác			
269	5. Lợi thế thương mại	V.13	5,265,000,000	7,605,000,000
270	TỔNG CỘNG TÀI SẢN		1,499,508,204,632	1,130,527,660,478

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
300	C. NỢ PHẢI TRẢ		282,141,824,732	130,703,975,781
310	I. Nợ ngắn hạn		267,739,467,794	97,265,167,017
311	1. Phải trả người bán ngắn hạn	V.014	19,484,912,376	13,387,589,536
312	2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	V.015	132,915,569,122	1,200,254,600
313	3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	V.016	34,657,351,853	14,628,515,715
314	4. Phải trả người lao động		1,220,464,755	1,277,749,848
315	5. Chi phí phải trả ngắn hạn	V.017	489,757,159	497,392,318
316	6. Phải trả nội bộ ngắn hạn			
317	7. Phải trả theo kế hoạch tiến độ HĐXD			
318	8. Doanh thu chưa thực hiện ngắn hạn			
319	9. Phải trả ngắn hạn khác	V.018	18,496,577,584	18,915,951,018
320	10. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	V.019	53,858,980,000	41,719,864,200
321	11. Dự phòng phải trả ngắn hạn			
322	12. Quỹ khen thưởng phúc lợi		6,615,854,945	5,637,849,782
323	13. Quỹ bình ổn giá			
324	14. Giao dịch mua bán lại trái phiếu Chính phủ			
330	II. Nợ dài hạn		14,402,356,938	33,438,808,764
331	1. Phải trả người bán dài hạn	V.014	1,349,311,948	1,314,536,753
332	2. Người mua trả tiền trước dài hạn			
333	3. Chi phí phải trả dài hạn	V.017	513,540,000	513,540,000
334	4. Phải trả nội bộ về vốn kinh doanh			
335	5. Phải trả nội bộ dài hạn			
336	6. Doanh thu chưa thực hiện dài hạn	V.020	2,366,086,182	2,366,086,182
337	7. Phải trả dài hạn khác			
338	8. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	V.019	10,167,395,825	29,244,645,829
339	9. Trái phiếu chuyển đổi			
340	10. Cổ phiếu ưu đãi			
341	11. Thuế thu nhập hoãn lại phải trả		6,022,983	
342	12. Dự phòng phải trả dài hạn			
343	13. Quỹ phát triển khoa học và công nghệ			

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT

Tại ngày 31 tháng 12 năm 2019

Đơn vị tính: Đồng

Mã số	NGUỒN VỐN	Thuyết minh	Số cuối năm	Số đầu năm
400	D. VỐN CHỦ SỞ HỮU		1,217,366,379,900	999,823,684,697
410	I. Vốn chủ sở hữu	V.21	1,217,366,379,900	999,823,684,697
411	1. Vốn đầu tư của chủ sở hữu		826,502,770,000	826,502,770,000
411a	- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết		826,502,770,000	826,502,770,000
411b	- Cổ phiếu ưu đãi			
412	2. Thặng dư vốn cổ phần			
413	3. Quyền chọn chuyển đổi trái phiếu			
414	4. Vốn khác của chủ sở hữu			
415	5. Cổ phiếu quỹ			
416	6. Chênh lệch đánh giá lại tài sản			
417	7. Chênh lệch tỷ giá hối đoái			
418	8. Quỹ đầu tư phát triển		7,150,700,951	7,150,700,951
419	9. Quỹ hỗ trợ sắp xếp doanh nghiệp			
420	10. Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu		1,065,033,362	1,065,033,362
421	11. Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối		137,780,376,240	64,504,305,806
421a	- LNST chưa phân phối lũy kế đến cuối kỳ trước		21,710,118,141	5,124,186,254
421b	- LNST chưa phân phối kỳ này		116,070,258,099	59,380,119,552
422	12. Nguồn vốn đầu tư xây dựng cơ bản			
429	13. Lợi ích cổ đông không kiểm soát		244,867,499,347	100,600,874,578
430	II. Nguồn kinh phí và quỹ khác			
431	1. Nguồn kinh phí			
432	2. Nguồn kinh phí đã hình thành TSCĐ			
440	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN		1,499,508,204,632	1,130,527,660,478

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng

ĐỖ THANH HẢI

TRẦN XUÂN ĐẠİ THẮNG



NGUYỄN PHÚC LONG

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT

Năm 2019

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	Thuyết minh	Năm nay	Năm trước
01	1. Doanh thu bán hàng, cung cấp dịch vụ	VI.01	303,786,059,230	259,752,708,115
02	2. Các khoản giảm trừ doanh thu	VI.02		7,000,000
10	3. Doanh thu thuần bán hàng, cung cấp d/vụ	VI.03	303,786,059,230	259,745,708,115
11	4. Giá vốn hàng bán	VI.04	246,455,436,404	214,643,947,514
20	5. Lợi nhuận gộp bán hàng, cung cấp d/vụ		57,330,622,826	45,101,760,601
21	6. Doanh thu hoạt động tài chính	VI.05	101,837,707,524	35,236,914,681
22	7. Chi phí tài chính	VI.06	3,966,666,879	1,241,549,701
23	- Trong đó: Chi phí lãi vay		3,966,666,879	1,223,403,580
24	8. Phần lãi (lỗ) trong công ty liên doanh, liên kết		4,169,006,109	8,118,607,639
25	8. Chi phí bán hàng	VI.07	278,733,630	372,206,415
26	9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	VI.08	12,641,195,853	11,632,306,984
30	10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động KD		146,450,740,097	75,211,219,821
31	11. Thu nhập khác	VI.09	4,617,343	132,545,197
32	12. Chi phí khác	VI.10	1,052,256,213	722,042,510
40	13. Lợi nhuận khác		(1,047,638,870)	(589,497,313)
50	14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế		145,403,101,227	74,621,722,508
51	15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	VI.11	29,820,434,242	14,905,378,834
52	16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại		(754,215,883)	122,623,124
60	17. Lợi nhuận sau thuế TNDN		116,336,882,868	59,593,720,550
61	19. Lợi nhuận sau thuế của công ty mẹ		116,070,258,099	59,380,119,552
62	20. Lợi nhuận sau thuế của cổ đông KKS		266,624,769	213,600,998
70	18. Lãi cơ bản trên cổ phiếu	VI.12	1,404	767
71	19. Lãi suy giảm trên cổ phiếu	VI.12	1,404	767

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



ĐỖ THANH HẢI

TRẦN XUÂN ĐẠI THẮNG

NGUYỄN PHÚC LONG

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT

Năm 2019 (Theo phương pháp gián tiếp)

Đơn vị tính: VND

Mã số	CHỈ TIÊU	TM	Năm nay	Năm trước
01	I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
	1. Lợi nhuận trước thuế		145,403,101,227	74,621,722,508
02	2. Điều chỉnh cho các khoản		(90,016,236,932)	(32,830,694,437)
03	- Khấu hao TSCĐ và BĐS đầu tư		11,073,841,426	6,945,066,167
05	- Các khoản dự phòng			(22,399,908)
06	- (Lãi)/lỗ từ hoạt động đầu tư		(105,056,745,237)	(40,976,764,276)
07	- Chi phí lãi vay		3,966,666,879	1,223,403,580
08	- Các khoản điều chỉnh khác			
09	3. Lợi nhuận/(lỗ) từ hoạt động kinh doanh trước thay đổi vốn lưu động		55,386,864,295	41,791,028,071
10	- (Tăng)/giảm các khoản phải thu		(248,728,536,509)	109,145,822,067
11	- (Tăng)/giảm hàng tồn kho		38,141,430,487	(11,706,240,295)
12	- Tăng/(giảm) các khoản phải trả (không kể lãi vay phải trả, thuế TNDN phải nộp)		122,254,811,530	(93,771,308,568)
14	- (Tăng)/giảm chi phí trả trước		2,806,234,031	361,589,590
15	- Tiền lãi vay đã trả		(3,974,302,038)	(862,182,758)
17	- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp		(14,445,458,058)	(15,536,783,264)
20	- Tiền chi khác từ hoạt động kinh doanh		(2,123,485,252)	(306,379,400)
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh		(50,682,441,514)	29,115,545,443
21	II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
22	1. Tiền chi mua sắm, XD TSCĐ và các tài sản dài hạn		(54,611,706,600)	(67,183,680,388)
23	2. Tiền thu từ nhượng bán TSCĐ và các TSDH khác			
24	3. Tiền chi cho vay, mua công cụ nợ của đơn vị khác		(327,517,870,196)	(623,051,746,599)
25	4. Tiền thu hồi cho vay, bán công cụ nợ của đơn vị khác		409,722,989,430	641,133,333,070
26	5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		(159,258,400,000)	(285,000,000,000)
27	6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác		44,430,000,000	128,500,000,000
30	7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia		79,094,564,152	81,126,357,033
	Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư		(8,140,423,214)	(124,475,736,884)
31	III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
33	1. Tiền thu từ phát hành cổ phiếu, nhận vốn góp của CSH		144,100,000,000	76,000,000,000
34	3. Tiền thu từ đi vay	VII.01	52,429,115,800	93,797,014,200
36	4. Tiền trả nợ gốc vay	VII.02	(59,367,250,004)	(77,911,956,004)
40	6. Cổ tức, lợi nhuận trả cho chủ sở hữu		(39,443,697,250)	
50	Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính		97,718,168,546	91,885,058,196
60	Lưu chuyển tiền thuần trong năm		38,895,303,818	(3,475,133,245)
61	Tiền và tương đương tiền đầu năm		59,076,852,115	62,551,985,360
70	Ảnh hưởng của thay đổi TG hối đoái quy đổi ngoại tệ			
	Tiền và tương đương tiền cuối kỳ		97,972,155,933	59,076,852,115

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020

Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



ĐỖ THANH HẢI

TRẦN XUÂN ĐẠI THẮNG

NGUYỄN PHÚC LONG

THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2019
(Các Thuyết minh này là bộ phận hợp thành và phải được đọc cùng Báo cáo tài chính)

I - ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

1. HÌNH THỨC SỞ HỮU VỐN

Công ty Cổ phần Tập đoàn Đầu tư Thăng Long hoạt động theo Giấy Chứng nhận đăng ký kinh doanh số 010300446 ngày 27 tháng 7 năm 2001 và đăng ký thay đổi lần thứ 24 ngày 10 tháng 12 năm 2018 do Sở Kế hoạch Đầu tư Thành phố Hà Nội cấp với số đăng ký kinh doanh mới là 0101164614.

2. LĨNH VỰC KINH DOANH: THƯƠNG MẠI, DỊCH VỤ, ĐẦU TƯ BẮT ĐỘNG SẢN, ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

Hoạt động đầu tư kinh doanh BĐS của TIG bao gồm các hoạt động đầu tư, kinh doanh khai thác các sản phẩm BĐS để bán, cho thuê và BĐS du lịch nghỉ dưỡng, vui chơi giải trí, thể thao ngoài trời.

TIG phân phối độc quyền các sản phẩm hàng gia dụng Hyundai trên toàn lãnh thổ Việt Nam, hướng tới lắp ráp sản phẩm tại Việt Nam tất cả các sản phẩm điện tử, điện gia dụng và dân dụng thương hiệu Hyundai. TIG hiện đang sở

hữu độc quyền thương quyền, thương hiệu Hyundai Electronics tại Việt Nam.

Ngoài ra, TIG hoạt động kinh doanh phân phối VLXD cho các dự án công trình xây dựng dân dụng, hạ tầng giao thông.... và một số hoạt động xây dựng, du lịch, thương mại, dịch vụ và truyền thông khác theo quy định pháp luật Việt Nam.

3. CHU KỲ KINH DOANH THÔNG THƯỜNG

Chu kỳ kinh doanh thông thường của Công ty là trong vòng 12 tháng, kể từ ngày 01/01 đến ngày 31/12

4. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP TRONG KỲ CÓ ẢNH HƯỞNG ĐẾN BÁO CÁO TÀI CHÍNH:

Trong năm hoạt động của Công ty không có đặc điểm đáng kể nào có ảnh hưởng đến Báo cáo tài chính hợp nhất.

5. CẤU TRÚC DOANH NGHIỆP

5.1. CÁC CÔNG TY CON CỦA CÔNG TY TÍNH TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2019

Công ty	Nơi thành lập	Tỉ lệ sở hữu	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
Công ty CP Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	Hà Nội	60%	60%	Dịch vụ lưu trú; Bất động sản....
Công ty CP Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 1	Quảng Trị	60%	60%	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, sx điện,...
Công ty CP Điện gió Thăng Long - Hướng Sơn 2	Quảng Trị	60%	60%	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật, sx điện,...

5.2. CÁC CÔNG TY LIÊN KẾT TẠI THỜI ĐIỂM 31/12/2019

Công ty	Nơi thành lập	Tỉ lệ sở hữu	Tỉ lệ biểu quyết	Hoạt động kinh doanh chính
1/Công ty CP Đầu tư Thời Báo CK Việt Nam.	Hà nội	26%	26%	Cổng thông tin điện tử, quảng cáo...
2/Công ty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng Hyundai Việt Nam	Hà nội	45%	45%	Lắp ráp, phân phối hàng điện tử
3/Công ty CP Phân phối HDE	Hà Nội	50%	50%	Phân phối hàng điện tử, tiêu dùng
4/Công ty Cổ phần Đầu tư BĐS Hà Thành	Hà Nội	46,25%	46,25%	Đầu tư Xây dựng
5/Công ty Cổ phần đầu tư HDE Holdings	Hà Nội	45%	45%	Đầu tư Xây dựng, kinh doanh BĐS
6/ Công ty Cổ phần Tòa nhà Công nghệ Xanh TIG-HDE	Hà Nội	44%	44%	Đầu tư BĐS, thi công xây dựng và kinh doanh VLXD

6. TUYÊN BỐ VỀ KHẢ NĂNG SO SÁNH

Báo cáo tài chính hợp nhất được lập bởi Công ty đảm bảo tính so sánh thông tin.

II. NIÊN ĐỘ TOÁN VÀ ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

1. NIÊN ĐỘ KẾ TOÁN BẮT ĐẦU TỪ NGÀY 01/01 VÀ KẾT THÚC VÀO NGÀY 31/12 HÀNG NĂM.

2. ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG GHI CHÉP KẾ TOÁN LÀ ĐỒNG VIỆT NAM (VND)

III. CHUẨN MỰC VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN ÁP DỤNG

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn Chế độ kế toán Doanh nghiệp; Thông tư 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính Hướng dẫn lập và trình bày Báo cáo Tài chính hợp nhất; Thông tư số 53/2016/TT-BTC ngày 21/03/2016 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC và Thông tư 75/2015/TT-BTC ngày 18/05/2015 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Điều 128 Thông tư 200/2014/TT-BTC.

2. TUYÊN BỐ VỀ VIỆC TUÂN THỦ CHUẨN MỰC KẾ TOÁN VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Công ty đã áp dụng các Chuẩn mực kế toán Việt Nam và các văn bản hướng dẫn Chuẩn mực do Nhà nước đã ban hành. Các Báo cáo tài chính được lập và trình bày theo đúng quy định của chuẩn mực, thông tư hướng dẫn thực hiện chuẩn mực và Chế độ kế toán hiện hành đang áp dụng.

3. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT

Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty được lập trên cơ sở hợp nhất Báo cáo tài chính riêng của Công ty và Báo cáo tài chính của Công ty con do Công ty kiểm soát. Việc kiểm soát đạt được khi Công ty có khả năng kiểm soát các chính sách tài chính và hoạt động của các Công ty nhận

đầu tư nhằm thu được lợi ích từ các hoạt động của các Công ty này.

Báo cáo tài chính của các Công ty con được lập cho cùng năm tài chính với Báo cáo tài chính riêng của Công ty, áp dụng các chính sách kế toán nhất quán với chính sách kế toán của Công ty. Trong trường hợp cần thiết, Báo cáo tài chính của Công ty con được điều chỉnh để đảm bảo tính nhất quán trong các chính sách kế toán được áp dụng tại Công ty và các Công ty con.

Kết quả hoạt động kinh doanh của các Công ty con được mua hoặc bán đi trong năm được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất từ ngày mua lại hoặc cho đến ngày bán đi khoản đầu tư ở Công ty đó.

Các số dư, thu nhập và chi phí chủ yếu, kể cả các khoản lãi hay lỗ chưa thực hiện phát sinh từ các giao dịch nội bộ được loại trừ khi hợp nhất Báo cáo tài chính.

Lợi ích của cổ đông không kiểm soát thể hiện phần lợi nhuận hoặc lỗ và các tài sản thuần không nắm giữ bởi cổ đông của Công ty và được trình bày ở mục riêng trên Bảng cân đối kế toán hợp nhất và Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất.

Báo cáo tài chính cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2019 của các công ty liên kết(05 công ty) được sử dụng để lập Báo cáo hợp nhất là Báo cáo tài chính chưa được kiểm toán.



IV. CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN ÁP DỤNG

1. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH

Công cụ tài chính được ghi nhận theo hướng dẫn tại Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06/11/2009 của Bộ Tài chính “ Hướng dẫn Chuẩn mực kế toán quốc tế về trình bày Báo cáo tài chính và thuyết minh thông tin đối với công cụ tài chính”.

Ghi nhận ban đầu

Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc mua các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó.

Tài sản tài chính của công ty bao gồm tiền, các khoản đầu tư, phải thu khách hàng, phải thu khác.

Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc trừ đi các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó.

Công nợ tài chính của công ty bao gồm các khoản vay, các khoản phải trả người bán, phải trả khác, chi phí phải trả.

Giá trị sau ghi nhận ban đầu

Hiện tại chưa có quy định, hướng dẫn về đánh giá lại công cụ tài chính sau lần ghi nhận ban đầu.

2. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN CÁC KHOẢN TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN

Tiền và các khoản tương đương tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, tiền gửi ngân hàng, các khoản đầu tư ngắn hạn có thời gian đáo hạn không quá 03 tháng, có tính thanh khoản cao, có khả năng chuyển đổi dễ dàng thành các lượng tiền xác định và không có nhiều rủi ro trong chuyển đổi thành tiền.

3. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Lợi thế thương mại trên Báo cáo tài chính hợp nhất là phần phụ trội giữa mức giá mua so với phần lợi ích của Công ty trong tổng giá trị hợp lý của tài sản, công nợ và công nợ tiềm tàng của công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh tại ngày thực hiện nghiệp vụ đầu tư. Lợi thế thương mại được coi là một loại tài sản vô hình, được tính khấu hao theo phương pháp đường thẳng trên thời gian hữu dụng ước tính của lợi thế thương mại đó và không quá 10 năm.

Khi bán công ty con, công ty liên kết hoặc đơn vị góp vốn liên doanh, giá trị còn lại của khoản lợi thế thương mại chưa khấu hao hết được tính vào khoản lãi/lỗ do nghiệp vụ nhượng bán công ty tương ứng

4. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH

4.1. Đầu tư vào công ty con, công ty liên kết

Các khoản đầu tư vào công ty con, Công ty liên kết mà trong đó Công ty nắm quyền kiểm soát được trình bày theo phương pháp giá gốc. Các khoản phân phối lợi nhuận mà công ty nhận được từ số lợi nhuận lũy kế của các công ty con.

Công ty liên kết là một công ty mà Công ty có ảnh hưởng đáng kể nhưng không phải là công ty con hay công ty liên doanh của Công ty. Ảnh hưởng đáng kể thể hiện ở quyền tham gia vào việc đưa ra các quyết định về chính sách tài chính và hoạt động của bên nhận đầu tư nhưng không có

ảnh hưởng về mặt kiểm soát hoặc đồng kiểm soát những chính sách này. Kết quả hoạt động kinh doanh, tài sản và công nợ của các công ty liên kết được hợp nhất trong báo cáo tài chính theo phương pháp vốn chủ sở hữu. Các khoản góp vốn liên kết được trình bày trong Bảng cân đối kế toán theo giá gốc được điều chỉnh theo những thay đổi trong phần vốn góp của Công ty vào phần tài sản thuần của công ty liên kết sau ngày mua khoản đầu tư. Các khoản lỗ của công ty liên kết vượt quá khoản góp vốn của Công ty tại công ty liên kết đó (bao gồm bất kể các khoản góp vốn dài hạn mà về thực chất tạo thành đầu tư thuần của Công ty tại công ty liên kết đó) không được ghi nhận. Trong trường hợp một công ty thành viên của Công ty thực hiện giao dịch với một công ty liên kết với Công ty, lãi/lỗ chưa thực hiện tương ứng với phần góp vốn của Công ty vào công ty liên kết, được loại trừ khỏi báo cáo tài chính hợp nhất.

4.2. Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn

Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn bao gồm: Các khoản tiền gửi ngân hàng có kỳ hạn (bao gồm cả các loại tín phiếu, kỳ phiếu), trái phiếu, cổ phiếu ưu đãi bên phát hành bắt buộc phải mua lại tại thời điểm nhất định trong tương lai, các khoản cho vay... được nắm giữ đến ngày đáo hạn với mục đích thu lãi hàng kỳ và các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn khác.

4.3. Các khoản cho vay

Các khoản cho vay theo kế ước giữa các bên nhưng không được giao dịch mua, bán trên thị trường như chứng khoán. Tùy theo từng hợp đồng, các khoản cho vay theo kế ước có thể được thu hồi một lần tại thời điểm đáo hạn hoặc thu hồi dần từng kỳ.

4.4. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác

Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác được ghi nhận ban đầu theo giá gốc bao gồm giá mua và các chi phí có liên quan. Sau ghi nhận ban đầu, các khoản đầu tư này được xác định theo giá gốc trừ đi các khoản dự phòng giảm giá khoản đầu tư.

4.5. Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính

Dự phòng tổn thất đầu tư tài chính được trích lập theo quy định tại Thông tư số 48/2019TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019.

5. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN NỢ PHẢI THU

Việc phân loại các khoản phải thu là phải thu khách hàng, phải thu khác được thực hiện theo nguyên tắc:

- a. Phải thu của khách hàng gồm các khoản phải thu mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch có tính chất mua - bán, như: Phải thu về bán hàng, cung cấp dịch vụ, thanh lý, nhượng bán tài sản (TSCĐ, BĐSĐT, các khoản đầu tư tài chính) giữa Công ty và người mua (là đơn vị độc lập với người bán, gồm cả các khoản phải thu giữa công ty mẹ và công ty con, liên doanh, liên kết).
- b. Phải thu khác gồm các khoản phải thu không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua - bán, như:
 - Các khoản phải thu tạo ra doanh thu hoạt động tài chính, như: khoản phải thu về lãi cho vay, tiền gửi, cổ tức và lợi nhuận được chia;

- Các khoản phải thu không mang tính thương mại như cho mượn tài sản, phải thu về tiền phạt, bồi thường, tài sản thiêu chờ xử lý...

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải thu để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ theo quy định tại Thông tư số 48/2019TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019.

Việc xác định các khoản cần lập dự phòng phải thu khó đòi được căn cứ vào các khoản mục được phân loại là phải thu ngắn hạn, dài hạn của Bảng cân đối kế toán. Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho từng khoản phải thu khó đòi căn cứ vào tuổi nợ quá hạn của các khoản nợ hoặc dự kiến mức tổn thất có thể xảy ra.

6. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN HÀNG TỒN KHO

Hàng tồn kho được ghi nhận theo giá gốc. Trường hợp giá trị thuần thấp hơn giá gốc thì hàng tồn kho được tính theo giá trị thuần có thể thực hiện được. Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chi phí chế biến và các chi phí khác liên quan trực tiếp phát sinh để có được hàng tồn ở địa điểm và trạng thái hiện tại.

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp nhập trước xuất trước.

Hàng tồn kho được hạch toán theo phương pháp kê khai thường xuyên.

Dự phòng giảm giá hàng tồn kho được lập vào thời điểm cuối năm là số chênh lệch giữa giá gốc của hàng tồn kho lớn hơn giá trị thuần có thể thực hiện được của chúng. Dự phòng hàng tồn kho được trích lập theo quy định tại Thông tư số 48/2019TT-BTC do Bộ Tài chính ban hành ngày 08/08/2019.

7. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÀ KHẤU HAO TÀI SẢN CỐ ĐỊNH

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên giá, hao mòn lũy kế và giá trị còn lại.

Phương pháp khấu hao áp dụng: TSCĐ khấu hao theo phương pháp đường thẳng để trừ dần nguyên giá tài sản cố định theo thời gian hữu dụng ước tính, phù hợp theo Thông tư 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính.

8. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC

Các chi phí trả trước chỉ liên quan đến chi phí sản xuất kinh doanh năm tài chính hiện tại được ghi nhận là chi phí trả trước ngắn hạn và được tính vào chi phí sản xuất kinh doanh trong năm tài chính.

Việc tính và phân bổ chi phí trả trước dài hạn vào chi phí sản xuất kinh doanh từng kỳ hạch toán được căn cứ vào tính chất, mức độ từng loại chi phí để chọn phương pháp và tiêu thức phân bổ hợp lý. Chi phí trả trước được phân bổ dần vào chi phí sản xuất kinh doanh theo phương pháp đường thẳng.

9. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN NỢ PHẢI TRẢ

Việc phân loại các khoản phải trả là phải trả người bán, phải trả khác được thực hiện theo nguyên tắc:

a. Phải trả người bán gồm các khoản phải trả mang tính chất thương mại phát sinh từ giao dịch mua hàng hóa, dịch vụ, tài sản và người bán (là đơn vị độc lập với người mua, gồm cả các khoản phải trả giữa công ty mẹ và công ty con, công ty liên doanh, liên kết).

b. Phải trả khác gồm các khoản phải trả không có tính thương mại, không liên quan đến giao dịch mua, bán, cung cấp hàng hóa dịch vụ:

- Các khoản phải trả liên quan đến chi phí tài chính, như: khoản phải trả về lãi vay, cổ tức và lợi nhuận phải trả, chi phí hoạt động đầu tư tài chính phải trả;

- Các khoản phải trả không mang tính thương mại như phải trả do mượn tài sản, phải trả về tiền phạt, bồi thường, tài sản thừa chờ xử lý, phải trả về các khoản BHXH, BHYT, BHTN, KPCĐ...

Khi lập Báo cáo tài chính, kế toán căn cứ kỳ hạn còn lại của các khoản phải trả để phân loại là dài hạn hoặc ngắn hạn. Khi có các bằng chứng cho thấy một khoản tổn thất có khả năng chắc chắn xảy ra, kế toán ghi nhận ngay một khoản phải trả theo nguyên tắc thận trọng.

10. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Các khoản chi phí thực tế chưa phát sinh nhưng được trích trước vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ để đảm bảo khi chi phí phát sinh thực tế không gây đột biến cho chi phí sản xuất kinh doanh trên cơ sở đảm bảo nguyên tắc phù hợp giữa doanh thu và chi phí. Khi các chi phí đó phát sinh, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

11. NGUYÊN TẮC GHI NHẬN VÀ VỐN HÓA CÁC KHOẢN CHI PHÍ ĐI VAY

Chi phí đi vay được ghi nhận vào chi phí sản xuất, kinh doanh trong kỳ khi phát sinh, trừ chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá) khi có đủ các điều kiện quy định trong Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 16 “Chi phí đi vay”.

Chi phí đi vay liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng hoặc sản xuất tài sản dở dang cần có thời gian đủ dài (trên 12 tháng) để có thể đưa vào sử dụng theo mục đích định trước hoặc bán thì được tính vào giá trị của tài sản đó (được vốn hoá), bao gồm các khoản lãi tiền vay, phân bổ các khoản chiết khấu hoặc phụ trội khi phát hành trái phiếu, các khoản chi phí phụ phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay. Đối với khoản vay hợp nhất phục vụ việc xây dựng TSCĐ, BĐSĐT, lãi vay được vốn hóa kể cả khi thời gian xây dựng dưới 12 tháng;

12. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN VỐN CHỦ SỞ HỮU

Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.

Các quỹ thuộc vốn chủ sở hữu được phân phối từ lợi nhuận sau thuế của công ty, trong quá trình hoạt động, các nguồn quỹ này được quản lý và sử dụng theo điều lệ của công ty.

Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

13. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN DOANH THU

Doanh thu bán hàng:

Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi đồng thời thỏa mãn các điều kiện sau:

- Phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu sản phẩm hoặc hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua;
- Công ty không còn nắm giữ quyền quản lý hàng hóa như người sở hữu hàng hóa hoặc quyền kiểm soát hàng hóa;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Công ty đã thu được hoặc sẽ thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch bán hàng;
- Xác định được chi phí liên quan đến giao dịch bán hàng

Doanh thu cung cấp dịch vụ

Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi kết quả của giao dịch đó được xác định một cách đáng tin cậy. Trường hợp việc cung cấp dịch vụ liên quan đến nhiều kỳ thì doanh thu được ghi nhận trong kỳ theo kết quả phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng Cân đối kế toán của kỳ đó. Kết quả của giao dịch cung cấp dịch vụ được xác định khi thỏa mãn các điều kiện sau:

- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn;
- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch cung cấp dịch vụ đó;
- Xác định được phần công việc đã hoàn thành vào ngày lập Bảng cân đối kế toán;
- Xác định được chi phí phát sinh cho giao dịch và chi phí để hoàn thành giao dịch cung cấp dịch vụ đó

Phần công việc cung cấp dịch vụ đã hoàn thành được xác định theo phương pháp đánh giá công việc hoàn thành.

Đối với trường hợp cho thuê tài sản, có nhận trước tiền cho thuê của nhiều kỳ thì việc ghi nhận doanh thu được thực hiện theo nguyên tắc phân bổ số tiền cho thuê nhận trước phù hợp với thời gian cho thuê. Trường hợp thời gian cho thuê chiếm trên 90% thời gian sử dụng hữu ích của tài sản, doanh nghiệp có thể lựa chọn phương pháp ghi nhận doanh thu một lần đối với toàn bộ số tiền cho thuê nhận trước nếu thỏa mãn đồng thời các điều kiện sau:

- Bên đi thuê không có quyền hủy ngang hợp đồng thuê và doanh nghiệp cho thuê không có nghĩa vụ phải trả lại số tiền đã nhận trước trong mọi trường hợp và dưới mọi hình thức;
- Số tiền nhận trước từ việc cho thuê không nhỏ hơn 90% tổng số tiền cho thuê dự kiến thu được theo hợp đồng trong suốt thời hạn cho thuê và bên đi thuê phải thanh toán toàn bộ số tiền thuê trong vòng 12 tháng kể từ thời điểm khởi đầu thuê tài sản;
- Hầu như toàn bộ rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu tài sản thuê đã chuyển giao cho bên đi thuê;

- Doanh nghiệp cho thuê phải ước tính được tương đối đầy đủ giá vốn của hoạt động cho thuê.

Các doanh nghiệp ghi nhận doanh thu trên tổng số tiền nhận trước trong trường hợp này phải thuyết minh trên Báo cáo tài chính về:

- Chênh lệch về doanh thu và lợi nhuận nếu ghi nhận theo phương pháp phân bổ dần theo thời gian cho thuê;
- Ảnh hưởng của việc ghi nhận doanh thu trong kỳ đối với khả năng tạo tiền, rủi ro trong việc suy giảm doanh thu, lợi nhuận của các kỳ trong tương lai.

Doanh thu hoạt động tài chính

Doanh thu phát sinh từ tiền lãi, tiền bản quyền, cổ tức, lợi nhuận được chia và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác được ghi nhận khi thỏa mãn đồng thời hai (2) điều kiện sau:

- Có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch đó;
- Doanh thu được xác định tương đối chắc chắn.

Thu nhập khác

Phản ánh các khoản thu nhập khác ngoài hoạt động sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, bao gồm:

- Thu nhập từ nhượng bán, thanh lý TSCĐ; Thu nhập từ nghiệp vụ bán và thuê lại tài sản;
- Thu tiền bồi thường của bên thứ ba để bù đắp cho tài sản bị tổn thất (ví dụ thu tiền bảo hiểm được bồi thường, tiền đền bù di dời cơ sở kinh doanh và các khoản có tính chất tương tự);
- Thu tiền phạt do khách hàng vi phạm hợp đồng; Các khoản thu nhập khác ngoài các khoản nêu trên.

14. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN GIÁ VỐN

Phản ánh trị giá vốn của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ bán trong kỳ.

Khoản dự phòng giảm giá hàng tồn kho được tính vào giá vốn hàng bán trên cơ sở số lượng hàng tồn kho và phần chênh lệch giữa giá trị thuần có thể thực hiện được nhỏ hơn giá gốc hàng tồn kho.

Đối với phần giá trị hàng tồn kho hao hụt, mất mát, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có).

Đối với chi phí nguyên vật liệu trực tiếp tiêu hao vượt mức bình thường, chi phí nhân công, chi phí sản xuất chung cố định không phân bổ vào giá trị sản phẩm nhập kho, kế toán tính ngay vào giá vốn hàng bán (sau khi trừ đi các khoản bồi thường, nếu có) kể cả khi sản phẩm, hàng hóa chưa được xác định là tiêu thụ.

Các khoản thuế nhập khẩu, thuế tiêu thụ đặc biệt, thuế bảo vệ môi trường đã tính vào giá trị hàng mua, nếu khi xuất bán hàng hóa mà các khoản thuế đó được hoàn lại thì được ghi giảm giá vốn hàng bán.

Các khoản chi phí giá vốn hàng bán không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

15. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ TÀI CHÍNH

Phản ánh những khoản chi phí hoạt động tài chính bao gồm các khoản chi phí hoặc các khoản lỗ liên quan đến các hoạt động đầu tư tài chính, chi phí cho vay và đi vay vốn, chi phí góp vốn liên doanh, liên kết, lỗ chuyển nhượng chứng khoán ngắn hạn, chi phí giao dịch bán chứng khoán; Dự phòng giảm giá chứng khoán kinh doanh, dự phòng tổn thất đầu tư vào đơn vị khác, khoản lỗ phát sinh khi bán ngoại tệ, lỗ tỷ giá hối đoái...

Các khoản chi phí tài chính không được coi là chi phí tính thuế TNDN theo quy định của Luật thuế nhưng có đầy đủ hóa đơn chứng từ và đã hạch toán đúng theo Chế độ kế toán Công ty không ghi giảm chi phí kế toán mà chỉ điều chỉnh trong quyết toán thuế TNDN để làm tăng số thuế TNDN phải nộp.

16. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP, CHI PHÍ BÁN HÀNG

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí bán hàng bao gồm: Các chi phí thực tế phát sinh trong quá trình bán sản phẩm, hàng hoá, cung cấp dịch vụ, bao gồm các chi phí chào hàng, giới thiệu sản phẩm, quảng cáo sản phẩm, hoa

hồng bán hàng, chi phí bảo hành sản phẩm, hàng hoá, chi phí bảo quản, đóng gói, vận chuyển,...

Các khoản chi phí ghi nhận là chi phí quản lý doanh nghiệp bao gồm: Các chi phí về lương nhân viên bộ phận quản lý doanh nghiệp (tiền lương, tiền công, các khoản phụ cấp,...); bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, kinh phí công đoàn, bảo hiểm thất nghiệp của nhân viên quản lý doanh nghiệp; chi phí vật liệu văn phòng, công cụ lao động, khấu hao TSCĐ dùng cho quản lý doanh nghiệp; tiền thuê đất, thuế môn bài; khoản lập dự phòng phải thu khó đòi; dịch vụ mua ngoài (điện, nước, điện thoại, fax, bảo hiểm tài sản, cháy nổ...); chi phí bằng tiền khác (tiếp khách, hội nghị khách hàng...)

17. NGUYÊN TẮC KẾ TOÁN CÁC KHOẢN THUẾ

Chi phí thuế Thu nhập doanh nghiệp hiện hành được xác định trên cơ sở thu nhập chịu thuế và thuế suất thuế TNDN trong năm hiện hành.

Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại được xác định trên cơ sở số chênh lệch tạm thời được khấu trừ, số chênh lệch tạm thời chịu thuế và thuế suất thuế TNDN. Thuế TNDN áp dụng mức thuế suất 20% theo Luật sửa đổi bổ sung một số điều của Luật Thuế TNDN.



V. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

1. TIỀN & TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN Đơn vị tính: Đồng		
	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền mặt	25,849,354,553	20,030,836,251
Tiền gửi thanh toán	72,122,801,380	39,046,015,864
Cộng	97,972,155,933	59,076,852,115

2. PHẢI THU CỦA KHÁCH HÀNG Đơn vị tính: Đồng		
	Số cuối năm	Số đầu năm
a/Ngắn hạn	85,597,295,970	39,305,742,766
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings		25,560,097,483
Công ty CP Thời báo Chứng khoán Việt Nam		4,961,000,000
Công ty CP Phân phối HDE	4,092,890,113	985,973,303
Công ty cổ phần Max Việt Nam	5,300,042,565	
Lại Thu Huyện	15,346,104,600	
Lê Thị Hoa	8,692,000,000	
Trần Thị Thu Hiền	27,306,000,000	
Vũ Thị Phương Thảo	15,964,362,300	
Các khách hàng khác	8,895,896,392	7,798,671,980
b/Dài hạn	2,382,184,000	2,382,184,000
Các khách hàng khác	2,382,184,000	2,382,184,000
Cộng(a+b)	87,979,479,970	41,687,926,766

3. TRẢ TRƯỚC CHO NGƯỜI BÁN Đơn vị tính: Đồng		
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	245,554,965,395	34,534,828,096
Công ty CP Đầu tư Tòa nhà Công nghệ Xanh TIG- HDE		7,460,030,898
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings (i)	23,460,044,116	24,490,959,116
Công ty CP TM Sản xuất và Đầu tư Hà Thành (ii)	115,000,000,000	
Công ty CP Đầu tư và TM XNK Thủ Đức (iii)	104,000,000,000	
Các nhà cung cấp khác	3,094,921,279	2,583,838,082
b) Dài hạn	142,573,820,630	127,027,361,000
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings (i)	100,000,000,000	57,027,361,000
Công ty CP Đầu tư Tòa nhà Công nghệ xanh TIG- HDE (iiii)		40,000,000,000
Công ty CP Đầu tư Phát triển BĐS và Năng lượng tái tạo VN (Công ty Cp Văn Hóa Thông tin Thăng Long) (iiiiii)	42,573,820,630	30,000,000,000
Cộng(a+b)	388,128,786,025	161,562,189,096

(i) Tạm ứng theo Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2014/HĐXL ngày 02/06/2014 với Công ty CP Đầu tư HDE Holdings kèm theo các phụ lục số 01 ngày 02/06/2014; số 02 ngày 08/05/2016; số 03 ngày 08/05/2016; số 04 ngày 05/01/2017; số 05 ngày 30/07/2018; số 06 ngày 25/12/2018 v/v "Thi công xây dựng, hoàn thiện công trình và các hạng mục phụ trợ" thuộc công trình "Cải tạo ao hồ, đào đắp mở rộng đường giao thông, thi công các công trình kiến trúc, cảnh quan" thuộc dự án "Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua".

(ii) - Giá trị ứng trước theo hợp đồng số 0207/2019/HĐTC/TLHS-HT ngày 02/07/2019 về việc thi công hạng mục móng tuabin tại dự án Nhà máy điện gió Thăng long - Hướng sơn 1, Giá trị hợp đồng 150,735 tỉ. Giá trị đã ứng trước theo hợp đồng 73,5 tỉ. Thời gian thực hiện 540 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

- Giá trị ứng trước theo hợp đồng số 0507/2019/HĐTC/TLHS-HT ngày 02/07/2019 về việc thi công hạng mục móng tuabin và các hạng mục phụ trợ tại dự án Nhà máy điện gió Thăng long - Hướng sơn 2, Giá trị hợp đồng 156,224 tỉ. Giá trị đã ứng trước theo hợp đồng 41,5 tỉ. Thời gian thực hiện 540 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng."

(iii) - Giá trị ứng trước theo hợp đồng số 0307/2019/HĐTC/TLHS-TĐ ngày 02/07/2019 về việc thi công hạng mục móng tuabin và các hạng mục phụ trợ tại dự án Nhà máy điện gió Thăng long - Hướng sơn 1, Giá trị hợp đồng 132,050 tỉ. Giá trị đã ứng trước theo hợp đồng 56,5 tỉ. Thời gian thực hiện 540 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng.

- Giá trị ứng trước theo hợp đồng số 0107/2019/HĐ/HS2-HT ngày 01/07/2019 về việc thi công hạng mục móng tuabin và các hạng mục phụ trợ tại dự án Nhà máy điện gió Thăng long - Hướng sơn 2, Giá trị hợp đồng 109,885 tỉ. Giá trị đã ứng trước theo hợp đồng 47,5 tỉ. Thời gian thực hiện 540 ngày kể từ ngày bàn giao mặt bằng."

(iiii) - Tạm ứng 50% theo Hợp đồng thi công xây dựng số 01/2018/HĐTC ngày 15/12/2018 với Công ty CP Đầu tư Tòa nhà Công nghệ xanh TIG- HDE (Trước là Công ty CP Đầu tư Tòa Nhà Công nghệ Cao HDE) kèm theo các phụ lục số 01 và số 02 v/v "Thi công xây dựng khu nhà Châu Âu và khu nhà Đồng Quê giai đoạn 1" thuộc dự án "Khu du lịch, biệt thự sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua". Trong kỳ, công ty đã thu lại số tiền đã ứng trước.

(iiiii) - Hợp đồng số 163/2019/HĐTC v.v thi công hạng mục cảnh quan, tiểu cảnh Khu sinh thái Vườn Vua. Tổng giá trị hợp đồng 88 tỉ cả VAT. Giá trị ứng trước theo hợp đồng 50%, tương ứng 40 tỉ. Thời gian thi công 300 ngày kể từ ngày được bàn giao mặt bằng.

4. PHẢI THU VỀ CHO VAY Đơn vị tính: Đồng				
Khoản mục	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	122,925,255		10,000,000,000	
Cho vay cá nhân	122,925,255		10,000,000,000	
b) Dài hạn	23,703,786,687		25,000,418,249	
Cho vay cá nhân	13,309,846,687		16,818,291,562	
Các tổ chức khác	10,393,940,000		8,182,126,687	
Cộng(a+b)(*)	23,826,711,942		35,000,418,249	

(*) 'Chi tiết cho số dư vay lớn hơn 10% Tổng nợ phải thu về cho vay

(Cho vay theo các hợp đồng cho vay tín chấp, kỳ hạn từ 6 tháng đến 18 tháng, lãi suất cho vay từ 7%-10%)

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		10,000,000,000
Trần Xuân Hòa		10,000,000,000
Dài hạn	22,701,660,000	23,998,291,562
Nguyễn Quốc Khánh		7,778,140,000
Hồ Quế Anh		6,818,291,563
Dài hạn (tiếp)	Số cuối năm	Số đầu năm
Nguyễn Quốc Tấn		221,859,999
Lại Thu Huyện	2,004,000,000	
Nguyễn Thị Phương	4,930,000,000	
Nguyễn Thế Vinh		2,000,000,000
Phạm Thị Kiên	5,373,720,000	
Công ty Cổ phần Thời Báo Chứng Khoán	10,393,940,000	1,525,000,000
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings		5,655,000,000
Cộng	22,701,660,000	33,998,291,562

5. PHẢI THU KHÁC Đơn vị tính: Đồng				
Khoản mục	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	23,014,515,180		24,861,412,978	
Tạm ứng	7,311,083,438		6,330,089,157	
Lãi dự thu	509,034,074		3,922,884,831	
Phí ủy thác đầu tư	906,827,925		7,639,254,081	
Ủy thác đầu tư(**)	13,941,033,575		6,546,843,525	
Đặt cọc	5,000,000		5,000,000	
Phải thu khác	341,536,168		417,341,384	
b) Dài hạn	39,902,317,557		88,132,483,943	
Đặt cọc	5,314,416,800		5,314,416,800	
Ủy thác đầu tư(**)	30,733,812,100		78,963,978,486	
Phải thu dài hạn khác	513,627,657		513,627,657	
Hợp tác Dự án Khu Nhà ở CBCNV				
Bảo Kinh tế Đô thị	3,340,461,000		3,340,461,000	
Cộng (a+b)	62,916,832,737		112,993,896,921	

(**) Chi tiết cho các khoản Ủy thác đầu tư có số dư lớn hơn 10% Tổng Giá trị phải thu Ủy thác đầu tư

Chi tiết	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	13,198,900,000	4,563,909,191
Lại Thu Huyên	700,000,000	
Phạm Thị Kiên		4,563,909,191
Hồ Ngọc Hải	5,498,900,000	
Lê Thị Hường	7,000,000,000	
b) Dài hạn	30,333,812,100	77,782,847,710
Bùi Thanh Sơn		1,650,000,000
Nguyễn Đăng Khoa		14,000,000,000
Nguyễn Thành Nam		10,000,000,000
Phạm Thị Kiên	5,402,412,100	7,593,500,000
Nguyễn Thị Như Hoa	11,350,000,000	12,800,000,000
Lại Thu Huyên	9,000,000,000	6,400,000,000
Hồ Ngọc Hải	4,581,400,000	
Võ Thị Minh		12,680,779,172
Vũ Quang Trung		12,658,568,538
Cộng (a+b)	43,532,712,100	82,346,756,901

6. HÀNG TỒN KHO Đơn vị tính: Đồng				
Khoản mục	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Nguyên vật liệu	866,287,213		566,802,725	
Công cụ dụng cụ	523,034,041		846,797,073	
Chi phí SXKD dở dang	8,124,894,178		8,408,086,424	
Hàng hóa	10,455,791,916		3,346,470,797	
Hàng hóa bất động sản	26,251,698,000		71,416,218,000	
Cộng	46,221,705,348		84,584,375,019	

7. CHI PHÍ TRẢ TRƯỚC Đơn vị tính: Đồng		
	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	208,440,251	672,404,948
Công cụ, dụng cụ		245,546,025
Chi phí trả trước khác	208,440,251	426,858,923
b) Dài hạn	5,281,702,604	7,623,971,938
Công cụ, dụng cụ	5,281,702,604	7,623,971,938
Cộng (a + b)	5,490,142,855	8,296,376,886

8. TĂNG GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH (Xem phụ lục 01)

9. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH VÔ HÌNH Đơn vị tính: Đồng	
Khoản mục	Phần mềm
Nguyên giá	
Số đầu năm	445,790,000
Số cuối năm	445,790,000
Hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	371,484,167
Tăng do trích khấu hao	46,930,000
Số cuối năm	418,414,167
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	74,305,833
Số cuối năm	27,375,833

10. TĂNG, GIẢM BẤT ĐỘNG SẢN ĐẦU TƯ Đơn vị tính: Đồng	
Khoản mục	Bất động sản cho thuê
Nguyên giá	
Số đầu năm	59,907,602,436
Số cuối năm	59,907,602,436
Hao mòn lũy kế	
Số đầu năm	59,907,602,436
Số cuối năm	59,907,602,436
Giá trị còn lại	
Số đầu năm	
Số cuối năm	

11. TÀI SẢN DỜ DANG DÀI HẠN Đơn vị tính: Đồng				
Khoản mục	Số cuối năm		Số đầu năm	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
Chi phí SXKD dở dang	40,709,095,165		40,487,855,981	
Chi phí XD CB dở dang (i)	17,008,671,657		16,628,765,087	
Cộng	57,717,766,822		57,116,621,068	
(i) Trong đó	Số cuối năm		Số đầu năm	
Dự án Khu sinh thái nghỉ dưỡng Vườn Vua	17,008,671,657		16,628,765,087	

12. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN

(Xem phụ lục 02 - trang 135)

13. LỢI THẾ THƯƠNG MẠI

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Công ty CP Đầu tư Thăng Long Phú Thọ	5,265,000,000	7,605,000,000
Cộng	5,265,000,000	7,605,000,000

14. PHẢI TRẢ NGƯỜI BÁN

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn	19,484,912,376	13,387,589,536
"Công ty CP Văn hoá thông tin Thăng Long (Cty CP ĐT PT Bất Động Sản và năng lượng tái tạo Việt Nam)"	10,936,314,686	
Công ty CP Đầu tư Phát triển Hòa Tiến		1,496,622,050
Công ty CP Đầu tư Bất động sản Hà Thành		2,399,531,962
Các nhà cung cấp khác	8,548,597,690	9,491,435,524
b) Dài hạn	1,349,311,948	1,314,536,753
Các nhà cung cấp khác	1,349,311,948	1,314,536,753
Cộng (a+b)	20,834,224,324	14,702,126,289

15. NGƯỜI MUA TRẢ TIỀN TRƯỚC

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Công ty CP MBLAND INVEST (i)	90,000,000,000	
Cty CP XD và TM Ngọc Minh -UDIC (ii)	5,817,220,500	
Cty CP ĐT và TM XNK Thủ Đức (iii)	32,602,648,622	
Đặng Thị Bích Hà (ii)	2,635,890,000	
Trần Thanh Bình (ii)	1,102,500,000	
Khách hàng khác	757,310,000	1,200,254,600
Cộng	132,915,569,122	1,200,254,600

(i) Ứng trước theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 186/2019/HĐHTĐT về việc hợp tác đầu tư xây dựng hạ tầng kỹ thuật... thuộc một phần Khu du lịch sinh thái Vườn Vua.

(ii) Ứng trước theo các hợp đồng có liên quan đến hoạt động mua bán Nhà liền kề Đại Mỹ.

(iii) Ứng trước theo Hợp đồng Hợp tác đầu tư số 1010/2019/HĐ/TL-TTD về việc thi công xây dựng Nhà Biệt thự ven hồ thuộc Khu du lịch sinh thái Vườn Vua.

16. THUẾ & CÁC KHOẢN PHẢI NỘP NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính: Đồng

Chỉ tiêu	Số đầu năm	Số phải nộp	Số đã trả	Số cuối năm
THUẾ PHẢI NỘP				
Thuế GTGT		24,574,816,557	22,069,493,552	2,505,323,005
Thuế TNDN	14,464,431,160	29,820,434,242	14,445,182,967	29,839,682,435
Thuế TNCN	164,084,555	2,518,324,600	593,837,214	2,088,571,941
Thuế, phí khác		294,166,552	70,392,080	223,774,472
Cộng	14,628,515,715	57,207,741,951	37,178,905,813	34,657,351,853

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các qui định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

17. CHI PHÍ PHẢI TRẢ

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
a) Ngắn hạn		
Chi phí lãi vay	489,757,159	497,392,318
b) Dài hạn		
Tiền thuê đất	513,540,000	513,540,000
Cộng (a+b)	1,003,297,159	1,010,932,318

18. PHẢI TRẢ KHÁC

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Ngắn hạn		
Kinh phí công đoàn		2,010,472
Bảo hiểm y tế	43,069	1,807,298
Đặt cọc mua bán Bất động sản	16,859,218,000	17,429,218,000
Phải trả, phải nộp khác	1,637,316,515	1,482,915,248
Cộng	18,496,577,584	18,915,951,018

19. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH

(Xem phụ lục 03)

20. DOANH THU CHƯA THỰC HIỆN

Đơn vị tính: Đồng

	Số cuối năm	Số đầu năm
Dài hạn		
Tòa nhà Viettel Quảng Ngãi	2,366,086,182	2,366,086,182
Cộng	2,366,086,182	2,366,086,182

21. VỐN CHỦ SỞ HỮU

Đơn vị tính: Đồng

a) Bảng đối chiếu biến động vốn chủ sở hữu (Phụ lục 04)

b) Chi tiết vốn đầu tư của chủ sở hữu

Danh sách cổ đông góp vốn	Tỉ lệ (%)	Số cuối năm	Tỉ lệ (%)	Số đầu năm
Vốn góp của các cổ đông	100	826,502,770,000	100	826,502,770,000
Cộng	100	826,502,770,000	100	826,502,770,000

c) Các giao dịch về Vốn chủ sở hữu	Năm nay	Năm trước
Vốn góp đầu năm	826,502,770,000	772,432,500,000
Vốn góp tăng trong năm		54,070,270,000
Vốn góp giảm trong năm		
Vốn góp cuối năm	826,502,770,000	826,502,770,000
d) Cổ phiếu	Số cuối năm	Số đầu năm
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	82,650,277	82,650,277
Số lượng cổ phiếu đã chào bán ra công chúng		
Cổ phiếu phổ thông	82,650,277	82,650,277
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành		
Cổ phiếu phổ thông	82,650,277	82,650,277
Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành	10.000 đ/CP	10.000 đ/CP
e) Các Quỹ của doanh nghiệp	Số cuối năm	Số đầu năm
Quỹ Đầu tư phát triển	7,150,700,951	7,150,700,951
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	1,065,033,362	1,065,033,362
Cộng	8,215,734,313	8,215,734,313

VI. THUYẾT MINH BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRÊN BÁO CÁO KẾT QUẢ SẢN XUẤT KINH DOANH

1. DOANH THU Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại	205,076,130,248	211,405,909,265
Hoạt động KD Bất động sản	98,709,928,982	48,346,798,850
Cộng	303,786,059,230	259,752,708,115

2. CÁC KHOẢN GIẢM TRỪ DOANH THU Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Hàng bán bị trả lại		7,000,000
Cộng		7,000,000

3. DOANH THU THUẦN Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại	205,076,130,248	211,398,909,265
Hoạt động KD Bất động sản	98,709,928,982	48,346,798,850
Cộng	303,786,059,230	259,745,708,115

4. GIÁ VỐN Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Hoạt động cung cấp dịch vụ, thương mại	192,398,567,484	207,050,665,078
Hoạt động KD Bất động sản	54,056,868,920	7,593,282,436
Cộng	246,455,436,404	214,643,947,514

5. DOANH THU TÀI CHÍNH Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Lãi tiền gửi, tiền cho vay, phí UTĐT	6,162,707,524	22,736,914,681
Lãi chuyển nhượng cổ phần	95,675,000,000	12,500,000,000
Cộng	101,837,707,524	35,236,914,681

6. CHI PHÍ TÀI CHÍNH Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí lãi vay	3,966,666,879	1,223,403,580
Chi phí tài chính khác		18,146,121
Cộng	3,966,666,879	1,241,549,701

7. CHI PHÍ BÁN HÀNG Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Tiền lương	122,877,600	362,760,231
Chi phí khác	155,856,030	9,446,184
Cộng	278,733,630	372,206,415

8. CHI PHÍ QUẢN LÝ DOANH NGHIỆP Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí tiền lương	4,318,986,275	2,907,337,320
Chi phí khấu hao	1,354,743,899	1,218,611,013
Chi phí mua ngoài, chi phí bằng tiền khác	4,627,465,679	5,166,358,651
Lợi thế Thương mại phân bổ	2,340,000,000	2,340,000,000
Cộng	12,641,195,853	11,632,306,984

9. THU NHẬP KHÁC Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Thu nhập khác	4,617,343	132,545,197
Cộng	4,617,343	132,545,197

10. CHI PHÍ KHÁC Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí khác	1,052,256,213	722,042,510
Cộng	1,052,256,213	722,042,510

11. CHI PHÍ THUẾ THU NHẬP DOANH NGHIỆP Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Tổng thu nhập trước thuế	145,403,101,227	74,621,722,508
Các khoản điều chỉnh tăng(2)	4,248,031,213	8,159,628,336
Các khoản điều chỉnh giảm (3)	4,169,006,109	8,118,607,639
Tổng thu nhập tính thuế(4=1+2-3)	145,482,126,331	74,662,743,205
Thuế TNDN theo thuế suất phổ thông	29,096,425,266	14,932,548,641
Thuế điều chỉnh cho năm trước	30,206,907	(27,169,807)
Thuế TNDN hoãn lại	(754,215,883)	
Thuế TNDN hiện hành	29,820,434,242	14,905,378,834

12. LÃI CƠ BẢN - LÃI SUY GIẢM TRÊN CỔ PHIẾU Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Lợi nhuận kế toán sau thuế TNDN (1)	116,070,258,099	59,380,119,552
Các điều chỉnh tăng hoặc giảm Lợi nhuận (2)		
Trích Quỹ KGPL(Tạm tính theo Kế hoạch) (3)		1,092,595,979
Lợi nhuận hoặc lỗ phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông (4=1+2-3)	116,070,258,099	58,287,523,573
Cổ phiếu phổ thông lưu hành BQ trong kỳ (5)	82,650,277	77,406,201
Cổ phiếu phổ thông dự kiến phát hành thêm (6)		
Lãi cơ bản trên cổ phiếu (7=4:5)	1,404	767
Lãi suy giảm trên cổ phiếu (8=4/(5+6))	1,404	767

(5) - Cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ xem phụ lục số 08

(6) - Tại thời điểm phát hành Báo cáo này, Công ty chưa có dự định tăng vốn bổ sung

13. CHI PHÍ SXKD THEO YẾU TỐ		
Đơn vị tính: Đồng		
	Năm nay	Năm trước
Chi phí nguyên vật liệu	9,903,467,580	10,734,068,346
Chi phí nhân công	12,117,293,174	9,081,132,447
Chi phí khấu hao TSCĐ	11,026,911,426	6,898,136,167
Chi phí dịch vụ mua ngoài, bằng tiền khác	223,987,693,707	197,595,123,953
Cộng	257,035,365,887	224,308,460,913

14. CÔNG CỤ TÀI CHÍNH		
Đơn vị tính: Đồng		
a. Tài sản tài chính	Số cuối năm	Số đầu năm
Tiền và các khoản tương đương tiền	97,972,155,933	59,076,852,115
Phải thu khách hàng	87,979,479,970	41,687,926,766
Phải thu khác	62,916,832,737	112,993,896,921
Phải thu về cho vay	23,826,711,942	35,000,418,249
Đầu tư tài chính	527,947,233,634	412,778,227,525
Cộng	800,642,414,216	661,537,321,576
b. Công nợ tài chính	Số cuối năm	Số đầu năm
Các khoản vay và nợ thuê tài chính	64,026,375,825	70,964,510,029
Phải trả người bán	20,834,224,324	14,702,126,289
Chi phí phải trả	1,003,297,159	1,010,932,318
Phải trả khác	18,496,577,584	18,915,951,018
Cộng	104,360,474,892	105,593,519,654

QUẢN LÝ RỦI RO TÀI CHÍNH

Rủi ro tài chính bao gồm rủi ro thị trường (gồm rủi ro lãi suất, rủi ro về giá), rủi ro tín dụng, rủi ro thanh khoản. Công ty không thực hiện các biện pháp phòng ngừa các rủi ro này do thiếu thị trường mua các công cụ tài chính này.

QUẢN LÝ RỦI RO LÃI SUẤT

Công ty chịu rủi ro lãi suất phát sinh từ các khoản vay chịu lãi suất đã ký. Công ty chịu rủi ro lãi suất khi vay vốn theo lãi suất thả nổi và lãi suất cố định. Rủi ro này công ty quản trị bằng cách duy trì ở mức độ hợp lý các khoản vay theo lãi suất cố định và lãi suất thả nổi.

RỦI RO TÍN DỤNG

Rủi ro tín dụng xảy ra khi khách hàng hoặc đối tác không đáp ứng được các nghĩa vụ trong hợp đồng dẫn đến các tổn thất tài chính cho công ty. Công ty có chính sách tín dụng phù hợp và thường xuyên theo dõi tình hình để đánh giá xem công ty có chịu rủi ro tín dụng hay không.

RỦI RO THANH KHOẢN

Mục đích quản lý rủi ro thanh khoản nhằm đảm bảo có đủ nguồn vốn để đáp ứng các nghĩa vụ tài chính hiện tại và tương lai. Tính thanh khoản cũng được Công ty quản lý nhằm đảm bảo mức phụ trội giữa công nợ đến hạn và tài sản đến hạn trong kỳ ở mức có thể kiểm soát được với số vốn mà công ty tin rằng có thể tạo ra trong kỳ đó. Chính sách của Công ty là theo dõi thường xuyên các yêu cầu về thanh khoản hiện tại và dự kiến trong tương lai nhằm đảm bảo Công ty duy trì đủ mức dự phòng tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, các khoản vay nhằm đáp ứng các quy định về tính thanh khoản ngắn và dài hạn.

Bảng dưới đây trình bày chi tiết các mức đáo hạn theo hợp đồng còn lại đối với công nợ tài chính phi phát sinh và thời hạn thanh toán như đã thỏa thuận. Bảng dưới đây được trình bày dựa trên dòng tiền chưa chiết khấu của công nợ tài chính tính theo ngày sớm nhất mà công ty phải trả.

Chỉ tiêu	Từ 1 năm trở xuống	Từ 1 năm đến 5 năm	Tổng cộng
Số đầu năm			
Phải trả người bán	13,387,589,536	1,314,536,753	14,702,126,289
Chi phí phải trả	497,392,318	513,540,000	1,010,932,318
Phải trả khác	18,915,951,018		18,915,951,018
Vay và nợ thuê tài chính	41,719,864,200	29,244,645,829	70,964,510,029
Cộng	74,520,797,072	31,072,722,582	105,593,519,654
Số cuối năm			
Phải trả người bán	19,484,912,376	1,349,311,948	20,834,224,324
Chi phí phải trả	489,757,159	513,540,000	1,003,297,159
Phải trả khác	18,496,577,584		18,496,577,584
Vay và nợ thuê tài chính	53,858,980,000	10,167,395,825	64,026,375,825
Cộng	92,330,227,119	12,030,247,773	104,360,474,892

VII. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LCTT

1. Số tiền thực vay trong năm	Năm nay	Năm trước
Tiền vay theo các KU thông thường	52,429,115,800	93,797,014,200
Cộng	52,429,115,800	93,797,014,200
2. Số tiền đã thực trả gốc vay	Năm nay	Năm trước
Tiền trả nợ gốc vay theo các KU thông thường	59,367,250,004	77,911,956,004
Cộng	59,367,250,004	77,911,956,004

VIII. THÔNG TIN KHÁC

1. SỰ KIỆN PHÁT SINH SAU NGÀY KẾT THÚC KỲ KẾ TOÁN

Không có sự kiện trọng yếu nào phát sinh sau ngày kết thúc kỳ kế toán năm đòi hỏi phải được điều chỉnh hay công bố trên Báo cáo tài chính này.

2. NGHIỆP VỤ VÀ SỐ DƯ VỚI CÁC BÊN LIÊN QUAN

2.1. Các bên liên quan

Tên Công ty	Mối quan hệ
Công ty Cổ phần Phân phối HDE	Công ty liên kết
Công ty CP Bất động sản Hà Thành	Công ty liên kết
Cty CP Thời Báo Chứng Khoán	Công ty liên kết
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết
Công ty CP Đầu tư Tòa nhà Công nghệ xanh TIG- HDE	Công ty liên kết

2.2. Giao dịch với các bên liên quan

a. Giao dịch bán

Tên Công ty	Nội dung	Năm nay	Năm trước
Công ty Cổ phần Phân phối HDE	Bán hàng	51,425,151,645	14,739,683,930
Công ty CP Bất động sản Hà Thành	Bán hàng		18,560,582,748
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Bán hàng	48,207,823,910	139,164,043,600
Cộng		99,632,975,555	172,464,310,278

b. Giao dịch mua

Tên Công ty	Nội dung	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Đầu tư Tòa nhà Công nghệ cao HDE	Thi công xây lắp	36,259,715,650	47,492,637,859
Công ty Cổ phần Phân phối HDE	Bán hàng		212,554,091
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	Mua hàng	289,200,000	174,600,000
Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Thành	Mua hàng		4,697,368,756
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Thi công xây lắp	53,580,170,909	65,437,160,909
Cộng		90,129,086,559	118,014,321,615

c. Giao dịch cho vay

Tên Công ty	Mối quan hệ	Năm nay	Năm trước
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	Công ty liên kết	9,061,000,000	1,525,000,000
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết		5,655,000,000
Cộng		9,061,000,000	7,180,000,000

2.3. Số dư với các bên liên quan

a. Nợ phải thu

Tên Công ty	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số cuối năm
Công ty CP Phân phối HDE	Công ty liên kết	4,092,890,113	985,973,303
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết		25,930,173,291
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	Công ty liên kết	31,962,439	
Cộng		4,124,852,552	26,916,146,594

b. Ứng trước cho người bán

Tên Công ty	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số cuối năm
Công ty CP Đầu tư Tòa nhà Công nghệ xanh TIG- HDE	Công ty liên kết		47,460,030,898
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết	123,460,044,116	81,518,320,116
Cộng		123,460,044,116	128,978,351,014

c. Nợ phải thu về cho vay

Tên Công ty	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số cuối năm
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chứng khoán Việt Nam	Công ty liên kết	10,393,940,000	1,525,000,000
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết		5,655,000,000
Cộng		10,393,940,000	7,180,000,000

c. Nợ phải trả

Tên Công ty	Mối quan hệ	Số cuối năm	Số cuối năm
Công ty CP Đầu tư Thời báo chứng khoán Việt Nam	Công ty liên kết		192,060,000
Công ty Cổ phần Bất động sản Hà Thành	Công ty liên kết	443,884,335	2,399,531,962
Công ty CP Đầu tư HDE Holdings	Công ty liên kết	879,912,000	
Cộng		1,323,796,335	2,591,591,962

3. THU NHẬP HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ và BAN TỔNG GIÁM ĐỐC

	Năm nay	Năm trước
Tiền lương và các khoản thu nhập khác	1,093,619,700	1,055,758,960

4. BÁO CÁO BỘ PHẬN

(Xem phụ lục 05)

5. ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC GHI NHẬN DOANH THU MỘT LẦN

(Xem phụ lục 06)

6. SỐ LIỆU SO SÁNH

"Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính hợp nhất của Công ty cho năm tài chính kết thúc ngày 31/12/2018 đã được kiểm toán."

Hà Nội, ngày 20 tháng 02 năm 2020
Tổng Giám đốc

Người lập biểu

Kế toán trưởng



ĐỖ THANH HẢI

TRẦN XUÂN ĐẠI THẮNG

NGUYỄN PHÚC LONG

8. TĂNG, GIẢM TÀI SẢN CỐ ĐỊNH HỮU HÌNH									
Đơn vị tính: Đồng									
TT	Chỉ tiêu	Nhà cửa, vật kiến trúc	Máy móc, thiết bị	Phương tiện vận tải, quản lý	Thiết bị dụng cụ quản lý	Tài sản cố định khác	Tổng cộng tài sản cố định hữu hình		
I	Nguyên giá TSCĐ								
1	Số đầu năm	138,431,846,317	1,344,973,128	19,903,614,649	941,401,709	1,027,479,412	161,649,315,215		
2	Tăng trong năm	42,317,084,343	2,435,000,000	4,095,433,364		5,384,282,323	54,231,800,030		
	- Do mua sắm, xây mới	42,317,084,343	2,435,000,000	4,095,433,364		5,384,282,323	54,231,800,030		
3	Giảm trong năm								
4	Số cuối năm	180,748,930,660	3,779,973,128	23,999,048,013	941,401,709	6,411,761,735	215,881,115,245		
II	Hao mòn TSCĐ								
1	Số đầu năm	10,401,540,084	850,432,424	10,320,963,902	724,480,074	470,682,168	22,768,098,652		
2	Tăng trong năm	8,623,141,453	403,097,382	1,781,772,360	26,118,182	192,782,049	11,026,911,426		
	- Do trích khấu hao TSCĐ	8,623,141,453	403,097,382	1,781,772,360	26,118,182	192,782,049	11,026,911,426		
3	Giảm trong năm								
4	Số cuối năm	19,024,681,537	1,392,960,716	12,102,736,262	611,167,346	663,464,217	33,795,010,078		
III	Giá trị còn lại								
1	Số đầu năm	128,030,306,233	355,109,794	9,582,650,747	356,352,545	556,797,244	138,881,216,563		
2	Số cuối năm	161,724,249,123	2,387,012,412	11,896,311,751	330,234,363	5,748,297,518	182,086,105,167		

12. CÁC KHOẢN ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH DÀI HẠN									
Đơn vị tính: Đồng									
Khoản mục đầu tư	Giá gốc	Số cuối năm Dự phòng	Giá trị hợp nhất	Giá gốc	Số đầu năm Dự phòng	Giá trị hợp nhất			
ĐẦU TƯ DÀI HẠN									
a. Đầu tư vào công ty L/kết (i)	464,558,400,000		483,294,541,868	384,830,000,000		403,125,535,759			
Công ty CP Đầu tư Thời báo Chúng									
khoản Việt Nam	2,600,000,000		2,607,682,950	2,600,000,000		2,604,434,670			
Cty TNHH Điện tử và Hàng gia dụng									
Hyundai Việt Nam	54,000,000,000		54,030,859,933	54,000,000,000		54,024,669,791			
Công ty CP Đầu tư Tòa Nhà Công									
nghe Xanh TIG-HDE	93,158,400,000		102,616,854,028	41,430,000,000		51,352,097,402			
Công ty CP Phân phối HDE	61,000,000,000		60,960,784,700	30,000,000,000		30,026,745,815			
Công ty CP Bất động sản Hà Thành	108,000,000,000		108,134,214,331	111,000,000,000		111,110,597,345			
Công ty Cổ phần Đầu tư HDE									
Holdings	145,800,000,000		154,944,145,926	145,800,000,000		154,006,990,736			
b. Góp vốn vào đơn vị khác	44,733,779,231	(81,087,465)	9,652,691,766	9,733,779,231	(81,087,465)	9,652,691,766			
Công ty Đầu tư Phát triển Bất động									
sản và Năng lượng tái tạo Việt Nam	35,000,000,000								
Công ty CP Đầu tư Phát triển Đô thị									
Sinh thái Văn Trí	9,733,779,231	(81,087,465)	9,652,691,766	9,733,779,231	(81,087,465)	9,652,691,766			
Cộng (a+b)	509,292,179,231	(81,087,465)	492,947,233,634	394,563,779,231	(81,087,465)	412,778,227,525			

(i) - Tổng giá trị đầu tư vào Công ty liên kết tính đến 31/12/2019 theo giá gốc là 464.558.400.000 đồng, chiếm tỉ trọng 56,2% Vốn đầu tư của Chủ sở hữu. Một số công ty phát hành tăng vốn năm 2018 nhưng tính đến hiện tại dòng tiền chủ yếu được dùng vào hoạt động cho vay hoặc ủy thác đầu tư với các cá nhân. Giá trị lợi nhuận từ hoạt động ủy thác đầu tư là số tiền lãi mà bên nhận ủy thác phải trả nếu cả hai bên không tìm kiếm và đồng ý được khoản mục hay đổi tương đương. Các chỉ tiêu trên Báo cáo tài chính của các Công ty liên kết chủ yếu là khoản nợ phải thu về cho vay hoặc ủy thác đầu tư.

PHỤ LỤC SỐ 03

18. VAY VÀ NỢ THUẾ TÀI CHÍNH							Đơn vị tính: Đồng	
CHỈ TIÊU	Số cuối năm		Số đầu năm		Số đầu năm		Số có khả năng trả	Số có khả năng trả
	Giá trị	Số có khả năng trả	Vay vào	Trả nợ vay	Giá trị	Giá trị		
a. VAY NGẮN HẠN	53,858,980,000	53,858,980,000	59,558,980,000	61,719,864,200	41,719,864,200	41,719,864,200	41,719,864,200	41,719,864,200
Vay cá nhân				7,419,864,200	7,419,864,200	7,419,864,200	7,419,864,200	7,419,864,200
Nợ dài hạn đến hạn trả	53,858,980,000	53,858,980,000	59,558,980,000	54,300,000,000	34,300,000,000	34,300,000,000	34,300,000,000	34,300,000,000
Ngân hàng Vietbank (1)	39,558,980,000	39,558,980,000	59,558,980,000	40,000,000,000	20,000,000,000	20,000,000,000	20,000,000,000	20,000,000,000
Ngân hàng VietBank (3)	14,300,000,000	14,300,000,000		14,300,000,000	14,300,000,000	14,300,000,000	14,300,000,000	14,300,000,000
b. VAY DÀI HẠN	10,167,395,825	10,167,395,825	59,558,980,000	4,777,250,004	29,244,645,829	29,244,645,829	29,244,645,829	29,244,645,829
Ngân hàng VietBank (3)	9,750,000,000	9,750,000,000		4,500,000,000	28,550,000,000	28,550,000,000	28,550,000,000	28,550,000,000
Ngân hàng Tienphongbank (2)	417,395,825	417,395,825		277,250,004	694,645,829	694,645,829	694,645,829	694,645,829
Cộng (a+b)	64,026,375,825	64,026,375,825	59,558,980,000	66,497,114,204	70,964,510,029	70,964,510,029	70,964,510,029	70,964,510,029

(1) Tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số PGDTHO.DN.01200619 với Ngân hàng TMCP Việt Nam thương tín (Vietbank) - CN Hà Nội; mục đích vay để bổ sung vốn lưu động sản xuất kinh doanh thiết bị điện gia dụng và vật liệu xây dựng, thời hạn vay 6 tháng, lần đầu tiên ngày 20/12/2019; lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,5%/tháng.

(2) Hợp đồng cho vay số 133/2015/HĐTD/TPBANK.THNC và Khế ước nhận nợ số 01; Hợp đồng cho vay số 135/2017/HĐTD/THNC/01; Hợp đồng cho vay số 135/2017/HĐTD/THNC/02. Mục đích vay: Mua phương tiện vận tải. Lãi suất điều chỉnh 03 tháng/lần. Tài sản đảm bảo: các xe ô tô, kỳ hạn vay 48 - 60 tháng, nợ gốc được trả hàng tháng, tiền lãi được trả 01 lần/tháng và

(3) Tiền vay theo Hợp đồng tín dụng số PGDTHO.DN.02220117 và Hợp đồng tín dụng số PGDTHO.CN.01231217 với Ngân hàng TMCP Việt Nam Thương tín (Vietbank) - CN Hà Nội; mục đích vay: thực hiện các dự án của Công ty, thời hạn vay 43 tháng, hoàn trả gốc vay chia 6 lần, mỗi lần cách nhau 6 tháng, lần đầu tiên ngày 24/9/2018; lãi suất tại thời điểm giải ngân 9,5%/tháng và được điều chỉnh 3 tháng/lần bằng lãi suất tiền gửi huy động thời hạn 13 tháng + biên độ 4,5%/năm;

PHỤ LỤC SỐ 04

20. VỐN CHỦ SỞ HỮU							Đơn vị tính: Đồng	
CHỈ TIÊU	Vốn góp của chủ sở hữu	Quý đầu tư Phát triển	Quý khác của Chủ sở hữu	Lợi nhuận chưa phân phối	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Tổng cộng		
NĂM TRƯỚC								
1. Số dư đầu năm	772,432,500,000	7,150,700,951	1,065,033,362	60,358,435,933	24,371,027,001	865,377,697,247		
2. Số tăng trong năm	54,070,270,000			59,404,740,852	76,229,847,577	189,704,858,429		
- Tăng do lãi				59,380,119,552	213,600,998	59,593,720,550		
- Tăng vốn trong năm	54,070,270,000				76,000,000,000	130,070,270,000		
- Tăng do hợp nhất				24,621,300	16,246,579	40,867,879		
3. Số giảm trong năm				55,258,870,979		55,258,870,979		
- Phân phối lợi nhuận				55,258,870,979		55,258,870,979		
- Giảm do hợp nhất								
4. Số cuối năm	826,502,770,000	7,150,700,951	1,065,033,362	64,504,305,806	100,600,874,578	999,823,684,697		
NĂM NAY								
1. Số dư đầu năm	826,502,770,000	7,150,700,951	1,065,033,362	64,504,305,806	100,600,874,578	999,823,684,697		
2. Số tăng trong năm				116,070,258,099	144,266,624,769	260,336,882,868		
- Lãi năm nay				116,070,258,099	266,624,769	116,336,882,868		
- Tăng vốn trong năm					144,000,000,000	144,000,000,000		
- Tăng do hợp nhất								
3. Số giảm trong năm				42,794,187,665		42,794,187,665		
- Phân phối lợi nhuận				42,794,187,665		42,794,187,665		
4. Số cuối năm	826,502,770,000	7,150,700,951	1,065,033,362	137,780,376,240	244,867,499,347	1,217,366,379,900		

VIII.04 - BÁO CÁO BỘ PHẬN

Đơn vị tính: Đồng

a) Báo cáo theo lĩnh vực kinh doanh

TT	Năm nay	Kinh doanh bất động sản	Thương mại	Dịch vụ khác	Tổng bộ phận đã báo cáo	Loại trừ	Tổng cộng toàn DN
1	Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	98,709,928,982	168,820,939,827	36,255,190,421	303,786,059,230		303,786,059,230
2	Doanh thu thuần bán hàng cho các bộ phận khác				0	0	0
3	Khấu hao và chi phí phân bổ	54,056,868,920	192,398,567,484		246,455,436,404	0	246,455,436,404
4	Khấu hao và chi phí không phân bổ				0		0
5	Tổng cộng chi phí(3+4)	54,056,868,920	192,398,567,484	0	246,455,436,404		246,455,436,404
6	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	44,653,060,062	(23,577,627,657)	36,255,190,421	57,330,622,826		57,330,622,826
7	Tổng chi phí đã phát sinh mua sắm TSCĐ không phân bổ						54,231,800,030
8	Nợ phải trả bộ phận không phân bổ						282,141,824,732

b) Báo cáo theo khu vực địa lý

TT	Năm nay	Hà Nội	Phú Thọ	Quảng Trị	Tổng bộ phận đã báo cáo	Điều chỉnh	Tổng cộng toàn DN
1	Doanh thu thuần bán hàng ra bên ngoài	267,530,868,809	36,255,190,421		303,786,059,230		303,786,059,230
2	Tổng chi phí đã phát sinh mua sắm TSCĐ		54,231,800,030		54,231,800,030		54,231,800,030
3	Tài sản bộ phận	1,176,082,051,121	444,763,602,194	244,032,705,669	1,864,878,358,984	365,370,154,352	1,499,508,204,632

PHỤ LỤC SỐ 06

Đơn vị tính: Đồng

VIII. 05. TỔNG HỢP ẢNH HƯỞNG CỦA VIỆC GHI NHẬN DOANH THU - GIÁ VỐN HOẠT ĐỘNG CHO THUÊ BĐS 1 LẦN

Chỉ tiêu	KQKD năm nay	KQKD phân bổ cho năm nay	Tổng cộng
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	303,786,059,230	1,476,248,844	305,262,308,074
2. Các khoản giảm trừ doanh thu	0		0
3. Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp DV	303,786,059,230	1,476,248,844	305,262,308,074
4. Giá vốn hàng bán	246,455,436,404	1,297,639,914	247,753,076,318
5. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp DV	57,330,622,826	178,608,930	57,509,231,756
6. Doanh thu hoạt động tài chính	101,837,707,524		101,837,707,524
7. Chi phí tài chính	3,966,666,879		3,966,666,879
<i>Trong đó: Chi phí lãi vay</i>	<i>3,966,666,879</i>		<i>3,966,666,879</i>
Lãi lỗ từ Công ty liên doanh liên kết	4,169,006,109		4,169,006,109
8. Chi phí bán hàng	278,733,630		278,733,630
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	12,641,195,853		12,641,195,853
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	146,450,740,097	178,608,930	146,629,349,027
11. Thu nhập khác	4,617,343		4,617,343
12. Chi phí khác	1,052,256,213		1,052,256,213
13. Lợi nhuận khác	(1,047,638,870)	0	(1,047,638,870)
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	145,403,101,227	178,608,930	145,581,710,157
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	29,820,434,242	35,721,786	29,856,156,028
16. Chi phí thuế TNDN hoãn lại	(754,215,883)	0	(754,215,883)
17. Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	116,336,882,868	142,887,144	116,479,770,012





**ThangLong Invest
Group**



**BÁO CÁO
TÀI CHÍNH CÔNG TY MẸ**
Báo cáo tài chính Công ty Mẹ
được kiểm toán

Báo cáo này được đăng tải trên website công ty tại địa chỉ

www.tig.vn